



- Tổng biên tập:
Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:
Cục Văn hóa cơ sở
51-53 Ngô Quyền - Hà Nội
ĐT: (024)3.825.1677
(024)3.943.4776
(024)3.943.3918
Fax: (024)3.944.8344
Website:
www.vhtcs.org.vn
Email:
tapchixddsvh@gmail.com
Giấy phép xuất bản:
Số 1460/GP-BTTTT
Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ,
Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi
trường và Bản đồ Việt Nam



3

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

3. Hội nghị tổng kết phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" giai đoạn 2000 - 2018
8. Một số điểm mới trong Nghị định 122/2018/NĐ-CP của Chính phủ về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"
10. Hội nghị triển khai cuộc vận động "Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam" 7 tỉnh khu vực Tây Bắc
12. Tuyên Quang sau 10 năm thực hiện "Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam"
14. Bảo vệ môi trường nhìn từ... sân khấu

ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG

16. Xây dựng đạo đức, lối sống và vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay
21. Nhặt một chút đất rơi vương trên nền gạch
24. Chữ "Đức" của Thuận Thánh Bảo Từ Hoàng thái hậu
25. Tấm lòng cô giáo vùng quê

PHONG TRÀO "TĐĐKXDĐSVH"

27. Đẩy mạnh xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa góp phần nâng cao hiệu quả công tác
29. Huyện Lập Thạch - Vĩnh Phúc: Những kết quả tích cực trong công tác tôn giáo
31. Hòa Tân đổi thay nhờ xây dựng Nông thôn mới
32. Hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" ở Thuận Thành
34. Điểm sáng xây dựng đời sống văn hóa
36. Xây dựng môi trường không khói thuốc vì sức khỏe toàn dân



4



14



27



61



71

TRANG VĂN NGHỆ

38. Tản văn: Một thuở đến trường

39. Tản văn: Mùa lá vàng rơi...

40. Trang thơ

VĂN HÓA - ẨM THỰC

42. Canh chua cá lăng nấu với búp giấm

43. Cháo cá trạch "Không rảnh cũng ăn"

ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI

44. Anh hùng Trần Hưng Đạo: Nhà tư tưởng lớn, nhà quân sự lỗi lạc

47. Hào khí Thăng Long tỏa sáng

50. Độc đáo lễ cưới của người Mã Liềng

52. Đánh bắt thủy sản mùa nước nổi

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

54. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để việc xây dựng, thực hiện *hương ước, quy ước* ngày càng hiệu quả

56. Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Nhà văn hóa thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương

DU LỊCH

59. Thăm núi Túy Vân tưởng nhớ Huyền Trân

61. Một ngày về với Vườn quốc gia Cát Tiên

THỂ THAO

63. Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh Hà Nam: Tích cực chuẩn bị lực lượng tham dự Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII - 2018

64. Huyện Long Phú: Phong trào Bì sắt phát triển mạnh

NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ

66. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam phối hợp với trại giam Nam Hà đẩy mạnh hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao giai đoạn 2015 - 2018

69. Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường 5, TP Sóc Trăng: "Điểm sáng" về thiết chế văn hóa vùng đồng bào Khmer

PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

70. Những chiến công thầm lặng của Bộ đội Biên phòng Quảng Bình

CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

72. Hỏi và đáp về tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống được quy định như thế nào?

73. TIN KHẮP NƠI

Hội nghị tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2000 - 2018

THANH HÀ

Sáng ngày 21/9/2018, Ban chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (TĐĐKXDĐSVH) tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết phong trào TĐĐKXDĐSVH giai đoạn 2000 - 2018. Tới dự và chỉ đạo hội nghị có Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc; Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam - Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương phong trào TĐĐKXDĐSVH; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) Nguyễn Ngọc Thiện - Phó trưởng Ban chỉ đạo Trung ương phong trào TĐĐKXDĐSVH; Các thành viên Ban chỉ đạo Trung ương; Bí thư, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố; thành viên Ban chỉ đạo phong trào các cấp cùng 15.000 đại biểu tại các điểm cầu trên cả nước.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu chỉ đạo Hội nghị

Nhìn lại để đi tới

Phát biểu khai mạc hội nghị, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng của phong trào TĐĐKXDĐSVH trong sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong bối cảnh nhiều nguy cơ hiện hữu có thể làm mất đi những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc.

Phó Thủ tướng điểm lại phong trào xây dựng *Đời sống mới* do Bác Hồ phát động ngay sau khi nước nhà giành được độc lập cùng việc thành lập Ủy ban Vận động đời sống mới Trung ương (1946); năm 1947 Bác đã viết tác phẩm “Đời sống mới”. Thực hành đời sống mới theo Người chính là “Cần, Kiệm, Liêm, Chính”. Đời sống mới, đạo đức mới

không phải gạt bỏ mọi cái cũ mà phải phát huy những tinh hoa về truyền thống yêu nước, cần cù lao động, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách... Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn.

Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” là sự phát huy tinh thần đó. Nghị quyết xác định: “sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, cần các giải pháp vừa cơ bản, lâu dài, vừa cấp bách, thường xuyên, mang tính đột phá và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, gắn chặt các phong trào thi đua yêu nước với phong trào TĐĐKXDĐSVH”.



► Có thể xem phong trào TĐĐKXDĐSVH là một giải pháp quan trọng để xây dựng văn hóa ngay từ cơ sở, từng người, gia đình, làng, xã, đơn vị văn hóa đến môi trường văn hóa và có vai trò kết nối nhiều phong trào như xóa đói giảm nghèo, người tốt - việc tốt, bảo vệ an ninh Tổ quốc, đền ơn đáp nghĩa, văn nghệ quần chúng, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại...

Theo Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, thực tế cuộc sống hiện nay đang xuất hiện những biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, đạo đức xã hội có nhiều biểu hiện xuống cấp và rất dễ nhận thấy trong mọi lĩnh vực, hầu như ở mọi nơi, mọi lúc kể cả trong một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, có quyền và những thành phần vốn được tôn kính như thầy giáo, thầy thuốc và một số nhà tu hành. Đặc biệt là hoạt động phong trào, việc xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, Cơ quan văn hóa ở nhiều nơi mang tính hình thức. Các

phong trào liên quan xây dựng văn hóa ở nông thôn cũng mới chủ yếu chú ý đầu tư xây dựng, chưa quan tâm tới căn cốt là văn hóa và "phong trào TĐĐKXDĐSVH không còn duy trì được sự hứng khởi, sự lan tỏa và tính thiết thực như những năm đầu, đáp ứng cho được, cho kịp yêu cầu phát triển của kinh tế, xã hội". "Phải chăng, như đã đánh giá, nhiều phong trào, danh hiệu đã dần trở thành hành chính hóa, hình thức hóa. Chúng ta nhất thiết phải đổi mới không chỉ tiêu chí mà còn là cách đánh giá, cách thể hiện sao cho đơn giản, dễ hiểu và có chiều sâu?".

Sẽ có những thay đổi

Sau phát biểu khai mạc của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Thứ trưởng Bộ VH-TT-DL Trịnh Thị Thủy báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện phong trào giai đoạn 2000 - 2018: sau 18 năm, phong trào TĐĐKXDĐSVH đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo nên sự lan tỏa, thấm thấu vào các mặt của đời sống xã hội, xác định mục đích, ý nghĩa xây

dựng đời sống văn hóa trong chiến lược xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; tạo ra một phong trào thi đua rộng khắp, từ gia đình, làng, xã đến các cấp, các ngành; nhiều giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, phát huy; hương ước, quy ước của làng, xã được thực hiện nghiêm túc; xuất hiện nhiều tấm gương, điển hình tiêu biểu trong việc xây dựng Gia đình, Dòng họ văn hóa, Khu dân cư văn hóa.

Dưới sự lãnh đạo, của các cấp ủy, chính quyền; sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là sự hưởng ứng của đông đảo các tầng lớp nhân dân..., phong trào TĐĐKXDĐSVH đã trở thành một phong trào quần chúng rộng lớn, thấm sâu vào đời sống xã hội, góp phần nêu gương người tốt - việc tốt, khơi dậy cái thiện, đấu tranh với cái xấu, cái ác, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của người dân.

Phong trào xây dựng gương người tốt - việc tốt, ►

- các điển hình tiên tiến đã trở thành mục tiêu trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; trong mỗi dòng họ, gia đình. Hiện cả nước có trên 1,2 triệu gương “Người tốt - việc tốt” được tôn vinh ở các cấp.

Hệ thống thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư xây dựng và sửa chữa, nâng cấp. Thông qua phong trào, các chỉ tiêu về thể dục - thể thao (TDTT), văn hóa quần chúng có bước phát triển mạnh mẽ với 12 triệu người tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng và sinh hoạt câu lạc bộ; 22 triệu người tập TDTT thường xuyên.

Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trong cả nước đã có nhiều chuyển biến tích cực, hạn chế và đẩy lùi những hiện tượng tiêu cực, lạc hậu trong xã hội.

Nhiều giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn; đạo đức, gia phong của dòng tộc, làng xã được giữ gìn, bảo tồn và trao truyền. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, các phong trào thi đua yêu nước của các cấp, các ngành được người dân hưởng ứng thi đua, tham gia thực hiện đầy đủ, trách nhiệm.

Sau 18 năm thực hiện phong trào, đã xuất hiện nhiều mô hình tiêu biểu, cách làm hiệu quả được phổ biến, nghiên cứu, học tập, nhân rộng. Đã có 19.064.069/22.236.778 gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”; 69.024/106.382 Làng (thôn, ấp, bản, tổ dân phố) văn hóa; 84.785/114.972 Cơ quan (đơn vị, doanh nghiệp) văn hóa. Nhiều cá nhân, tập thể đã có thành tích xuất sắc được Đảng,



Nhà nước, Chính phủ khen thưởng, động viên kịp thời.

Việc cưới, việc tang có chuyển biến tích cực; tình trạng tảo hôn, ép hôn giảm đáng kể, các tập tục không còn phù hợp dần được điều chỉnh. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nề nếp. Thông qua các hoạt động của phong trào, nhiều mô hình tự quản tại các khu dân cư đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần xây dựng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, phong trào vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập như: sự phát triển chưa đồng đều giữa các khu vực, vùng miền; chất lượng các phong trào cụ thể còn những yếu kém, nhiều nội dung văn hóa chưa thực hiện đầy đủ, kết quả đạt được chưa vững chắc, thiên về bề nổi, hình thức, thiếu chiều sâu và chất lượng. Việc xét công nhận các danh hiệu văn hóa chưa chặt chẽ; thiếu dân chủ, công khai; chưa bám sát tiêu chuẩn; chạy theo thành tích. Các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội tuy

được triển khai nhưng chưa thực hiện nghiêm, dẫn đến tình trạng lãng phí trong các đám cưới, đám tang... rồi chuyện xây cất mồ mả khoa trương, tốn kém, lợi dụng lễ hội để trục lợi. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở nhiều nơi chưa được đầu tư cơ sở vật chất, chưa tổ chức, khai thác, phát huy hiệu quả; nội dung, phương thức hoạt động còn nghèo nàn...

Theo Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy, thời gian tới, các cơ quan chức năng sẽ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với việc bình xét, khen tặng các danh hiệu thi đua và tăng cường biện pháp triển khai thực hiện; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cơ quan nhà nước và mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa của phong trào; chủ động đôn đốc, kiểm tra, phát hiện và kịp thời chấn chỉnh các hạn chế trong quá trình thực hiện; chỉ đạo các cơ quan thành viên BCĐ chủ động, tích cực huy động được sự phối hợp của địa phương và nhân dân đối với các nội dung hoạt động của phong trào, tạo sự đồng thuận cao trong việc huy động nguồn lực và sự hưởng



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cùng các đồng chí trong BCĐTW phong trào TĐĐKXDĐSVH

văn hóa lớn, nhận được sự hưởng ứng và tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân. Đây là sợi dây gắn kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động trên toàn quốc. Phong trào văn hóa ở huyện nông thôn mới rất nhiều ấn tượng; gia đình văn hóa với truyền thống tốt đẹp “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền” được chú trọng, đã phát huy những yếu tố tích cực... Thủ tướng yêu cầu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở cả cấp độ quốc gia, địa phương, cơ sở, trong từng cộng đồng dân cư và mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Cần tôn vinh, đề cao những phẩm chất tốt đẹp, cao thượng, nhân văn. Cần đấu tranh phê phán, chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực, trái đạo lý. Xây dựng đời sống văn hóa là việc làm của toàn dân, là nhiệm vụ toàn diện và lâu dài, phải huy động sức mạnh tổng hợp trong triển khai thực hiện. “Chúng ta phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho văn hóa thật sự là động lực, nền tảng tinh thần của xã hội, chăm lo bồi dưỡng, phát triển con người Việt Nam đủ tự tin, đủ bản lĩnh và năng lực hội nhập thế giới, đủ sức đề kháng với mặt phản văn hóa trong toàn cầu hóa”.

Thủ tướng cũng đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào TĐĐKXDĐSVH xây dựng kế hoạch phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và địa phương triển khai thực hiện một cách toàn diện; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả, bám sát thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm; phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi

► ứng tham gia phong trào của đông đảo quần chúng nhân dân; xây dựng cơ chế hoạt động của các thiết chế văn hóa. Đảm bảo kinh phí hoạt động của BCĐ, kinh phí xây dựng và duy trì hoạt động của các thiết chế văn hóa.

Cũng tại hội nghị, Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy giới thiệu một số điểm chính của Nghị định số 122/2018/NĐ-CP vừa được Chính phủ ban hành ngày 17/9/2018 (Quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”) và nhấn mạnh đây là một giải pháp quan trọng nhằm đưa việc bình xét, khen tặng và tôn vinh các danh hiệu văn hóa đạt hiệu quả và chất lượng.

Và cần dành nguồn lực, thời gian hơn nữa cho phong trào

Dưới sự điều hành của Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL Nguyễn Ngọc Thiện, có 11 bản tham luận đại diện Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Tổng LĐLĐ Việt Nam; UBND thành phố Hà Nội; khu phố 4, phường Đa

Kao (quận 1, Tp Hồ Chí Minh); Thành đoàn Đà Nẵng; hội đồng gia tộc họ Phan làng Phiếm Ái, xã Đại Nghĩa (Đại Lộc, Quảng Nam); BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH huyện Phù Cừ (Hưng Yên); Sở VH-TT-DL Gia Lai; UBND tỉnh An Giang; các NSND Lan Hương, Quốc Trị được trình bày tại hội nghị... Có thể nói, 11 bản tham luận đã tạo nên một cái nhìn tương đối khách quan, toàn diện, nghiêm túc về phong trào TĐĐKXDĐSVH trên phạm vi toàn quốc: từ gia tộc đến khu dân cư; từ cấp huyện đến cấp tỉnh/thành phố, Trung ương; từ trong Nam ra ngoài Bắc; từ đồng bằng đến miền núi; từ thanh niên đến người lao động; rồi cái nhìn của cá nhân người nghệ sĩ...

Kết luận chỉ đạo hội nghị, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã có những ý kiến quan trọng: xây dựng đời sống văn hóa là nhu cầu, nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân và 18 năm qua, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phong trào đã thực sự trở thành cuộc vận động

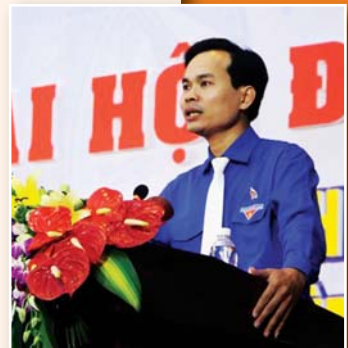
Ông TRẦN VĂN THUẬT - Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam:

Phong trào đã được các cấp Công đoàn tích cực triển khai với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo nghệ thuật, nâng cao thể lực, trí lực cho CNVCLĐ, thúc đẩy khí thế thi đua lao động sản xuất, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong từng cơ quan, đơn vị. Các hoạt động này đã gắn với những ngày lễ kỷ niệm, ngày truyền thống mang nội dung tuyên truyền chính trị, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi Tổ quốc, ca ngợi truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn Việt Nam.



Ông NGUYỄN DUY MINH - Bí thư Thành Đoàn Đà Nẵng:

Giáo dục lối sống văn hóa là một phương diện không thể thiếu trong cả ba mặt đạo đức - tri thức - nhân cách của một con người. Những lối sống văn minh, những hành vi đẹp trong cộng đồng chưa bao giờ là một việc làm khó khăn với mỗi cá nhân, đặc biệt là những người trẻ nhiều nhiệt huyết. Tuy nhiên, vẫn còn đâu đó nhiều hạt sạn chưa được mài dũa, cần có sự nhẫn nại, kiên trì trong ý thức của mỗi cá nhân và sự đồng hành nêu gương, khích lệ của toàn xã hội.



Ông NGÔ VĂN QUÝ - Phó Chủ tịch UBND Tp Hà Nội:

Trong thời gian tới, Thành phố đặt yêu cầu phát triển văn hóa phải ngang tầm và hài hòa với phát triển kinh tế. Tập trung xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của con người, vùng đất Thăng Long ngàn năm văn hiến, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, vừa tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là một động lực phát triển Thủ đô văn minh, hiện đại.



► người vì mỗi người”; thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan, công bằng việc bình xét và công nhận các danh hiệu văn hóa theo đúng quy định tại Nghị định 122 mà Chính phủ mới ban hành để nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện của các

tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hỗ trợ cho các hoạt động của phong trào; tạo mọi điều kiện cần thiết để nhân dân chủ động, tự tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, phát triển - nâng cao đời sống văn hóa ở cơ sở; phổ biến, nhân rộng các

điển hình tiên tiến, phát huy hiệu quả các danh hiệu văn hóa; có cách nghĩ, cách làm tích cực, sáng tạo và nhất là các cấp ủy, chính quyền cần dành nguồn lực, thời gian hơn nữa cho việc phát triển phong trào, bổ sung các giải pháp đặc thù phù hợp với thực tiễn từng địa phương... ■

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG NGHỊ ĐỊNH 122/2018/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XÉT TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”, “ẤP VĂN HÓA”, “BẢN VĂN HÓA”, “TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”

LÊ THỊ THẢO

*Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo
Trung ương Phong trào “TĐĐKXĐĐSVH”*

Sau 18 năm triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, ngày 17/9/2018 Chính phủ ban hành Nghị định 122/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “ẤP văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Đây là bước cụ thể hóa các Nghị quyết của Trung ương, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XII) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nội dung Nghị định có nhiều điểm mới so với Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “ẤP văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương.

Trước tiên, sự ra đời của Nghị định đánh dấu điểm nhấn quan trọng về mặt nhận thức - xây dựng đời sống văn hóa trong gia đình và cộng đồng không thuần túy là phong trào, là công việc riêng của ngành văn hóa mà của toàn xã hội, trong đó vai trò, trách nhiệm

về quản lý nhà nước được quy định cụ thể. Đây là điều kiện quan trọng, thống nhất về khung pháp lý, nêu rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tổ chức thực hiện Nghị định.

Hai là, Nghị định lần này quy định cụ thể danh hiệu gia đình văn hóa, cộng đồng văn hóa theo hướng mở, định lượng được và có tính dự báo trước tác động của sự thay đổi nhanh chóng về cơ cấu lao động, nhất là lao động nông thôn, về tốc độ đô thị hóa và tác động của cách mạng công nghiệp 4.0.

Tiêu chuẩn đạt Gia đình văn hóa nêu trong Nghị định có 3 nhóm với 24 tiêu chí (Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL có 3 nhóm với 11 tiêu chí); bao quát hầu hết các lĩnh vực, các tiêu chí lần này nêu trong Nghị định đạt độ tiệm cận hoặc cao hơn mức chuẩn so với một số nội dung tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; nội hàm các tiêu chí dễ định lượng, xác định được mức độ đạt và không đạt khi thực hiện bình xét; các tiêu chí có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, phản ánh đầy đủ các yếu tố văn hóa chủ đạo trong đời sống gia đình. Nội dung các tiêu chí phản ánh có giá

trị định lượng về đạo đức, phẩm chất cao quý đặc trưng văn hóa truyền thống của gia đình Việt Nam.

Nghị định cũng quy định cụ thể 07 nhóm không được xét tặng gia đình văn hóa (Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL không quy định). Đây là điểm mới, cụ thể, giúp cho việc bình xét được thuận lợi, đồng thời hạn chế tối đa tính hình thức trong quá trình bình xét danh hiệu.

Tiêu chuẩn danh hiệu Khu dân cư văn hóa bao gồm 5 nhóm nội dung với 27 tiêu chí cụ thể (Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL có 5 nhóm nội dung, 22 tiêu chí). Hầu hết nội dung các tiêu chí nêu trong Nghị định được cụ thể hóa, phù hợp với các quy định hiện hành về đánh giá hộ nghèo đa chiều, mức độ tiếp cận văn hóa, giáo dục, y tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; các tiêu chí dễ đánh giá, quan sát, dễ định lượng trong hoạt động bình xét. Đặc biệt, các tiêu chí phản ánh yêu cầu từ thực tế, phù hợp với môi trường ở nông thôn và thành thị, tránh được tính hình thức, chạy đua theo thành tích, đánh giá không thực chất tình hình. Nghị định cũng quy định 03 trường hợp không xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa (điều 13) nếu để

- xảy tình trạng có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; có điểm, tụ điểm ma túy, mại dâm; có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật (Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL không có nội dung này).

Ba là, hình thức tôn vinh, khen thưởng được Nghị định quy định rõ cho cả hai chủ thể. Đối với gia đình gồm danh hiệu Gia đình văn hóa và Giấy khen Gia đình văn hóa. Tương tự, đối với Khu dân cư gồm danh hiệu Khu dân cư văn hóa và Giấy khen Khu dân cư văn hóa (Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL chỉ quy định cấp danh hiệu văn hóa). Hồ sơ, trình tự công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, tặng Giấy khen Gia đình văn hóa; danh hiệu Khu dân cư văn hóa và Giấy khen Khu dân cư văn hóa được quy định cụ thể, rõ trách nhiệm từ cấp thôn, ấp, tổ dân phố đến thẩm quyền, trách nhiệm, thời hạn giải quyết của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện và tương đương làm cơ sở để Ban Chỉ đạo phong trào các cấp đánh giá hiệu quả triển khai thực hiện phong trào ở các địa bàn dân cư.

Bốn là, Nghị định quy định rõ trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực quản lý nhà nước, nhấn mạnh yêu cầu về trách nhiệm công vụ trong thực thi nhiệm vụ, thực hiện việc việc tặng danh hiệu, giấy khen Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa. Nghị định còn quy định về thực hiện công khai thủ tục hành chính và kết quả thủ tục hành chính trong phạm vi thẩm quyền; về kiểm soát thủ tục hành chính theo các quy định hiện



Gia đình hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ lẫn nhau là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để xét danh hiệu Gia đình văn hóa

hành. Đây là những điểm rất mới, khẳng định rõ yêu cầu quản lý nhà nước về xây dựng văn hóa trong gia đình và cộng đồng, siết chặt kỷ cương trong xét, tặng danh hiệu và khen thưởng Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa.

Năm là, Nghị định yêu cầu Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương “Ưu tiên bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện xét tặng danh hiệu, Giấy khen Gia đình văn hóa và danh hiệu, Giấy khen Khu dân cư văn hóa theo quy định của pháp luật hiện hành” (Mục 4, Điều 20, Nghị định 122/2018/NĐ-CP). Quy định này tạo sự thống nhất trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo phong trào các cấp, đồng thời là cơ sở thống nhất trong việc bố trí nguồn lực con người và vật chất để triển khai thực hiện việc xây dựng đời sống văn hóa ở gia đình và cộng đồng dân cư.

Trong phần hiệu lực thi hành, Mục 2, Điều 21, Nghị

định nêu rõ: “Bãi bỏ khoản 3 Điều 50 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng” (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định và hướng dẫn tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”). Có thể nói, đây là sự tham mưu quyết liệt của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sự vào cuộc của các ban, bộ, ngành Trung ương, của Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”, nhất là sự quan tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nêu quyết tâm để thể chế hóa thủ tục, trình tự vinh danh kết quả xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; đồng thời thể hiện sự quan tâm của toàn xã hội về xây dựng và phát triển văn hóa con người theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đã đề ra. ■

Hội nghị triển khai cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam” 7 tỉnh khu vực Tây Bắc

VŨ HẢI

Hiệp hội Phát triển Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam

Thực hiện Nghị quyết số 33/2014/NQ-TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển Văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Đất nước; Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định số 1846/QĐ-TTg ngày 26/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ lấy ngày 10 tháng 11 hàng năm là Ngày Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam; Quyết định số 248/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban tổ chức triển khai Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam”; nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan, ban ngành và cộng đồng doanh nghiệp về tầm quan trọng của Văn hóa doanh nghiệp trong tình hình mới đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, đồng thời triển khai có hiệu quả Cuộc vận động “Xây dựng Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam”... ngày 13/9/2018, Ban tổ chức Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam” (gọi tắt là BTC 248) phối hợp với UBND tỉnh Sơn La tổ chức Hội



Ông Phạm Văn Thủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La phát biểu tại hội nghị

nghị triển khai Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam” khu vực Tây Bắc gồm 7 tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ. Tham dự Hội nghị có bà Ninh Thị Thu Hương Cục trưởng Cục Văn hóa Cơ sở, thành viên Ban Tổ chức 248 và các cơ quan Trung ương; đại diện lãnh đạo 7 tỉnh khu vực Tây Bắc; các đồng chí Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch, Sở Công thương, Sở Kế hoạch - Đầu tư; Tỉnh đoàn; Chủ tịch Hiệp hội, Hội doanh nghiệp, Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo “Toàn dân Đoàn kết Xây dựng đời sống văn hóa” 7 tỉnh...

Phát biểu khai mạc Hội nghị, ông Hồ Anh Tuấn, Trưởng Ban tổ chức 248 - Chủ tịch Hiệp hội Phát triển Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam - nguyên Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhấn mạnh: “Chúng tôi muốn gửi đến các đồng chí có trách nhiệm ở địa phương, cộng đồng doanh nghiệp 7 tỉnh khu vực Tây Bắc thông điệp: Xây dựng VHDN là nền tảng để phát triển bền vững; là lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; là linh hồn của thương hiệu... Đó chính là tài sản vô giá của doanh nghiệp”.

Phát biểu chào mừng Hội nghị, ông Phạm Văn Thủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh

- Sơn La cũng chia sẻ rằng: “Nếu doanh nghiệp chỉ kinh doanh vì mục đích lợi nhuận, mà bỏ qua tất cả các vấn đề khác như môi trường, văn hóa... sẽ gặp phải những hậu quả nghiêm trọng, suy thoái về đạo đức xã hội, ô nhiễm môi trường”.

Bà Ninh Thị Thu Hương - Cục trưởng Cục Văn hóa Cơ sở, thành viên Ban Tổ chức 248 cho biết: “Xây dựng văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam” là 1 trong 5 danh hiệu Văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được quy định tại thông tư số: 08/2014/TT-BVHTTDL. Bà Hương đề nghị Ban Chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” các cấp:

1. Xây dựng kế hoạch cụ thể để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam” phù hợp với từng loại hình Doanh nghiệp, đối tượng công nhân và người sử dụng lao động ở các khu công nghiệp; khu chế xuất.

2. Xây dựng, phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến bộ tiêu chí “Văn hóa doanh nghiệp” và “Quy chế tôn vinh Doanh nghiệp Văn hóa tiêu biểu”, tổ chức triển khai Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam” cho công nhân và người sử dụng lao động ở các khu công nghiệp hiểu và thực hiện;

3. Hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp tự tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và triển khai Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam”;

4. Giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam” vào



Ông Hồ Anh Tuấn - Trưởng ban tổ chức 248, Chủ tịch Hiệp hội Phát triển Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam, ký kết chương trình triển khai xây dựng Văn hóa doanh nghiệp với 7 tỉnh khu vực Tây Bắc

ngày 10/11 hàng năm: “Ngày tôn vinh Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam” và khen thưởng cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có thành tích xuất sắc trong việc triển khai Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam” theo Quyết định số 248/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tại Hội nghị, các đại biểu còn được nghe PGS.TS. Phạm Thị Tuyết, thay mặt Ban tổ chức 248 lên giới thiệu các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch phối hợp triển khai Cuộc vận động tại 7 tỉnh Tây Bắc.

Tiếp đó, hội nghị dành thời gian tọa đàm về xây dựng văn hóa doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững với các bài tham luận đa chiều của các diễn giả: PGS.TS. Đỗ Minh Cương, Phó Viện trưởng Viện Văn hóa Kinh doanh; ông Nguyễn Mạnh Thảo, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Hà Nội, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Cty CP Ao Vua. Kết thúc phần tham luận, các đại biểu và doanh nghiệp tiêu biểu của 7 tỉnh

khu vực Tây Bắc sôi nổi đặt những câu hỏi cho các diễn giả. Các chuyên gia đã trả lời rất nhiều thắc mắc, băn khoăn trọng tâm là những vấn đề liên quan đến xây dựng văn hóa trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0; tiêu chí đánh giá doanh nghiệp đạt chuẩn trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp; sự phối/kết hợp giữa Ban tổ chức 248 với chính quyền địa phương trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động sau Hội nghị và cách thức gắn kết các thành viên trong tổ chức... nhằm hướng tới mục tiêu phát triển VHDN bền vững.

Lãnh đạo đại diện 7 tỉnh khu vực Tây Bắc đã ký kết kế hoạch phối hợp triển khai Cuộc vận động xây dựng Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam với Trưởng Ban tổ chức 248 - ông Hồ Anh Tuấn.

Ông Hồ Anh Tuấn nhắc lại khẳng định của Thủ tướng Chính phủ tại lễ phát động Cuộc vận động xây dựng Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam rằng: “Văn hóa doanh nghiệp không chỉ là hình ảnh doanh nghiệp mà còn là hình ảnh Quốc gia”.

Tuyên Quang sau 10 năm thực hiện "NGÀY VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM"

THƯƠNG NGUYỄN

Xác định từ mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta tại Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) "về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", với tinh thần "Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ" trong sự nghiệp phát triển kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội thời kỳ đổi mới hội nhập và phát triển, ngày 17/11/2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1668/QĐ-TTg lấy ngày 19/4 hàng năm là "Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam". Trên cơ sở đó, ngày 17/12/2008, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) đã ban hành Quyết định số 5248/QĐ-BVHTTDL về Chương trình khung các hoạt động "Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam". Đến nay, sau 10 năm triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đồng bào các dân tộc ở các địa phương trong cả nước đã đồng thuận, tích cực tham gia hưởng ứng bằng những hành động, việc làm thiết thực, cụ thể; đã tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng như: Hội thi thể thao, Hội diễn văn nghệ quần chúng (VNQC), Hội thi tuyên truyền lưu động, Tuần Văn hóa - Du lịch, giới thiệu lễ hội và trò chơi dân gian truyền thống của các dân tộc thiểu số,... Qua đó, từng bước đưa các hoạt động trong "Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam" hàng năm trở thành nề nếp, thực sự là một sự kiện có ý nghĩa chính trị,



Đội VNQC huyện Hàm Yên luyện tập tiết mục "Đám cưới người Dao" tham gia Ngày hội văn hóa dân tộc Dao lần thứ nhất.

văn hóa, xã hội sâu rộng, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào các dân tộc.

Tại tỉnh Tuyên Quang, để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Bộ VHTTDL, hàng năm, Sở VHTTDL đã tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam"; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao (TDTT) phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh; đồng thời tham gia các hoạt động do Bộ VHTTDL tổ chức, đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhờ vậy, các giá trị truyền thống văn hóa được giữ gìn và phát huy, đời

sống tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh ngày càng được nâng cao.

Trước hết, có thể khẳng định, trong những năm qua, hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; văn hóa VNQC được tổ chức thường xuyên từ tỉnh đến cơ sở, chất lượng ngày càng được nâng cao, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị và đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của nhân dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hàng năm, Đoàn Nghệ thuật dân tộc tỉnh tổ chức, duy trì bình quân 150 buổi biểu diễn, trong đó chú trọng xây dựng các tiết mục biểu diễn mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, tiêu biểu như: Múa "Cánh ô xuống núi", "Chợ tình" (dân tộc Mông), "Những cô gái quê tôi" (dân tộc Tày); "Tiếng vọng vùng đồi" (dân tộc Cao Lan); "Linh thiêng hồn lửa" (dân tộc Dao);

► "Cù tê" (dân tộc La Chí),... tham gia các hoạt động biểu diễn và giành thành tích cao tại các kỳ liên hoan, hội thi, hội diễn cấp khu vực và toàn quốc. Phong trào VNQC được đẩy mạnh, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đội văn nghệ xã, phường, thị trấn; thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, trường học, lực lượng vũ trang được duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ nhiệm vụ chính trị, ngày lễ lớn và các sự kiện văn hóa của địa phương. Tỉnh cũng chú trọng việc thành lập các câu lạc bộ bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: Tày, Dao, Cao Lan, Sán Dìu...; thường xuyên tổ chức các Hội thi, Liên hoan VNQC từ cấp tỉnh đến cơ sở, tạo được phong trào văn hóa văn nghệ sôi nổi, lành mạnh, nhằm từng bước nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, sự sáng tạo và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú trên địa bàn dân cư.

Phong trào thể thao quần chúng ở Tuyên Quang phát triển mạnh. Tỉnh hiện có 3.899 đội thể thao cơ sở; 43.750 VĐV; 325 câu lạc bộ TDTT thường xuyên hoạt động. Từ năm 2008 đến nay, ngành đã tổ chức 05 Hội thi thể thao các dân tộc tỉnh Tuyên Quang (định kỳ 02 năm/lần), trong đó có các môn thể thao dân tộc như: Đẩy gậy, kéo co, bắn nỏ, chạy cày kheo...; tham mưu, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội TDTT các cấp, tiến tới Đại hội TDTT tỉnh Tuyên Quang lần thứ VII (năm 2013) và lần thứ VIII (năm 2017). Các hoạt động thể thao, nhất là các Hội thi thể thao dân tộc thiểu số được tổ chức hàng năm đã trở thành ngày hội của đồng bào các dân tộc thiểu số, tạo không khí vui tươi lành mạnh, tăng cường tính đoàn kết, phát triển đời sống văn hóa tinh

thần nhằm nâng cao sức khỏe, tăng cường thể lực phục vụ lao động sản xuất.

Bên cạnh đó, công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, các lễ hội dân gian truyền thống của đồng bào dân tộc được khôi phục như: Lễ hội Lồng tồng của các huyện Chiêm Hóa, Nà Hang, Lâm Bình. Đã hoàn thành Dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số tỉnh Tuyên Quang, trong đó đã tập hợp sưu tầm các giá trị văn hóa truyền thống của gần 10 dân tộc. Toàn tỉnh có 9 di sản văn hóa phi vật thể được công nhận gồm: Lễ hội Lồng tồng, nghi lễ Then của dân tộc Tày; hát Páo dung, lễ Cấp sắc của dân tộc Dao; kéo co truyền thống của cộng đồng các dân tộc Tuyên Quang; hát Soọng cô của dân tộc Sán Dìu; hát Sinh ca của dân tộc Cao Lan; lễ hội đền Hạ, đền Thượng, đền Y La (TP Tuyên Quang). Từ năm 2008 - 2013, ngành đã phối hợp với UBND thành phố Tuyên Quang tổ chức Lễ hội đường phố vào dịp Rằm Trung thu hàng năm. Đến năm 2014, Lễ hội được tổ chức với quy mô cấp tỉnh và duy trì hàng năm gắn với các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch cấp khu vực và toàn quốc do UBND tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Bộ VHTTDL tổ chức. Đây thực sự là Lễ hội Trung thu độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Tuyên Quang (Lễ hội được đón nhận 3 Bằng công nhận kỷ lục Guinness Việt Nam xác nhận: "Mâm cỗ Trung thu lớn nhất Việt Nam"; "Đêm hội có nhiều mô hình đèn Trung thu độc đáo và lớn nhất Việt Nam"; "Cặp đèn kéo quân lớn nhất Việt Nam), thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế qua đó, góp phần quan trọng

trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

Ngoài việc chú trọng tổ chức các hoạt động diễn ra trên địa bàn tỉnh, hàng năm, ngành VHTTDL đã xây dựng kế hoạch, chương trình tham gia các hoạt động văn hóa cấp khu vực và toàn quốc như: Đăng cai tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các tỉnh vùng Đông Bắc (năm 2012); Liên hoan nghệ thuật hát Then các dân tộc Tày - Nùng - Thái toàn quốc (năm 2015); Ngày hội văn hóa dân tộc Dao toàn quốc lần thứ nhất và Lễ hội Thành Tuyên (năm 2017); tham gia Ngày hội văn hóa dân tộc Mông toàn quốc; Ngày hội trình diễn cây Nêu và giao lưu VHTTDL các dân tộc thiểu số Việt Nam năm 2017 (tại Quảng Nam); Liên hoan dân ca khu vực miền núi phía Bắc; Ngày hội văn hóa các dân tộc (tại Quảng Nam); chương trình du lịch "Qua những miền di sản Việt Bắc" từ năm 2008 đến nay... Đặc biệt, tỉnh Tuyên Quang rất tích cực tham gia các hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, tiêu biểu như: Ngày hội văn hóa các dân tộc Việt Nam (năm 2009, 2012); chương trình "Sắc Xuân trên mọi miền Tổ quốc" nhân dịp Chủ tịch nước đến thăm và chúc Tết đồng bào các dân tộc Việt Nam (năm 2013, 2015); chương trình (trích đoạn) *Đám cưới người Dao Đỏ* nhân dịp đón đoàn Đại biểu Quốc hội khóa XIII đến thăm; chương trình phục vụ Đại hội đồng Liên minh Nghị viện Thế giới lần thứ 132 (IPU - 132); tham gia nhiều hoạt động chào mừng Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam (năm 2016),...

(Xem tiếp trang 15)

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, nhìn từ... SÂN KHẤU

LÊ QUÂN

Một cuộc hội ngộ tại Quảng Nam của những nghệ sỹ, diễn viên thuộc Trung tâm Văn hóa 24 tỉnh, thành phố trong cả nước đã chia sẻ những trăn trở, thông điệp về môi trường sống bằng hình thức kịch ngắn, kịch vui sân khấu...



Một cảnh trong vở "Chuyện tại một nhà hàng" của Đoàn Nghệ An - Ảnh: Tuấn Linh

14

Nhiều khán giả có mặt tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Quảng Nam (TP.Tam Kỳ) từ hôm khai mạc "Hội thi sân khấu, kịch ngắn, kịch vui không chuyên toàn quốc" về công tác bảo vệ môi trường (tối 6/9) đến thời khắc bế mạc (tối 9/9) đã dành nhiều lời khen tặng cho các đoàn. Tất cả đã mang đến Quảng Nam những đặc sắc nghệ thuật của từng vùng miền, từ cải lương, dân ca đến nghệ thuật chèo hay bài chòi, kịch nói... Mỗi đoàn nghệ thuật quần chúng (NTQC) lại có cách chuyển tải khác nhau về vấn đề môi trường sống đang gặp phải. Diễn viên Chánh Thuận (Đoàn NTQC TP.Hồ Chí Minh) chia sẻ: vở kịch ngắn "Chảy về đâu" của chúng tôi dựa trên những câu chuyện đau lòng về sạt lở đất từ đồng bằng sông Cửu Long, nạn hút cát trộm từ những dòng sông ở miền Trung. "Mỗi lần xem tin sạt lở đất, nhìn những người dân đau buồn vì mất nhà cửa, người thân, chúng tôi nghĩ phải tìm

cách chuyển tải câu chuyện này lên sân khấu. Khai thác cát trái phép, hút trộm cát là vấn đề nóng bỏng hiện nay ở khắp nơi, trong đó Quảng Nam cũng là điểm nóng. Vấn đề của sân khấu là tuyên truyền làm sao để đánh thức tinh thần bảo vệ tài nguyên của người dân và chính quyền trước thực trạng nhức nhối này" - diễn viên Chánh Thuận nói.

Chuyển tải những thông điệp về ý thức bảo vệ môi trường cũng như đánh thức tinh thần tự giác giữ gìn cảnh quan đường làng ngõ phố... là mục tiêu mà hội thi lần này hướng tới. Ông Nguyễn Công Trung - Phó Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở (Bộ VHTTDL) - cơ quan tổ chức hội thi cho biết, 24 câu chuyện về công tác bảo vệ môi trường được 24 đoàn NTQC mang đến Quảng Nam với các nội dung phê phán những vấn đề môi trường đang bức xúc hiện nay. "Từ môi trường đô thị, khu công nghiệp, vùng ven

đô, môi trường biển, môi trường nông thôn, đô thị đến các hành vi phản cảm trong tham gia lễ hội, du lịch... đều được các đoàn chuyển tải lên sân khấu" - ông Nguyễn Công Trung nói. Lần này, hội thi quy tụ 600 diễn viên, đạo diễn, nhạc công thuộc các đội, đoàn nghệ thuật quần chúng. "Thông qua các vở kịch còn biểu dương các phong trào, các cá nhân, tập thể và các mô hình, điển hình đi đầu trong công tác bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng nếp sống văn minh nơi công cộng. Cục Văn hóa cơ sở hy vọng đây là dịp để các địa phương trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, phát hiện và biểu dương những tài năng sân khấu kịch không chuyên của các tỉnh thành" - ông Nguyễn Công Trung nói thêm.

Tuyên truyền bằng nghệ thuật

Bà Dương Thị Thanh Vị - Giám đốc Trung tâm Văn hóa tỉnh Bình Phước cho



Một cảnh trong vở "Lão Điền thừa kiện" của Đoàn Tiễn Giang
Ảnh: Tuấn Linh

► hay, với vở kịch ngắn "Rác", đoàn Bình Phước muốn đề cập đến vấn đề xử lý rác thải ở các địa phương hiện nay. "Qua vở kịch ngắn, chúng tôi muốn tuyên truyền tới các khán giả của đội chủ nhà Quảng Nam câu chuyện về một "làng quê xanh" với những mối quan hệ trong cộng đồng nhỏ, muốn tuyên truyền về một không gian sống trong lành. Ông Hồ Tấn Cường - Phó Giám đốc Sở VH-TT&DL Quảng Nam khẳng định, ý nghĩa tuyên truyền của hội thi rất đáng được hoan nghênh và cần được lan tỏa nhiều hơn trong cộng đồng dân cư. "Hội thi tổ chức tại Quảng Nam là dịp để địa phương học hỏi về các hoạt động văn hóa cơ sở, cũng như tuyên truyền các chính sách bảo vệ môi trường sao cho dễ xem dễ hiểu, mang đến hiệu ứng tích cực với người dân" - ông Hồ Tấn Cường nói.

Nghệ sĩ nhân dân Nguyễn Thị Lan Hương - Giám khảo hội thi chia sẻ, các đoàn đã có sự chuẩn bị rất chu đáo để đưa những vấn đề về môi trường đang nhức nhối lên sân khấu bằng các hình thức biểu diễn nghệ thuật khác nhau. "Các thể mạnh về

nghệ thuật truyền thống của mỗi địa phương đều được tận dụng khá hiệu quả, như các tỉnh vùng Tây Nam Bộ chọn Đờn ca tài tử hay các địa phương ở Tây Nguyên chọn âm hưởng hùng tráng của núi rừng. Các tỉnh miền Bắc lại nghiêng về kịch nói" - bà Nguyễn Thị Lan Hương nhìn nhận. Trong khuôn khổ hội thi tại Quảng Nam, các đoàn NTQC đã có những buổi biểu diễn tại nhiều vùng miền của Quảng Nam, với mong muốn chia sẻ thông điệp về một môi trường xanh, sạch đẹp cho một thế hệ tương lai...

Cũng trong sáng ngày 06/9, các đoàn đã diễu hành cổ động trên một số tuyến đường thuộc thành phố Tam Kỳ và dâng hương tại Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng. Trong khuôn khổ hội thi, các đoàn đều tổ chức đi lưu diễn phục vụ nhân dân tại thành phố Hội An, các huyện Thăng Bình, Phú Ninh và Phú Thành.

Kết thúc hội thi, Ban Tổ chức trao 10 Huy chương Vàng, 14 Huy chương Bạc cho các vở diễn; 31 Huy chương Vàng, 48 Huy chương Bạc cho các vai diễn; 3 Giải thưởng cho tác giả kịch bản và đạo diễn xuất sắc nhất. ■

Tuyên Quang sau 10 năm...

(Tiếp theo trang 13)

Khi tham dự ngày hội văn hóa và những cuộc liên hoan, tỉnh đều chú trọng khai thác các làn điệu, dân ca, dân vũ của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, được Bộ VH-TTDL đánh giá cao, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp với bạn bè trong nước và quốc tế.

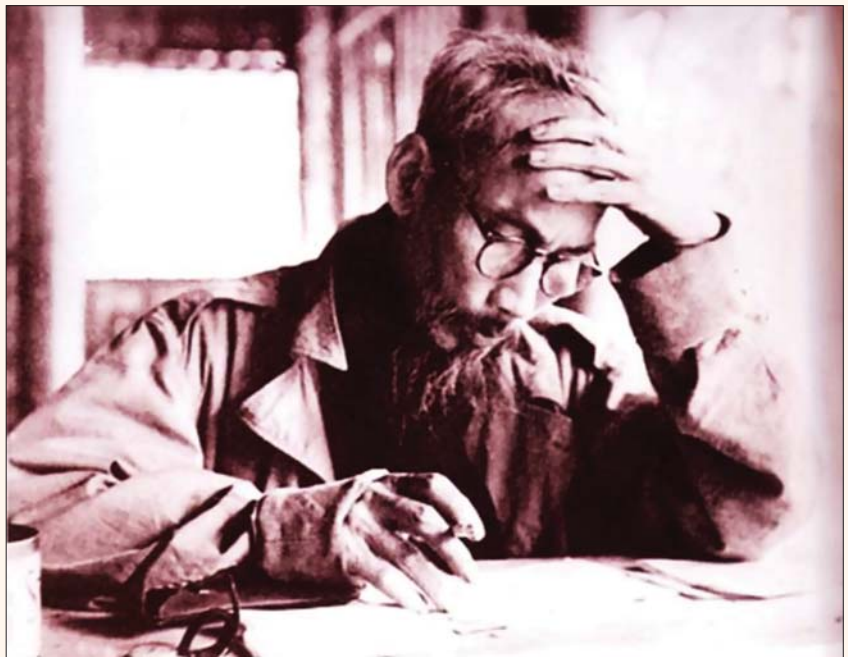
Sau 10 năm triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về "Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam", đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã được nâng lên rõ rệt. Điều đó cho thấy, việc chọn ngày 19/4 hàng năm làm "Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam" là sự kiện có ý nghĩa, thể hiện quan điểm, chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy di sản văn hóa truyền thống, góp phần củng cố, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Đối với Tuyên Quang, thông qua việc tổ chức các hoạt động diễn ra trên "sân nhà" và tham gia hoạt động cấp khu vực, toàn quốc cũng như ở Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam là dịp để đồng bào các dân tộc được giao lưu, học hỏi, tiếp thu các giá trị văn hóa trên khắp mọi miền Tổ quốc, đồng thời giới thiệu, quảng bá bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc trong tỉnh. ■

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Xây dựng đạo đức, lối sống và vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay

THÀNH NAM - THANH PHƯƠNG

Những năm 60 của thế kỷ XX, khi chủ nghĩa tập thể đang được xã hội đề cao, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài báo “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” nhằm cảnh báo sự xuất hiện của chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận xã hội, đặc biệt trong một số cán bộ, đảng viên. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đang diễn ra hiện nay đã hoàn toàn chứng thực lời cảnh báo của Người. Nếu trước đây, khi bài báo của Người ra đời, chủ nghĩa cá nhân mới chỉ là sự tham lam, ích kỷ, sự kiêu ngạo, sự kèn cựa, đổ kỵ... trong một số rất ít cán bộ, đảng viên thì ngày nay, trong cơ chế kinh tế thị trường và toàn cầu hóa, nó đang trở thành một lối sống, một triết lý sống trong một bộ phận xã hội, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên... Nghị quyết Trung ương IV khóa XII của Đảng đã đề cập có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất không đáp ứng nhu cầu. Đảng đã nhìn thẳng, đánh giá đúng thực tế. Người lãnh đạo, quản lý phải là người nêu gương cho cấp dưới để quy tụ, tập hợp được cán bộ và nhân dân nhằm phát huy sức mạnh của tập thể, xây dựng khối đoàn



“Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Vì vậy, Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một con người có ích cho công việc chung của chúng ta” - Hồ Chí Minh.

kết. Họ phải là những tấm gương trong sạch, mẫu mực cho cán bộ cấp dưới và nhân dân học tập và noi theo.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: cán bộ là cái gốc của mọi công việc, bất cứ chính sách, công tác gì nếu cán bộ tốt thì thành công, không có cán bộ tốt thì hỏng việc. Người nói: “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Vì vậy, Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng

những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một con người có ích cho công việc chung của chúng ta”⁽¹⁾.

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, cán bộ lãnh đạo phải là người vừa có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa có năng lực chuyên môn giỏi. Hai mặt đó cấu thành nhân cách của người cán bộ nói chung, cán bộ lãnh đạo quản lý nói riêng, chúng phải thống nhất, gắn

- bó với nhau. Nếu tách rời, bản thân mỗi thành tố sẽ tự làm suy yếu nó. Nói về sự thống nhất biện chứng giữa đức và tài trong cấu trúc nhân cách của người cán bộ, Hồ Chủ tịch viết: "Có tài mà không có đức... thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi cho loài người"⁽²⁾.

Với Hồ Chí Minh, "đức" là đạo đức cách mạng, đạo đức ấy tiếp thu, thừa kế có chọn lọc truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa đạo đức nhân loại trên lập trường của giai cấp công nhân.

"Đạo đức" là một khái niệm "động", chứa đựng nội hàm hết sức phong phú, phản ánh đời sống xã hội trong quá trình vận động, biến đổi từng bước đạt tới sự hoàn thiện của nó. Vì vậy, việc vận dụng khái niệm "đạo đức cách mạng" đòi hỏi một sự mềm dẻo, linh hoạt, tùy theo từng văn cảnh. Thấm nhuần sâu sắc phép biện chứng duy vật về đời sống xã hội, Hồ Chí Minh đã đạt tới đỉnh cao mẫu mực của sự vận dụng này. Ở mức độ khái quát nhất, Người cho rằng:

"Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng.

Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công

"ĐẢNG TA LÀ MỘT ĐẢNG CẦN QUYỀN. MỖI ĐẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ PHẢI THẬT SỰ THẤM NHUẦN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, THẬT SỰ CẦN KIEM LIÊM CHÍNH, CHÍ CÔNG VÔ TƯ. PHẢI GIỮ GÌN ĐẢNG TA THẬT TRONG SẠCH, PHẢI XỨNG ĐÁNG LÀ NGƯỜI LÃNH ĐẠO, LÀ NGƯỜI ĐẪY TÓ THẬT TRUNG THÀNH CỦA NHÂN DÂN"

TRÍCH DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NĂM 1969

tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ"⁽³⁾.

Yêu cầu đạo đức đầu tiên của người cán bộ lãnh đạo quản lý theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải là người có bản lĩnh chính trị vững vàng, đứng trước khó khăn, gian khổ không hề lay chuyển, đứng trước mọi cám dỗ không hề bị khuất phục, sa ngã. Người nói: "Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi đảng viên và cán bộ phải có lập trường giai cấp vô sản thật vững chắc, giác ngộ về chủ nghĩa xã hội cao; đòi hỏi cán bộ và đảng viên phải rửa sạch ảnh hưởng của những tư tưởng của giai cấp bóc lột, rửa sạch chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện chủ nghĩa tập thể"⁽⁴⁾. Phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ lý luận chung, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng trong Đảng "phải nâng cao hơn nữa tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng"⁽⁵⁾ làm cho cán bộ "không được phút nào quên lý tưởng cao cả của mình là: suốt đời làm cách mạng phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, làm cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi hoàn toàn trên Tổ quốc và trên thế giới" (Bài nói ở lớp huấn luyện Đảng viên mới 14/5/1966).

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: văn hóa không nằm ngoài kinh tế và chính trị. Đó là một chân lý. Vậy đạo đức lối sống có nằm ngoài kinh tế và chính trị không? Chắc chắn là không, vì đạo đức, lối sống là những thành tố cơ bản của văn hóa. Xây dựng văn hóa đạo đức và lối sống văn hóa là một quá trình có ý thức, có chủ đích của toàn xã hội, trước hết của những người lãnh đạo và quản lý xã hội.

Vai trò to lớn của các cơ quan lãnh đạo và quản lý xã hội còn thể hiện ở chỗ tổ chức bộ máy lãnh đạo và quản lý trong sạch, vừa nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo và quản lý, vừa nêu gương sáng cho toàn xã hội. Đảng ta đã coi công tác xây dựng chính đôn Đảng là công tác then chốt. Sự tồn tại của một bộ phận không nhỏ các cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những người có chức quyền, bị suy thoái biến chất về đạo đức, lối sống, đang làm suy giảm niềm tin của nhân dân, đặc biệt của thế hệ trẻ, vào những giá trị đạo đức truyền thống của cha ông và của cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng đã dày công vun đắp. Gắn Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm



Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII khai mạc sáng 2/10

► gương đạo đức Hồ Chí Minh với công tác xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, cải cách bộ máy hành chính, thực hiện nghiêm túc quy chế công chức của Nhà nước... đều mang theo ý nghĩa giáo dục văn hóa đạo đức, lối sống văn hóa cho toàn xã hội.

Thứ hai, người cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu về đạo đức, lối sống, thực sự trở thành tấm gương sáng về đạo đức cách mạng để mọi người noi theo. Hồ Chí Minh yêu cầu người cán bộ cách mạng phải giải quyết tốt ba mối quan hệ, đó là: đối với mình; đối với công việc; đối với Đảng; Nhà nước, Chính phủ.

Đối với mình: Chớ tự kiêu tự đại. Tự kiêu tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu tự đại tức là thoái bộ; luôn luôn câu tiến bộ. Không tiến bộ tức là ngừng lại. Trong khi mình ngừng lại, người ta cứ tiến bộ. Kết quả là mình thoái bộ, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình. Đồng thời phải hoan nghênh

người khác phê bình mình. Người nhấn mạnh: "Tự mình phải chính trước, mới giúp được người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý"⁽⁶⁾.

Đối với công việc, theo Hồ Chí Minh, người cán bộ trước hết phải suy nghĩ cho kỹ, phải cân nhắc, tính toán, phải có kế hoạch (cả trước mắt lẫn lâu dài), phải biết phòng ngừa các tình huống, dự trù các khả năng có thể diễn ra. Mỗi ngày phải tự kiểm tra công việc đã làm và dự kiến công việc sẽ làm. Cái quan trọng nữa là "phải cẩn thận, cẩn thận không phải là nhút nhát, do dự". Cẩn thận cốt là tránh những rủi ro có thể có.

Một vấn đề hết sức quan trọng đối với công việc mà người cán bộ lãnh đạo phải quan tâm, đó là phải đi sâu đi sát, phải kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở. Lãnh đạo mà thiếu kiểm tra, có thể coi như không lãnh đạo. Người nói: "Cán bộ lãnh đạo cần phải chống bệnh quan liêu, chống cách mạng chung chung. Cần phải đi sâu đi sát, điều tra nghiên cứu. Cần phải khuyến khích, thu góp, bổ sung và phổ biến rộng rãi những sáng

kiến hay, những kinh nghiệm tốt của quần chúng"⁽⁷⁾. Có như vậy, chất lượng và hiệu quả lãnh đạo mới cao.

Đối với Chính phủ: Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người cán bộ phải: "công tâm, công đức... Phải trung thành với Chính phủ, với đồng bào. Chớ lên mặt làm quan cách mệnh"⁽⁸⁾. Cả cuộc đời và sự nghiệp của người cán bộ là phải hy sinh vì nước, vì dân phải phục tùng lợi ích của Đảng, phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, của nhân dân. Trong những trường hợp cần thiết phải biết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Chính phủ, của Đảng.

Hy sinh vì dân tộc, vì đất nước được coi là một phẩm chất chính trị tốt đẹp, một yêu cầu đạo đức của người cán bộ cách mạng nói chung, người cán bộ lãnh đạo chính trị nói riêng.

Thứ ba: Người cán bộ lãnh đạo quản lý phải gần gũi nhân dân, quan tâm đến đời sống nhân dân "phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân"⁽⁹⁾. Sự nghiệp cách mạng mà chúng ta tiến hành, phấn đấu, hy sinh cũng nhằm đem lại hạnh phúc thực sự cho nhân dân, "bốn phận của người cán bộ cách mạng là suốt đời hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân". Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn đòi hỏi người cán bộ cách mạng nói chung, cán bộ lãnh đạo quản lý nói riêng không bao giờ được tự coi mình là "quan cách mạng ăn trên ngồi trước", phải luôn luôn xác định rằng "nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch

► một nước đều phải phân công làm đầy tớ cho dân⁽¹⁰⁾. Do đó, người cán bộ: "Lo thì trước thiên hạ; hưởng thì sau thiên hạ". Nghĩa là, người cán bộ lãnh đạo chính trị phải biết hy sinh quyền lợi của mình vì dân, vì nước.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII với quan điểm "nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật; kết hợp giữa "xây" và "chống"; kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt"... trong đấu tranh chống biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, về đạo đức, lối sống và các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Để phòng, chống các biểu hiện suy thoái đó, một trong các giải pháp hàng đầu là đẩy mạnh học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị góp phần thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn đảng.

Đến nay, qua 2 năm, triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã và đang đạt được những kết quả quan trọng; bước đầu đã ngăn chặn được sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW từng bước tạo được sự

chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong Đảng, trong hệ thống chính trị và nhân dân. Các mô hình hay, cách làm mới, các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến xuất hiện ngày càng nhiều trên nhiều lĩnh vực và ở các tầng lớp nhân dân. Vai trò của cấp ủy, của đồng chí bí thư cấp ủy và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị có tính quyết định trên cả hai mặt: Quyết tâm, kiên trì lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức việc thực hiện Chỉ thị và gương mẫu, đi đầu, nêu gương trong học tập, làm theo Bác. Đồng thời, sự năng động, sáng tạo và chủ động tìm tòi để tham mưu cho cấp ủy của Ban Tuyên giáo các cấp là yếu tố hàng đầu thúc đẩy việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ở các địa phương, đơn vị đạt kết quả thiết thực, hiệu quả.

Để xây dựng Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh, thực sự là đạo đức, là văn minh, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân ta không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thực hiện tốt nội dung đạo đức, lối sống mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy và thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, phát huy vai trò chủ động, tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống, nâng cao sức tự đề kháng để mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị và lập trường tư tưởng vững vàng, nhân quan chính trị đúng đắn, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái.

Thứ hai, cần chú trọng bồi dưỡng, giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ, coi đó là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài nhằm hình thành nhân cách, đạo đức cho chủ nhân tương lai của đất nước. Đây là nhiệm vụ trước hết của cấp ủy và người đứng

đầu, góp phần tạo điều kiện tối đa cho thế hệ trẻ được học tập, lao động, cống hiến, kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Thứ ba, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (Nghị quyết số 26-NQ/TW). tiếp tục đẩy mạnh học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn đảng. Chú trọng nâng cao chất lượng, triển khai theo chiều sâu và lồng ghép các nội dung của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với các nhiệm vụ chính trị, chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đơn vị, khu dân cư...

Thứ tư, thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo dân chủ trong đối thoại, thảo luận, tranh luận, trên cơ sở những nguyên tắc, những chuẩn mực chung mà phát huy những cá tính, bản sắc riêng, tôn trọng tính độc lập, chủ động của mỗi cá nhân, tinh thần khoan dung văn hóa hay văn hóa khoan dung, tức là tính đa dạng của những khác biệt trong sự thống nhất, đó là văn hóa. Đạo đức là đạo đức hành động, trong ứng xử, giao tiếp, đối thoại, tranh luận "Văn hóa chính là biết lắng nghe" (Likhachov) - đó là thước đo dân chủ, định hình văn hóa dân chủ.

Thứ năm, cần đặc biệt chú trọng tới các phong trào thi đua, tới các tấm gương điển hình người tốt việc tốt, nhân rộng ra thành phong trào, lực lượng, vừa cá thể ►



► hóa, vừa xã hội hóa giáo dục đạo đức. Gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy cũng là giải pháp lớn, rất cần thiết để thuyết phục, cảm hóa con người, vì theo Bác Hồ: “một tấm gương sáng còn quý hơn hàng trăm bài diễn văn”.

Thứ sáu, coi trọng đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách về công tác cán bộ, nhằm tạo các điều kiện thuận lợi cho người đứng đầu theo hướng động viên, giải phóng, phát huy năng lực cá nhân, có cơ hội được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, cống hiến, hưởng thụ và phát triển hài hòa, hợp lý trong thực thi công vụ. Phẩm chất, năng lực của người lãnh đạo, quản lý đứng đầu tổ chức có mối quan hệ hữu cơ với hiệu quả xây dựng và hoạt động của tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị; liên quan trực tiếp đến vận mệnh của Đảng, Nhà nước, chế độ chính trị và tiền đồ quốc gia dân tộc. Người xưa đã nói,

“ba quân dễ kiếm, một tướng khó tìm”, “một người lo bằng kho người làm”; điều đó khẳng định tầm quan trọng của người “cầm đầu” tổ chức. Đảng, Nhà nước cần tiếp tục đổi mới tư duy, chính sách sử dụng nhân tài, coi trọng xây dựng và thực hiện tốt chiến lược quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ những người lãnh đạo, quản lý đứng đầu.

Yêu cầu rèn luyện, đạo đức phát triển nhân cách người cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở hiện nay là nhiệm vụ cấp thiết. Để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, tài năng, tâm huyết, trách nhiệm, nói đi đôi với làm, mạnh dạn dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, không ngại khó, ngại khổ, có “Tâm - Tầm - Tài”.

Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc thông qua các đảng viên ưu tú nắm giữ vị trí lãnh đạo các cấp; các tầng lớp nhân dân đặt niềm tin vào sự lãnh đạo của

Đảng qua các tấm gương mẫu mực của mỗi cán bộ, đảng viên mà ở đó đạo đức, lối sống có tác động lan tỏa mạnh mẽ và hiệu quả nhất. Chúng ta tin tưởng rằng, công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà Đảng ta đang quyết tâm thực hiện sẽ mang lại kết quả tốt đẹp, để Đảng ta mãi mãi là lực lượng duy nhất, đủ trí tuệ, bản lĩnh, uy tín lãnh đạo đất nước, để Đảng ta “là Đạo đức, là Văn minh” như Bác Hồ và nhân dân hằng mong muốn. ■

Tài liệu tham khảo:

- (1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, H. 1995, tr.273.
- (2) Sđd, tập 9, tr.172.
- (3) Sđd, tr. 285.
- (4) Sđd, tập 8, tr.494.
- (5) Sđd, tập 10, tr.201.
- (6) Sđd, tập 5, tr.644.
- (7) Sđd, tập 10, tr.307.
- (8) Sđd, tập 5, tr.105.
- (9) Sđd, tập 12, tr.439.
- (10) Sđd, tập 6, tr.615.

Thật một chút đất rơi vương trên nền gạch

BÍCH NGÀ

Tôi rất thích quan sát hành vi và cử chỉ của những người bạn thân quen, vì sẽ phát hiện được nhiều nét đáng yêu, đáng trọng của họ qua cách sống và các hành vi ứng xử.

Cuộc sống thường nhật thật đa dạng. Gặp gỡ, giao lưu bạn bè là một nhu cầu không thể thiếu được của mỗi người. Các lần giao tiếp luôn luôn mới, để lại cho ta nhiều cảm xúc, buồn, vui, nể trọng, đáng phục hoặc coi thường. Qua giao tiếp, ta biết được ai là người văn minh, thanh lịch, ai là người còn vụng về hoặc chưa có chiều sâu văn hóa. Có lúc người ta ít chú ý đến các hành vi của nhau nhưng có khi chỉ một hành vi nhỏ mà làm ta nhớ mãi.

Có lần, đi nghỉ mát tại Đồ Sơn, tôi và những người bạn chọn một quán hàng giải khát để ngồi nói chuyện và tán gẫu. Tìm được quán có khá nhiều cây cảnh đẹp, chúng tôi vừa ngồi uống nước ngắm cỏ, cây, hoa, lá... vừa ngắm biển, trò chuyện vui vẻ.

Tôi không sành về cây cảnh, chỉ biết nhìn, ngắm, chiêm ngưỡng các hình dáng - thể của cây, thích các sắc màu của các loại hoa và không có lời bình luận.

Chúng tôi kể cho nhau nghe nhiều chuyện, công việc ở cơ quan, gia đình, rồi bàn đến tiêu chuẩn thế nào là người đẹp, thế nào là người thanh lịch, hiện đại, văn minh... Mỗi người một ý, có khi tranh luận thật sự, vì cứ chọn được tiêu chuẩn này

thì vẫn cứ thấy thiếu tiêu chuẩn kia... Rồi lại chuyển chủ đề sang hoa và cây cảnh.

Bỗng một cô bạn reo lên: “Ông chủ ơi, ông có cái cây này đẹp quá, mà có những hai cây, ông để cho tôi một cây nhé”. Cô cứ xuýt xoa khen ngợi và nói đi nói lại nhiều lần khiến cho ông chủ quán phải mỉm lòng, ông đồng ý để lại cây cảnh cho cô. Hồi ấy, chậu đựng cây cảnh không nhiều như bây giờ nên ông chủ quán phải giữ lại chậu cảnh còn cô bạn tôi thì phải lấy giấy xi măng để bọc cây. Sau khi nhận được cây, cô bạn tôi lại ngồi vào bàn uống nước và nói cười vui vẻ. Ông chủ quán và cô bạn sau khi lấy cây cảnh đã để vương những hạt đất xuống nền gạch ngoài sân.

Cả hội vẫn tiếp tục những câu chuyện phiếm. Bỗng tôi thấy anh M. trong hội bạn của tôi bước lại nơi ông chủ vừa lấy cây cảnh cho cô bạn gái, rất nhẹ

nhàng anh thu hết những hạt đất còn sót lại trên nền gạch hoa vào một chiếc phong bì mà anh đang cầm sẵn trong tay rồi đổ chút ít đất vương ấy vào chậu cây cảnh gần đó một cách gọn gàng như khi anh nhặt nhanh những hạt đất vương.

Mọi người không quan tâm lắm đến hành vi của anh M nhưng ông chủ quán lúc này đang ngồi cạnh tôi thì cảm thấy hơi ngượng vì mình quên dọn sạch đất vương. Ông hỏi tôi: “Có phải anh bạn kia là người Hà Nội không”. Tôi gật đầu và nói với ông: “Vâng! Anh ấy là người Hà Nội gốc đấy”.

Ông chủ quán tỏ ý trân trọng hành vi rất nhỏ đó của anh bạn tôi. Ông còn thủ thỉ nói với tôi về những hành vi tưởng là nhỏ nhặt của những người ông đã tiếp xúc nhưng để lại cho ông ấn tượng không bao giờ quên, nhất là đối với người Hà Nội xưa mà ông gặp.



► Ông kể tiếp cho tôi nghe chuyện ngày xưa của người Hà Nội mà ông đã tiếp xúc: “Nhiều lần tôi đến chơi nhà bà con ở Hà Nội, khi được mời ăn cơm tôi thấy mâm, bát, đĩa, thìa... của họ rất sạch, những bát, đĩa ăn cơm thường cùng một loại, màu sắc giống nhau, bát mức canh, đĩa đựng thức ăn, rồi thìa, thìa... bao giờ cũng đồng bộ.

Bữa cơm của họ giản dị nhưng bày biện rất vui mắt, mâm cơm có một đĩa tôm rang vàng rộm, một đĩa đậu rán tẩm hành hoa, một đĩa thịt lợn rang cháy cạnh thơm phức và một đĩa rau muống luộc rất xanh, nước rau muống được vắt chanh trong vắt, nước chấm ngon, cơm sốt dẻo. Trên mâm cơm bao giờ cũng có một cái bát để xương hoặc những thứ có thể vương vãi trong khi ăn vào đó.

Trước khi ăn, họ mời nhau vui vẻ nhưng khi ăn rất ít nói chuyện, tôi không nghe thấy tiếng bốp bép khi họ nhai, mà thấy ai cũng ngậm miệng khi nhai. Khi gấp thức ăn cũng vậy, rất nhẹ nhàng, ai cũng từ từ gấp thức ăn vào bát mình mà không đảo lộn tứ tung...

Ăn cơm xong, ngồi uống nước, rửa răng, tôi thấy những người trong gia đình thường che miệng để rửa răng rồi để tăm bẩn vào vào một giỏ rác nhỏ cạnh bàn, sau đó mới đem đổ vào thùng rác lớn trong nhà.

Khi uống nước, tôi thấy bao giờ họ cũng cầm chén và gạt đáy chén qua đĩa đựng chén để nước khỏi vương lên bàn và họ uống từng hớp một, không để phát ra tiếng động. Tách chén của họ rất sạch. Có một chút nước vương ra là họ lau ngay, khăn lau cũng sạch sẽ.

Có hôm, tôi đi cùng người bạn người Hà Nội gốc ra phố

chơi, vừa ra khỏi nhà, thấy trước cửa có một nhúm giấy vụn ai đó vứt ra, ông bèn nhặt lên và quay về nhà cho vào sọt rác nhà mình rồi lại tiếp tục đưa tôi đi. Tôi nghĩ, chắc ông thường xuyên làm việc này nên ông chẳng ngại khi quay lại nhà vứt nhúm giấy vụn đó đi. Cho nên, nhìn ông bạn của anh nhặt hết chút đất vương rơi rớt lại là tôi biết anh ta là người Hà Nội ngay”.

Ông chủ quán còn kể cho tôi nghe nhiều chi tiết mà ông thấy được ở những người Hà Nội trước đây, như khi ra đường sau khi ăn không có ai ngậm tăm cả. Phụ nữ tóc dài khi gội đầu chưa khô nếu có việc cần ra đường cũng không ai để tóc xỏa, họ phải búi tóc lên hoặc cặp lại cho gọn gàng. Ra đường bao giờ họ cũng mặc rất chỉnh tề, lịch sự, đi đứng khoan thai, dù có việc gấp họ cũng không xấp ngữa, vội vàng. Họ không bao giờ mặc quần áo ngủ hoặc quần áo mặc ở nhà ra đường.

Các bà khi ra khỏi nhà bao giờ cũng trang điểm nhẹ, trông tươi mà không phô. Đi đến nơi nào, gặp gỡ khách loại nào, họ đều mặc trang phục tương xứng. Khi ngồi với ai đó, hoặc đi trên đường, có một mình thôi, khi ngáp vặt bao giờ họ cũng lấy tay che miệng. Họ không khạc nhổ bừa bãi vì nhà nào cũng có ít nhất một cái ống nhổ, họ không vứt rác bừa bãi nơi công cộng. Có lẽ, do trước đây, vào thời Pháp thuộc, ai vứt rác sẽ bị phạt nặng nên dần dần đã tạo nên cho họ những thói quen đẹp và có ý thức. Các thế hệ cứ thế mà học hỏi và bảo ban nhau tạo thành nếp sống thanh lịch, giản dị mà sang trọng.

Ai cũng muốn mình là người lịch thiệp. Song muốn có nét đẹp trong nếp sống thường nhật là phải tự học

hỏi, qua gia đình, trường lớp, sách vở, qua bạn bè để rồi tạo thành ý thức và nếp sống bền vững. Học làm người lịch sự cũng khó lắm, vì người ta phải có ý thức học hỏi, kiên trì thực hành mới tạo dựng được. Nếu không tự giác và thường xuyên có ý thức xây dựng hành vi tạo nên nếp sống lịch lãm thì rất khó trở thành người thanh lịch.

Hiện nay, đời sống vật chất của mỗi gia đình và cá nhân giàu có hơn nhiều so với trước đây. Sự giao lưu trong và ngoài nước mở rộng. Văn minh phương Tây ảnh hưởng tới mỗi con người nên có sự chuyển biến tích cực về cách ứng xử văn minh giữa người và người. Nhiều người có ý thức học hỏi và thực hiện. Nhiều cuốn sách viết về nếp sống văn minh được xuất bản. Lại có cả phong trào xây dựng Nếp sống văn hóa, văn minh. Ai cũng thấy tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy những nét đẹp của truyền thống cha ông dạy trong nếp sống như “Học ăn, học nói, học gói, học mở” (học làm người lịch sự) và tiếp thu văn minh của phương Tây. Song quá trình dạy và học để có nếp sống văn minh chưa hệ thống và đồng bộ từ gia đình, trường học và xã hội nên “lịch sự đích thực” vẫn khó tìm. Có những động tác đơn giản như khi ngáp phải che miệng, ăn uống không nên phát ra tiếng động dường như ít người thực hiện. Có người còn phản đối coi những hành vi đó là không thoải mái, quá gò bó.

Có một câu chuyện rất hay viết về cách ăn - đánh giá con người nhanh nhất như sau:

“Hôm nay, cuối cùng thì tôi cũng dẫn bạn gái về ra mắt bố mẹ, trong lòng cảm thấy rất căng thẳng, sợ họ không thích bạn gái của tôi. ►

► Sau khi về tới nhà, mẹ chỉ kịp chào hỏi một chút rồi liền vội xuống bếp nấu ăn. Còn bố ở trong phòng đọc sách, sau khi chúng tôi vào chỉ gật đầu và ở trong đó mãi cho đến khi dùng bữa mới ra.

Bố vốn ít nói, giờ ăn chỉ lặng lẽ nghe chúng tôi nói chuyện. Tôi lo lắng bố mẹ không thích bạn gái, vì vậy trong lúc nói chuyện luôn tìm cách để họ có thể thân mật nhau hơn, thế nên trong bữa ăn chúng tôi và mẹ cứ phải luôn miệng rôm rả với nhau để tạo bầu không khí.

Sau khi tiễn bạn gái ra về, bố nói: “Bạn gái của con không có duyên làm con dâu nhà ta đâu”.

Tôi ngạc nhiên, bạn gái là do một người bạn giới thiệu cho tôi, hơn nữa hàng ngày tiếp xúc với nhau, cô ấy như thế nào tôi cũng rất rõ.

“Bố, sao bố lại nói như vậy ạ?”

Bố nói: “Từ cách ăn, cơ bản là có thể đoán được bạn gái con là người như thế nào. Khi bạn gái con gặp thức ăn có một thói quen xấu, đó là

thường lật thức ăn ở dưới đĩa lên vài cái rồi sau đó mới gấp. Đối với thức ăn yêu thích, lại càng lật đi lật lại nhiều hơn, giống như coi đĩa là cái chảo đang muốn xào nấu thức ăn một lần nữa”.

Tôi không đồng ý và cho rằng: “Mỗi người có những thói quen khác nhau, có người thì thích từ tốn ăn từng miếng bé một, có người lại thích ngấu nghiến ăn miếng lớn”.

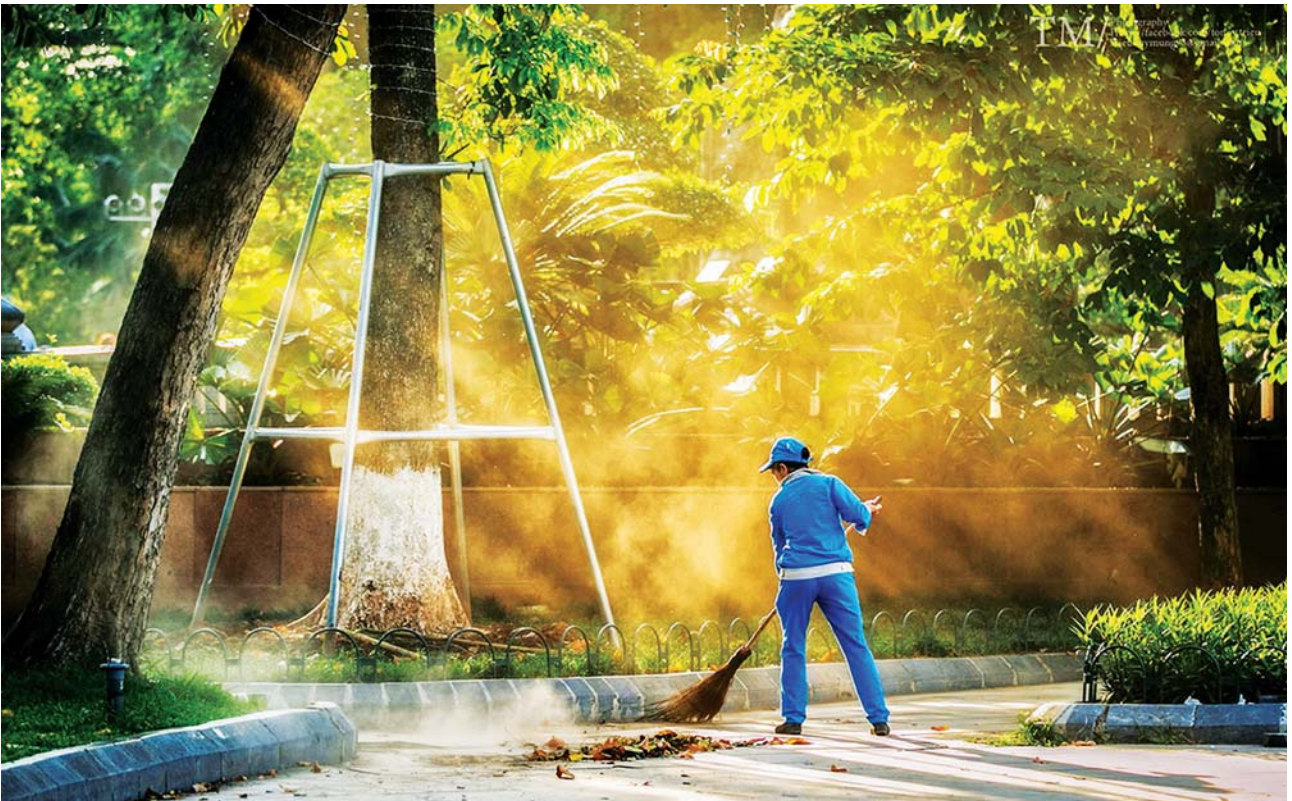
Bố thở dài lắc đầu và nói: “Nếu như một người có cuộc sống khốn khó, đối diện với một đĩa thức ăn thơm ngon, ăn uống không nhอ nhả thì có thể thông cảm được, thế nhưng bạn gái con vốn là người kinh doanh, cuộc sống vật chất đầy đủ, mà lại ăn uống như vậy, điều này cho thấy đây là một người ích kỉ, lòng dạ hẹp hòi”.

Ở trước đĩa thức ăn, không hề chú ý đến cảm nhận của người khác, dùng đũa lật đi lật lại trong đĩa, nếu như đối mặt với sự mê hoặc về lợi ích, người này nhất định sẽ không từ thủ

đoạn mà chiếm bằng được cho bản thân” (Xin xem trên *Yahoo.vn* ngày 9/5/2018, bài “Phụ nữ có đức hạnh, trí tuệ, phúc phần tốt hay không chỉ cần nhìn điểm này là biết ngay”).

Người phụ nữ đức hạnh, đoan chính không chỉ thể hiện qua cách ăn mặc, học thức hay địa vị mà thể hiện qua cách cư xử, từ những điều bé nhỏ nhất...

Những chuẩn mực lịch sự trong lễ nghi, giao tiếp, ứng xử không thay đổi nhiều qua các thời đại, ít có khác biệt giữa các quốc gia, nó chỉ phong phú và linh hoạt hơn thôi. Vì thế, muốn có nếp sống thanh lịch là phải học và có ý thức thực hiện, dần dần tạo thành nếp nghĩ, nếp hành động. Nếp sống thanh lịch thể hiện mặt bằng văn hóa của mỗi con người và xã hội họ đang sống. Cho nên, nhìn một đất nước phát triển tốt đẹp, ta thấy ngay nếp sống văn minh của từng con người ở đất nước đó. Vì con người là hình ảnh của đất nước văn minh. ■



TÌM VỀ NGUỒN CỘI

Chữ “ĐỨC” của Thuận Thánh Bảo Từ Hoàng thái hậu

THANH HÀ

Thuận Thánh Bảo Từ Hoàng thái hậu (không rõ năm sinh, mất tháng 7 năm 1330 âm lịch) là hoàng hậu duy nhất của nhà Trần không sinh được hoàng tử để kế thừa ngôi báu nhưng chữ “Đức” của bà thì còn mãi đến ngàn năm, rất được người đương thời và hậu thế ca ngợi.

Bà là con gái thứ của Thái úy Hưng Nhượng Đại vương Trần Quốc Tảng, gọi Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn bằng ông nội.

Ngày 3 tháng 2 năm Trùng Hưng thứ 8 (1292), chị gái của bà được phong làm Hoàng thái tử phi - Chính phi của Hoàng thái tử Trần Thuyên (Anh Tông Hoàng đế). Đến ngày 9 tháng 3 năm Trùng Hưng thứ 9 (1293), Anh Tông Hoàng đế kế vị, sách lập Hoàng thái tử phi Trần thị làm Văn Đức Phu nhân, ít lâu sau lại phế đi. Bà được sách phong Thánh Bà Phu nhân, thay thế người chị.

Năm Hưng Long thứ 17 (1309), mùa xuân, tháng giêng, bà được sách phong làm Hoàng hậu. Đương thời, Hoàng hậu sinh được 3 hoàng tử và đều mất ngay sau khi sinh, sau chỉ sinh thêm được Thiên Chân Công chúa. Trước thực tế này, Anh Tông đành lập Trần Mạnh (con Huy Tư Hoàng phi Trần thị, cháu ngoại Bảo Nghĩa Vương Trần Bình Trọng) làm Hoàng thái tử (Minh Tông hoàng đế sau này).

Ngày 18 tháng 3 năm Hưng Long thứ 22 (1314), Anh Tông lên làm Thái thượng hoàng, Minh Tông hoàng đế phong bà làm Thuận Thánh Thái thượng hoàng hậu. Năm Đại Khánh thứ 8 (1322), sau khi Anh Tông băng hà được 1 năm, bà được Minh Tông hoàng đế phong làm Thuận Thánh Hoàng thái hậu.

Chúng ta đều biết, trong nền chính trị và lễ giáo phương Đông truyền thống, người phụ nữ (dẫu có gốc gác hoàng tộc đi chăng nữa) ít được nhắc đến và đề cao. Vậy mà cả 2 bộ quốc sử của ta đều nhắc đến Thuận Thánh Bảo Từ Hoàng thái hậu như một tấm gương sáng với những lời lẽ vô cùng trân trọng.

Đại Việt sử ký toàn thư cho biết: Bà tính tình nhân từ, thương yêu mọi người. Đạo nọ, Huy Tư Hoàng phi đi theo hầu Anh Tông, lẽ chưa được đi kiệu. Bà lấy kiệu của mình cho Huy Tư đi thì Anh Tông, vốn rất nghiêm khắc tôn ti trật tự, nhắc nhở: “Có yêu quý Huy Tư thì cho cái khác, chứ cái

kiệu ngồi còn điển chế cũ, không thể cho được”.

Bà còn rất yêu thương các con của Anh Tông, tuy là con vợ thứ sinh ra, đều yêu thương như con đẻ. Huệ Chân công chúa là con thứ phi sinh, Anh Tông yêu quý, bà cũng yêu quý, lúc đó Thiên Chân công chúa là con ruột của bà nhưng có thứ gì thì bà vẫn cho Huệ Chân trước rồi mới cho Thiên Chân sau. Anh Tông băng rồi, bà càng chăm nom Huệ Chân hơn trước.

Bà đối đãi với các cung tần cũng rất hậu. Như nữ quan trong cung là Vương thị, mẹ sinh Huệ Chân Công chúa, được yêu quý mà có thai, bà cho Song Hương đường làm nơi đẻ. Tiếc rằng Vương thị bị bệnh hậu sản mà qua đời. Có cung nhân tâu riêng với Anh Tông rằng Vương thị do bà hại chết, Anh Tông vốn biết tính bà, nổi giận lấy roi đánh người cung nhân ấy, bà cũng bỏ qua không bận lòng.

Gặp lúc mẹ bà là Bảo Ân Quốc mẫu xin cho Nguyên Huy (con gái Uy Huệ, cháu gái của bà) làm cung phi, Minh Tông tâu với bà thì bà bảo không được: “...nếu cho Nguyên Huy làm phi thì sẽ khiến Thục Tư phải xưng là nô chăng?”. Ấy không lấy ơn riêng mà cho lạm như thế, người đương thời khen là đứng đầu mẫu đức.

Từ khi bà rước linh cữu Anh Tông về Yên Sinh, bà ăn một bữa chay, một bữa cháo, các việc khổ hạnh không việc gì là không làm, chỉ có không chịu thụ giới với nhà sư, nói rằng: “...Từ khi tiên đế đi, ta không thể trông thấy mặt nhà sư, nói chuyện với nhà sư được, chỉ ăn chay ăn cháo khổ hạnh để báo đáp đức lớn như trời của tiên đế mà thôi, cần gì đến y bát?”

Bà ở trên núi đến 10 năm thì mất.

Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* của các sử gia đời Nguyễn ngoài việc ghi lại vắn tắt những chuyện chứng tỏ chữ “Đức” của Thuận Thánh Bảo Từ Hoàng thái hậu còn có lời khen: “Rất phải đạo đàn bà, nghìn xưa ít có”. “Nghìn xưa ít có” bởi chốn hậu cung thường là nơi tranh giành quyền lực ghê gớm, đầy rẫy những thủ đoạn, chước quỷ mưu ma trong khi bà lưu danh bằng chữ “Đức”. Và khi dân gian phải ngậm ngùi đúc kết “*Mấy đời bánh đúc có xương / mấy đời mẹ ghẻ lại thương con chồng*” thì bà là hoàng hậu mà yêu thương con vợ thứ của vua như con đẻ, yêu thương cả cung tần, nữ quan. ■

HÀNH ĐỘNG ĐẸP, ỨNG XỬ HAY

Tấm lòng cô giáo vùng quê

PHAN THỊ ANH THU

Hiệu trưởng trường Tiểu học An Thạnh 2 B (xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng nói với vẻ tự hào: “Đây là xã đặc biệt khó khăn của “ốc đảo” huyện này. Trường tôi có gần 50% học sinh là người dân tộc Khmer, đời sống bà con còn vất vả. Cùng với đó là nếp nghĩ không cần thiết phải theo học vẫn rất nặng nề trong một số người khiến việc huy động học sinh đến trường, không bỏ học giữa chừng đặc biệt gian nan. Ấy thế nhưng, gần 20 cán bộ giáo viên trường đã khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn cấp quốc gia. Một trong những hạt nhân tiêu biểu là cô Lý Thị Thanh Thúy”.



Từ đó, luôn gần gũi vận động bà con cho trẻ đến lớp đầy đủ. Ngoài ra, tôi còn tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến người Khmer. Nhờ vậy, góp phần vào việc thay đổi nhận thức của bà con”.

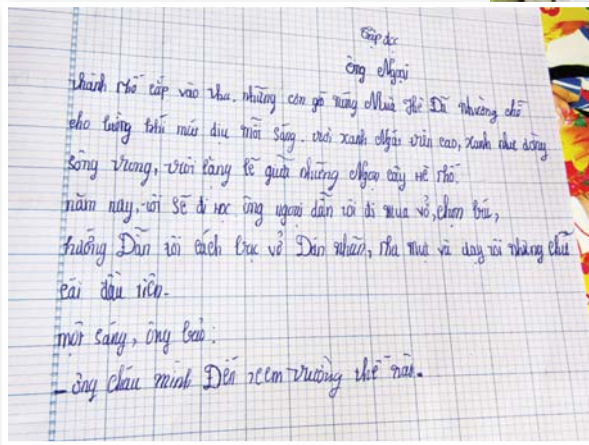
Em Thạch Thị Sa Ron, học sinh lớp 1, trường tiểu học An Thạnh 2 B nói: “Con rất thương cô Thúy vì cô rất hiền, dạy học dễ hiểu cùng nhiều việc cần thiết để các bạn thành con ngoan, trò giỏi”.

Ông Thạch Sơn, ông ngoại của em Sa Ron kể thêm: “Nhà tôi nghèo lắm nhưng nhờ cô giáo Thúy tới động viên rồi cho bánh kẹo, quần áo, tập sách nên cháu ngoại tôi rất “ham học”. Mưa gió cách nào cháu cũng đòi tới trường cho bằng được để học với cô Thúy”. Đây chỉ là một trong hàng chục trường

hợp đã được cô Thúy giúp đỡ tận tình bằng những khoản tiết kiệm nhỏ nhoi từ lương của một cô giáo vùng sâu và những lúc cô tranh thủ lao động trồng mía để có thêm thu nhập.

Có một câu chuyện rất xúc động hiện đang rất lan tỏa trên quê hương Cù Lao Dung là việc cô giáo Thúy đã đề nghị trực tiếp giảng dạy một nữ sinh rất đặc biệt mang tên Trần Thị Hiếu Thảo, 9 tuổi hiện đang theo học lớp 3 của trường. Thảo không có 2 tay lẫn 2 chân từ lúc mới sinh ra. Mỗi ngày, cô Thúy và ông bà ngoại thay nhau đưa em tới trường (cách nhà khoảng 2km). Điều đáng mừng là em rất chăm chỉ học tập và viết chữ rất đẹp bằng cách áp gò má và khuỷu tay vào viết. Ngoài ra, em còn tự ăn, uống và chủ động các sinh hoạt cá

Đạt vô số thành tích như: giáo viên giỏi cấp huyện nhiều năm cùng không ít danh hiệu khác nhưng cô Thúy rất khiêm lời khi kể về mình: “Tôi đã trên 30 năm đứng trên bục giảng ở vùng quê nghèo, bản thân là người dân tộc Khmer nên rất hiểu nếp nghĩ của dân tộc mình.



► nhân rất đáng khâm phục. Mỗi tháng em chỉ hưởng 360.000 đồng (tiền trợ cấp nạn nhân chất độc da cam) trong khi kinh tế gia đình ông bà em còn rất khó khăn, không đất sản xuất nhưng em chưa vắng một buổi nào dù nắng, mưa, bão, lũ.

Đường về nhà Trần Thị Hiếu Thảo (ngụ ấp Bà Kẹo, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng) vô cùng vất vả do địa bàn vùng nông thôn sâu. Đã vậy, khi chúng tôi tìm đến gia đình em lại gặp cơn mưa tháng 9/2018 trắng xóa đất cù lao đầy khó khăn này.

Trao đổi với chúng tôi trong cơn mưa tầm tã, cô Lý Thị Thanh Thúy, 49 tuổi, giáo viên trường Tiểu học An Thạnh 2 B, giáo viên chủ nhiệm của em Thảo không cầm được nước mắt: “Em bị cha bỏ rơi từ trong bụng mẹ và đã mất cách nay chừng 7 năm. Còn mẹ em, khi phát hiện hình dạng bất thường của con, đã lẳng lặng bỏ rơi để tìm hạnh phúc mới tại TP Hồ Chí Minh, đến nay chưa một lần gặp lại. Từ đó, tôi vừa đảm nhận vai trò là cô giáo, vừa là người mẹ hiền thứ 2 giúp em đến trường để hòa nhập cộng đồng. Quan trọng hơn cả là giúp em lạc quan hơn trong cuộc sống hiện tại”.

Thầy Lê Hoàng Vinh, hiệu trưởng trường nói

thêm: Em Thảo bị di chứng chất độc da cam, gia đình người dân tộc Khmer thuộc diện khó khăn, nhà trường đã dành mọi sự hỗ trợ đặc biệt cho em nhưng cũng chỉ là giải pháp tạm thời. Rất mong nhiều tấm lòng hảo hiệp cứu mang, giúp đỡ em. Chúng tôi đã giới thiệu em sang trường khuyết tật Sóc Trăng để theo học nhưng hoàn cảnh em quá nghèo, gia đình đơn chiếc, ông bà ngoại đều là người Khmer và không biết chữ nên đành để em học tại trường. Em Thảo đến lớp thường xuyên chính là nhờ sự tận tụy rất đáng trân trọng của cô Thúy”.

Thảo mong ước rất lạc quan: “Con mong được lắp

ghép chân tay giả để không làm khổ mọi người xung quanh. Lớn lên, con sẽ học bác sỹ để chăm sóc người bệnh khó khăn, bất hạnh như con và để trả ơn cho cô Thúy đã giúp đỡ con”.

Thầy Lê Hoàng Vinh, hiệu trưởng trường thông tin thêm: tháng 11 tới đây, cô Thúy sẽ được tỉnh Sóc Trăng cử tham gia hội nghị điển hình toàn quốc với chủ đề “Giúp đỡ học sinh đặc biệt khó khăn năm 2018”.

Nhìn hình ảnh hai cô trò quăn quýt nhau trong tiếng cười hạnh phúc, chúng tôi không khỏi bồi ngùi và luôn mong những điều kỳ diệu sẽ đến với em Thảo lẫn cô giáo vùng quê sâu Lý Thị Thanh Thúy. ■

Đẩy mạnh xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa góp phần nâng cao hiệu quả công tác

LÊ THỊ THẢO

Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo
Trung ương Phong trào "TĐĐKXDĐSVH"

Xây dựng môi trường văn hóa là một trong những nhiệm vụ thường xuyên được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quan tâm thực hiện nhằm tạo ra môi trường làm việc văn hóa, văn minh, thúc đẩy những yếu tố tích cực góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh.



Môi trường văn hóa ở cơ quan, tổ chức chứa đựng đầy đủ tính nhân văn, đạo đức công vụ, nét văn minh và cả sự khác biệt trong nét đẹp về văn hóa theo đặc thù của cơ quan và tổ chức trong môi trường hội nhập quốc tế. Thực tế đã chứng minh, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nào xây dựng được môi trường văn hóa thì ở đó tinh thần đoàn kết được nâng lên, ý thức chấp hành kỷ cương nghiêm túc, văn hóa ứng xử chuẩn mực; trí tuệ và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm được phát huy; hiệu quả công việc vượt trội và phát triển bền vững; nhận thức về hội nhập, văn hóa hội nhập, yêu cầu hội nhập, sự chất lượng trong quá trình hội nhập được nâng lên; khả năng

thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được chủ động... Do vậy, xây dựng môi trường văn hóa ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp là lợi ích, là mục tiêu toàn diện cần tiếp tục được nhân lên, phát huy rộng hơn trong quá trình thực hiện.

Tuy nhiên, thực tế không phải cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nào cũng nhận thức đầy đủ được mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng môi trường văn hóa để có giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả, thậm chí có một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn cho đó là hình thức nên chưa thật sự quan tâm. Trong thời gian tới, để tạo được bước chuyển biến tích cực, toàn diện từ nhận thức đến hành động để xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu hiện nay ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xin nêu một vài nội dung trọng tâm có tính chất giải pháp là:

Thứ nhất, cần đổi mới phương pháp tuyên truyền để nâng cao nhận thức đối với lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng môi trường văn hóa. Tiếp tục bổ sung quy định bắt buộc việc đăng ký xây dựng môi trường văn hóa là một nhiệm vụ trong nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn nhà nước. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các tiêu chí cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa phù hợp với Nghị quyết Trung ương 9, khóa XII về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; các Nghị quyết của Trung ương về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, về tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; về hội nhập và phát triển bền vững. Các

- tiêu chí có sức khái quát, định hướng về tầm nhìn phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

Thứ hai, phải đề cao trách nhiệm của lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc xây dựng môi trường văn hóa; coi đó là một trong những tiêu chí để đánh giá hiệu quả điều hành, hoạt động của người lãnh đạo, quản lý. Triệt để thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Trong kế hoạch công tác hằng năm, đưa nội dung xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là nhiệm vụ có tính chất bao quát, xuyên suốt tạo nền tảng để thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ khác.

Thứ ba, nên xây dựng mô hình văn hóa tiêu biểu theo từng khối như: Khối các cơ quan Đảng và đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội đặc thù; Khối các cơ quan quản lý nhà nước theo hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; Khối cơ quan Đảng, Chính quyền cấp

xã; Khối cơ quan lực lượng vũ trang; Khối doanh nghiệp... Trên cơ sở các mô hình này, phát triển, nhân rộng, tạo hiệu ứng lan tỏa trong hệ thống, từ đó tạo sự thống nhất trong cách làm và nội dung thực hiện xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa.

Thứ tư, cần đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Trước tiên, cần xây dựng quy trình công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện gắn với xây dựng bộ tiêu chí tham chiếu làm cơ sở để đánh giá. Đồng thời, đổi mới phương pháp thống kê, công khai, minh bạch số liệu báo cáo về xây dựng văn hóa. Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra tình hình xây dựng văn hóa ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Thứ năm, sớm nghiên cứu thành lập Ban Chỉ đạo phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa theo từng lĩnh vực; đối với các cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp tổ chức theo hệ thống ngành dọc hoặc theo phân cấp của cơ quan chủ quản; đối với doanh nghiệp thành lập

trong hiệp hội doanh nghiệp các cấp; thống nhất hoạt động theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào "Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa".

Thứ sáu, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, dự báo xu hướng tác động của hội nhập; yêu cầu đổi mới trong lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thích nghi với yêu cầu đổi mới đất nước về lĩnh vực văn hóa. Tiếp tục đổi mới cơ chế, phương pháp vinh danh, khen thưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa theo hướng ngành nào, lĩnh vực nào thì tổ chức vinh danh theo ngành và lĩnh vực đó nhằm đảm bảo việc đánh giá hiệu quả, thiết thực, tránh phô trương, hình thức.

Văn hóa là động lực của phát triển; xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa chính là thúc đẩy sự phát triển tích cực. Do vậy, tạo dựng môi trường văn hóa trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chính là xây dựng nền tảng vững chắc để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. ■



HUYỆN LẬP THẠCH - VĨNH PHÚC:

Những kết quả tích cực trong công tác tôn giáo

NGUYỄN THANH NGÂN

Ban Dân vận Huyện ủy Lập Thạch, Vĩnh Phúc

Hiện nay, trên địa bàn huyện Lập Thạch có 2 tôn giáo được Nhà nước công nhận, cho phép hoạt động là: Phật giáo (có khoảng trên 11.000 tín đồ); Công giáo (có 2 hộ giáo với 268 giáo dân sống tập trung ở địa bàn các xã Liễn Sơn, xã Ngọc Mỹ) cùng một số ít bà con theo đạo Tin Lành chưa đủ điều kiện công nhận (có 7 hộ với 15 nhân khẩu). Huyện có 54 cơ sở tôn giáo với tổng diện tích sử dụng là 110.000m² đất.



Đại diện lãnh đạo huyện chúc mừng Phật tử Chùa Am nhân dịp Đại lễ Phật đản, Phật lịch 2562 - dương lịch 2018

Trong những năm qua, công tác tôn giáo trên địa bàn huyện Lập Thạch khá ổn định. Các hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường, cơ bản tuân thủ pháp luật; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân được bảo đảm. Đa số quần chúng tín đồ, chức sắc tôn giáo chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sống "tốt đời, đẹp đạo", tạo sự đồng thuận trong xã hội. Công tác vận động quần chúng tín đồ được quan tâm; các phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào có đạo được đẩy mạnh. Những vấn

đề nảy sinh được cấp ủy, chính quyền tập trung giải quyết kịp thời, tạo được niềm tin của chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo qua đó góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Công tác quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng được tăng cường. Huyện ủy Lập Thạch thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo công tác tôn giáo huyện khi có thay đổi về cán bộ; ban hành các văn bản chỉ đạo công tác tôn giáo ở địa phương. Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo huyện đã tích cực tuyên truyền, phổ biến

các chủ trương - đường lối của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các văn bản liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo như: Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về công tác tôn giáo, Luật tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức thăm hỏi các cơ sở tôn giáo nhân dịp ngày lễ trọng của tôn giáo, Tết Nguyên đán, Đại lễ Phật đản... Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước; hướng dẫn các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo tổ chức các hoạt động lễ hội theo đúng quy

► định; ngăn ngừa các hoạt động mê tín, dị đoan và lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm, xem xét, giải quyết nhu cầu chính đáng về đất đai của các cơ sở tôn giáo. Đến nay, có 49/54 cơ sở tôn giáo đã được cấp GCNQSD, các cơ sở còn lại hiện đang hoàn thiện thủ tục hồ sơ đề nghị được cấp. Trên địa bàn huyện không có tranh chấp khiếu kiện về đất đai của các cơ sở này; không xảy ra vi phạm các quy định của pháp luật trong việc xây dựng cơ sở thờ tự, sử dụng, chuyển nhượng, nhận tặng đất đai của các tổ chức, cơ sở tôn giáo.

Công tác an ninh tôn giáo trên địa bàn huyện được đảm bảo, phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* vùng đồng bào có đạo được thực hiện có hiệu quả, không để các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương, gây mất an ninh trật tự. Lực lượng Công an các cấp tích cực phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức hội

đoàn thể như: Cựu chiến binh, Phụ nữ, Nông dân... tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp có hình thức, biện pháp tuyên truyền, vận động phù hợp với tình hình thực tế của từng nơi. Chủ động phát hiện và ngăn chặn hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái phép trên địa bàn.

Công tác kết nạp đảng viên mới đối với quần chúng là đồng bào tôn giáo và đảng viên có đạo tham gia sinh hoạt tôn giáo theo Kết luận số 104-KL/TW, ngày 06/10/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Quy định số 123-QĐ/TW, ngày 28/9/2004 được thực hiện nghiêm túc; việc xây dựng lực lượng nòng cốt trong đồng bào có đạo được quan tâm. Đến nay, huyện đã phát triển được 4 đảng viên là đồng bào Công giáo; có 02 cốt cán tôn giáo. Các đảng viên, cốt cán tôn giáo đều phát huy vai trò trong vận động quần chúng và đồng bào có đạo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần ổn định, nâng cao đời sống, phát triển kinh tế - xã hội, sống "tốt đời, đẹp đạo".

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo trong tình hình mới huyện Lập Thạch tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo, Luật tín ngưỡng, tôn giáo đến cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành; tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động bình thường theo quy định của pháp luật; đấu tranh làm thất bại những âm mưu lợi dụng tôn giáo để gây mất an ninh trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên đối với việc quản lý hoạt động tôn giáo ở cơ sở. Đẩy mạnh công tác vận động đồng bào có đạo hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, chủ động triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước; phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị ở vùng đồng bào tôn giáo. ■



Đồng bào công giáo xã Liên Hòa (Lập Thạch) tự nguyện đóng góp tiền, ngày công xây dựng đường giao thông nông thôn.

Hòa Tân đổi thay nhờ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

PHƯƠNG NGHI

Xã bãi ngang Hòa Tân (huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh) có đông đồng bào dân tộc Khmer (chiếm gần 50% dân số). Hơn 7 năm qua, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM) nơi đây đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.



Đường về trung tâm xã Hòa Tân được xây dựng từ nguồn vốn chương trình 135, góp phần thay đổi diện mạo phum sóc và phục vụ tốt cho nhu cầu đi lại vận chuyển hàng hóa.

Thành tựu nổi bật nhất của Hòa Tân là kinh tế ổn định, từng bước phát triển. Xã đã vận động nhân dân hiến đất, hiến cây, ngày công lao động trị giá trên 5,4 tỉ đồng để nạo vét các tuyến kênh nội đồng, xây dựng đê bao khép kín, dài trên 13km, qua đó giúp người dân chủ động nguồn nước tưới tiêu, phục vụ sản xuất. Xã cũng làm mới 13 cầu giao thông nông thôn, trên 12 km đường nhựa, đường đal trị giá hơn 4,5 tỉ đồng. Xã hiện có 45 km đường giao thông trải nhựa, bê tông. Ông Thạch Hiền, người ấp Chông Nô 3 phấn khởi nói: “Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, người dân tộc Khmer ở Hòa Tân chúng tôi có cuộc sống tương đối phát triển hơn những năm trước đây, đường xá đi lại trong thôn xóm, phum sóc cũng tiện lợi hơn cả 2 mùa mưa nắng, nhân dân được hỗ trợ nào vốn, nào cây giống, con giống thành ra sản xuất của người dân cũng được nâng lên, từ chỗ đời sống

của người dân cũng được nâng cao lên rõ rệt”.

Đi đôi với việc huy động bà con tham gia xây dựng hạ tầng nông thôn, Hòa Tân còn quan tâm chăm lo nâng cao mức sống của người dân, vận động nhân dân tham gia làm ăn hợp tác, liên kết sản xuất, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đến nay, Hòa Tân đã vận động thành lập được 14 tổ hợp tác và 03 HTX, tất cả đều hoạt động có hiệu quả. Tiêu biểu là HTX dừa sáp Hòa Tân. Anh Thạch Em, ấp Chông Nô 2 (xã viên, HTX dừa sáp Hòa Tân), một hộ Khmer khá thành công trong việc trồng và chăm sóc dừa sáp cho biết: Để vườn dừa đạt hiệu quả cao, cần phải trồng xen canh dừa sáp với chanh không hạt theo phương thức lấy ngắn nuôi dài. “Tôi có 5 công vườn,

trồng được 121 gốc dừa sáp xen canh với chanh không hạt. Sau 2 năm, chanh không hạt có trái và đến năm thứ ba, khoảng 50 gốc dừa bắt đầu có trái. So với làm lúa trồng dừa sáp hiệu quả cao gấp 3 lần. Những hộ nông dân khác thì trồng xen canh dừa sáp với bưởi cũng cho hiệu quả” - anh chia sẻ.

Mà nào đã hết, Hòa Tân còn thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về vốn, nhà ở, đất ở, đất sản xuất, trợ giá, trợ cước cho bà con đồng bào nghèo. Đã có hàng ngàn lượt hộ được hỗ trợ vốn, cây, con giống, trợ giá... trong đó trên 300 hộ được hỗ trợ kinh phí cất nhà ở, 29 hộ được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và chuyển đổi ngành nghề, trên 200 hộ được đào tạo nghề, với tổng kinh phí gần 8 tỉ đồng.

(Xem tiếp trang 33)

Hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ở Thuận Thành

ThS. NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG

Phòng VH - TT huyện Thuận Thành, Bắc Ninh.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ở huyện Thuận Thành (Bắc Ninh) đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, góp phần xây dựng địa phương phát triển bền vững.



Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh nhìn từ trên cao

Sau gần 20 năm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Thuận Thành đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Năm 2011, Thuận Thành có 78 khu dân cư đạt danh hiệu văn hóa (72,2%), đến năm 2018 có 98 khu, tăng 18,5%; năm 2011, có 30.754 gia đình được công nhận Gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 90,2%. Năm 2017, huyện có 37.509 gia đình được công nhận Gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 92,5%, tăng 2,3%; 100% khu dân cư xây dựng, bổ sung quy ước, hương ước. Trong năm 2018, có 108/108 thôn, khu phố tổ chức ngày hội Đại đoàn kết toàn dân với 12.960 người dự, biểu dương khen thưởng và tặng quà cho người nghèo trị giá 300.000 đồng/hộ, mỗi khu dân cư 5 suất quà, có 540 hộ được tặng quà với tổng tổng kinh phí là 16.200.000 đồng. Phong trào thực sự phát huy

tinh thần làm chủ của các tầng lớp nhân dân, tiếp tục khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, làm giàu chính đáng, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

Năm 2018, Thuận Thành tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do MTTQ các cấp chủ động phối hợp với ngành Văn hóa - Thông tin triển khai và cụ thể hóa Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam về cuộc vận động, chú trọng phát triển chiều sâu, nâng cao chất lượng, gắn với thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Thông qua cuộc vận động, nhiều địa phương, khu dân cư đã xây

dựng đời sống văn hóa lành mạnh, hạn chế và xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ những người lầm lỗi, người trót sa ngã vào tệ nạn xã hội ngay tại gia đình và cộng đồng... Cùng với sự chăm lo phát triển kinh tế, lĩnh vực bảo vệ môi trường cũng được thường xuyên quan tâm và có những tiến bộ đáng kể. Chương trình “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường” đã được Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường triển khai đến từng cơ sở, khu dân cư; vận động nhân dân dùng nước sạch và vệ sinh môi trường; xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải, không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè; duy trì các hoạt động giữ gìn vệ sinh làm sạch đẹp khang trang đường làng, ngõ

► xóm. Năm 2016, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh cùng MTTQ huyện và Ban trị sự Hội Phật giáo huyện xây dựng mô hình điểm về bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu tại 2 thôn Mãn Xá Đông, Mãn Xá Tây (xã Hà Mãn) được nhân dân ủng hộ, hoạt động hiệu quả.

Bà Nguyễn Thị Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện cho biết: "Phát huy truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", các hoạt động "Đền ơn, đáp nghĩa" được các cấp, các ngành, Mặt trận và các tổ chức thành viên quan tâm phối hợp, tích cực thực hiện trở thành phong trào của toàn dân được thể hiện bằng tình cảm và hành động thiết thực như: quyên góp ủng hộ bằng tiền, bằng ngày công lao động, hỗ trợ hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn vươn lên thoát nghèo, xây dựng nhà Đại đoàn kết, hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện phát triển ngày càng rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng nhằm giúp đỡ những người thiệt thòi và khó khăn trong cuộc sống vươn lên thoát nghèo bền vững".

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Ngày vì người nghèo", Ban Thường vụ Huyện ủy đã có công văn chỉ đạo cán bộ công nhân viên chức, người lao động và nhân dân trong huyện ủng hộ cho Quỹ "Vì người nghèo" của huyện. Năm 2017, Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" của huyện đã quyên góp được khoảng 1.200.000.000 đồng. Thực hiện Quyết định số 113/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh,

Ban chỉ đạo xây dựng nhà ở năm 2017 của huyện đã chi hỗ trợ xây dựng 123 ngôi nhà (mỗi nhà được hỗ trợ 45.000.000 đồng), với tổng số tiền hỗ trợ của cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã là 5.535.000.000 đồng; đồng thời hỗ trợ về vốn, giống, KHKT và kinh nghiệm sản xuất cho hàng trăm hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" được triển khai trong cả nước mang tính chất toàn dân, toàn diện, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của cả hệ thống chính trị trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện. Cuộc vận động góp phần quan trọng vào việc thực hiện dân chủ trực tiếp ở cơ sở với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Nhân dân bàn bạc xây dựng và thực hiện các hương ước, quy ước phù hợp, xây dựng cộng đồng dân cư tự quản, xây dựng các tổ hòa giải, tổ an ninh thôn, xóm, khu phố, các Câu lạc bộ tự nguyện theo giới tính, lứa tuổi... Qua đó, làm cho cuộc vận động ở khu dân cư thêm sinh động, phong phú được nhân dân đồng tình hưởng ứng, tham gia, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận với nhân dân.

Những kết quả từ cuộc vận động đã góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác Mặt trận, đổi mới công tác vận động quần chúng hướng vào các phong trào thi đua yêu nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. ■

Hòa Tân đổi thay...

(Tiếp theo trang 31)

Thượng tọa Thạch Văn, sư cả chùa PôThiSaRây, ở ấp Chông Nô 3 cho biết: "Được các cấp tạo điều kiện nên người dân tộc Khmer trong phum sóc cũng như Phật tử trong bốn đạo của nhà chùa có cuộc sống ngày một phát triển, đường đi lại trong thôn xóm, phum sóc cũng tiện lợi hơn, nhân dân được hỗ trợ vốn, cây giống, con giống, hiệu quả sản xuất cao hơn trước nhiều".

Theo ông Nguyễn Lê Vinh, Chủ tịch UBND xã Hòa Tân, đến nay, xã đã cơ bản đạt 15/19 tiêu chí, thu nhập bình quân đầu người trong đồng bào dân tộc Khmer trên 33 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 9,6%, trên 97% hộ sử dụng điện, gần 98% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh; phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng được duy trì và phát triển, các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương cũng được đa số đồng bào dân tộc Khmer đồng tình hưởng ứng, tham gia tích cực. ■



Anh Thạch Em, ấp Chông Nô 2 (xã viên, Hợp tác xã dừa sáp Hòa Tân), thu hoạch dừa sáp xen canh với chanh không hạt cho thu nhập khá cao, theo phương thức lấy ngắn nuôi dài.

Điểm sáng

xây dựng đời sống văn hóa

LÊ HOÀI THUNG

Diễn Châu (Nghệ An) được biết đến từ một huyện thuần nông vươn lên trở thành miền quê năng động, giàu có nhất tỉnh Nghệ An nhờ phát triển thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, buôn bán hàng hóa quá cảnh và là điểm sáng trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" (TĐĐKXDĐSVH). Toàn huyện có 73.400 hộ với hơn 30 vạn người, sinh hoạt ở 39 xã, thị trấn, 458 xóm. Trong đó, 22/39 xã có đồng bào theo đạo Công giáo. Thực hiện phong trào "TĐĐKXDĐSVH" Ban Thường vụ Huyện ủy Diễn Châu lấy Nghị quyết Trung ương 5 (khóa 8) về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc làm kim chỉ nam, tổ chức quán triệt cho cán bộ đảng viên và nhân dân trong huyện học tập. Đồng thời đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với phong trào "TĐĐKXDĐSVH" thông qua việc đưa chỉ tiêu xây dựng "Cơ quan, đơn vị văn hóa", "Gia đình văn hóa" vào việc bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm.

Huyện kiện toàn Ban chỉ đạo TĐĐKXDĐSVH từ huyện xuống xã, chủ động xây dựng, lồng ghép các tiêu chuẩn về thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Từ đó, huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, thực hiện hiệu quả. Cách làm này đã giúp cho các xã, xóm soạn thảo,



Cán bộ và nhân dân huyện Diên Châu (Nghệ An) đóng góp hơn 30 tỷ đồng xây dựng đền thờ liệt sỹ huyện, làm nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

xây dựng hệ thống các thiết chế văn hóa, hương ước, quy ước làng, dòng họ cụ thể, sát thực, giúp cho người dân trong và ngoài xã thực hiện hiệu quả. Công tác xây dựng điểm sáng văn hóa vùng đồng bào có đạo, vùng ven biển, vùng đồi núi luôn được huyện quan tâm. Ông Phạm Xuân Sánh, Phó Chủ tịch UBND huyện Diên Châu cho biết thêm: "Chúng tôi làm thật kỹ công tác tư tưởng, giúp nhân dân hiểu đúng đắn rằng cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa, thể thao là do chính mình làm và mình thụ hưởng. Sự hỗ trợ của Nhà nước chỉ là đòn bẩy. Bà con lương, giáo đã đồng lòng chung tay xây dựng Nông thôn mới (NTM) và các công trình phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh. Với

những công trình lớn, huyện và xã lập dự án xin Nhà nước hỗ trợ kinh phí, còn Nhà văn hóa, đường giao thông, kênh mương nội đồng, bãi tập thể thao, khu vui chơi giải trí... thì khơi dậy sức dân.

Huyện cũng chỉ đạo 34 chi nhánh ngân hàng và quỹ tín dụng nhân dân đóng trên địa bàn giải ngân cho nông dân vay vốn sản xuất kinh doanh, kêu gọi các nhà đầu tư, nhất là con em Diên Châu làm ăn xa đầu tư xây dựng khu công nghiệp nhỏ, nhà máy, trung tâm thương mại, các công trình phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh cho quê hương mình; phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, tạo cơ chế thông thoáng thu hút các dự án đầu tư vào sản xuất kinh

► doanh. Cơ cấu kinh tế, chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Đã có nhiều khu công nghiệp nhỏ, nhà máy may mặc xuất khẩu ra đời tạo bước tăng trưởng trong phát triển kinh tế như khu công nghiệp nhỏ 10 ha xã Diên Hồng, khu công nghiệp Thấp - Kỳ - Hồng, Lộc Thọ, các nhà máy may xuất khẩu ở các xã Diên Phong, Diên Lâm, các nhà máy bột cá ở 2 xã Diên Hùng, Diên Ngọc... Đặc biệt, trên địa bàn huyện có 9 dự án lớn với tổng số vốn đăng ký 1.500 tỷ đồng. Toàn huyện có 475 doanh nghiệp ngoài quốc doanh, 38 làng nghề và có nghề, hơn 6.000 hộ kinh doanh cá thể đã góp phần chuyển dịch kinh tế và giải quyết việc làm cho hơn 10.000 lao động. Cùng với đó là các khu du lịch biển, du lịch sinh thái đã hình thành và phát triển như bãi tắm xã Diên Thành, Hồ Xuân Dương, Khu sinh thái Diên Lâm. Diên Châu xuất hiện ngày càng nhiều các vùng đô thị mới, cụm công nghiệp, trung tâm thương mại, hệ thống đường giao thông, mạng lưới điện được đầu tư xây dựng rộng rãi khang trang. Trên diện tích 13.500ha đất canh tác, huyện chỉ đạo nông dân tập trung chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, bố trí mùa vụ theo hướng hàng hóa, gieo trồng các loại giống ngắn ngày năng suất cao để thu hoạch mỗi năm 3 vụ ăn chắc, đạt sản lượng lương thực và nông sản 136.000 tấn/năm. Đồng thời tiến hành giao đất, giao đồi, đấu thầu ao đầm, ruộng trũng cho dân làm kinh tế trang trại, huyện có hơn 20 xã dọc trục quốc lộ 7A, 1A, 48A dành mỗi nơi từ 5 - 6ha đất để xây dựng chợ nông thôn,

trung tâm thương mại, chuyển đổi 50% số lao động thuần nông sang làm thương mại, dịch vụ, mua phương tiện buôn bán hàng quá cảnh sang Lào. Ngư dân 9 xã ven biển sửa chữa, đóng mới hơn 1.500 tàu, thuyền, trong đó có 283 tàu xa bờ, mỗi năm khai thác từ 36.000 tấn đến 40.000 tấn hải sản, chế biến tiêu thụ 10 triệu lít nước mắm.

Nhờ phát huy nội lực trong dân, cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, hơn 20 năm qua, Diên Châu luôn được mùa, sản lượng đánh bắt cá biển cũng như giá trị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ năm sau cao hơn năm trước. Nếu như năm 2011, tổng giá trị thu nhập GDP đạt 2.656 tỷ đồng thì năm 2017 nâng lên hơn 10.000 tỷ đồng, thu ngân sách năm 2017 đạt 430 tỷ đồng. Toàn huyện xây dựng được 7.200 ha cánh đồng cho thu nhập từ 120 triệu đồng đến 150 triệu đồng/ha. Với tinh thần "Nhà nước, tập thể và nhân dân cùng làm", mỗi năm huyện huy động từ 560 tỷ đồng đến hơn 600 tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng như: đường, trường, trạm y tế, cầu cống, đê sông biển, kè chống sạt lở, nâng cấp 10 hồ đập, 53 trạm bơm điện. Toàn huyện mua hơn 3.000 xe ô tô, máy gặt đập lúa liên hoàn, máy cấy, máy cày đa chức năng, máy tuốt lúa để giải phóng sức lao động. Sản xuất phát triển, đời sống nhân dân được nâng lên với mức thu nhập bình quân 40 triệu đồng/ người/ năm (năm 2018 đạt 45 triệu đồng/ người/ năm). Huyện và các xã ngày càng thực hiện tốt hơn phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho nhà nước, làm nhiều việc nhân đạo, từ thiện. Các quỹ "Vì người nghèo", "Đền

ơn đáp nghĩa", "Quốc phòng, an ninh", "Khuyến học, khuyến tài", "Nạn nhân chất độc da cam", có số dư từ 300 triệu đồng đến 1 tỷ đồng/năm. Bình quân mỗi năm sửa chữa làm mới từ 50 - 60 nhà Đại đoàn kết. Toàn huyện có 63.700/ 73.400 gia đình được công nhận Gia đình văn hóa (đạt tỷ lệ 85%), 320/458 xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa.

Hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, đặc biệt là cuộc vận động lớn "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với xây dựng Nông thôn mới, huyện Diên Châu có điều kiện thuận lợi hơn để xây dựng đời sống văn hóa một cách mạnh mẽ, sâu rộng, thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp công sức, tiền của, trí tuệ. Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, mức thu chi, đóng góp xây dựng các công trình được bàn bạc công khai, dân chủ, quán triệt đến từng hộ gia đình. Ở thời điểm hiện tại, 458 xóm đã xây dựng Nhà văn hóa, khu vui chơi giải trí; đường làng, ngõ xóm được bê tông hóa; 95% số xã xây dựng được Nhà văn hóa cộng đồng, sân vận động TDTT đạt chuẩn và bãi xử lý rác thải tập trung đúng quy cách. 100% số xã xây dựng được đài truyền thanh với đầy đủ trang thiết bị, xã nào cũng có cán bộ văn hóa, trình độ chuyên môn cao đẳng, đại học. Diên Châu đã có 20 xã đạt chuẩn Nông thôn mới (19/19 tiêu chí). Năm 2009 và năm 2010, trường tiểu học xã Diên Xuân và trạm y tế xã Diên Vạn được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

(Xem tiếp trang 46)

Xây dựng môi trường không khói thuốc vì sức khỏe toàn dân

NHẬT MINH

Để giảm thiểu tình trạng sử dụng thuốc lá, thời gian qua Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" các cấp ở Lai Châu đã có nhiều giải pháp đồng bộ nhằm đẩy lùi tình trạng sử dụng thuốc lá không chỉ ở các cơ quan, đơn vị, trường học mà cả trong đời sống nhân dân.



Một buổi nói chuyện chuyên đề về phòng, chống tác hại thuốc lá tại phường Quyết Tiến (thành phố Lai Châu)

Thực hiện các quy định, kế hoạch về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội... Ban chỉ đạo phong trào "TĐĐKXDĐSVH" tỉnh Lai Châu đã ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể, trong đó có nội dung về phòng, chống tác hại thuốc lá. Các cơ quan thành viên BCD phong trào các cấp cũng chủ động tuyên truyền về phòng, chống tác hại thuốc lá bằng nhiều hình thức khác nhau như: tổ chức lễ phát động; ký cam kết giữa các cơ quan, tổ chức đoàn thể; tuyên truyền miệng, phát tờ rơi... Sở Y tế thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức nói chuyện chuyên đề, dựng các phóng sự tuyên truyền về phòng, chống tác hại thuốc lá. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thường xuyên đăng tải các

tấm gương điển hình tiên tiến trong phòng, chống tác hại thuốc lá.

Bên cạnh việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền đến người dân trên địa bàn tỉnh thì việc tuyên truyền phòng, chống tác hại thuốc lá ở các cơ quan, đơn vị, trường học cũng được triển khai thực hiện triệt để thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, các tổ chức đoàn thể. Nhiều các cơ quan đã gắn với công tác thi đua khen thưởng hàng năm. Bà Đồng Thị Nghĩa, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh cho biết: "Những năm qua, phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, có nội dung không hút thuốc lá nơi làm việc đã được triển khai thực hiện hiệu quả. Liên đoàn Lao động tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn

vị xây dựng quy chế văn hóa công sở có nội dung cấm hút thuốc lá trong phòng làm việc; đưa việc vi phạm hút thuốc lá nơi công cộng vào tiêu chí thi đua phần thưởng danh hiệu "Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa"; treo pano, biển cấm hút thuốc lá tại nơi thích hợp, dễ quan sát; tổ chức các lớp tập huấn về phòng, chống tác hại thuốc lá; tuyên truyền tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe của con người, ảnh hưởng tới môi trường sống; các biện pháp cai nghiện thuốc lá, lợi ích của việc cai nghiện thuốc lá; xây dựng môi trường làm việc không có khói thuốc lá...".

Nếu như việc phòng chống tác hại thuốc lá ở cơ quan, đơn vị, trường học gắn với công tác thi đua thì Ban vận động xây dựng đời sống văn

► hóa ở các bản, khu phố đã chủ động đưa quy định không hút thuốc lá vào hương ước, quy ước của bản, khu phố; tổ chức tuyên truyền lồng ghép, phát tờ rơi thông qua các cuộc họp bản, khu phố, các tổ chức đoàn thể. “Trước kia, mời khách hút thuốc lá được coi như một phần quan trọng khi gia đình có việc lớn. Vì vậy, gia chủ luôn để tâm đến việc này để tránh bị chê trách. Nhiều nhà có đám cưới còn bày sẵn gói thuốc lá trên bàn uống nước để khách lấy hút tự nhiên. Thậm chí, khi đi đăng ký kết hôn, nhiều bạn trẻ không quên cầm theo gói thuốc lá để mời cán bộ... Tuy nhiên, hiện nay, nhờ đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền vận động, cũng như sự hiểu biết của người dân về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe ngày càng được nâng cao nên việc mời thuốc lá, hút thuốc lá trong đám cưới, đám tang, lễ hội dần bị loại bỏ” - bà Nông Thị Vọng, Phó Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Lai Châu chia sẻ.

Người viết trao đổi với Chủ tịch UBND xã Nậm Tăm (Sìn Hồ) Cà Văn Nguyên về công tác triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, được anh cho biết: “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội gắn với xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới, Ban chỉ đạo xã và Ban vận động ở các bản thường xuyên tuyên truyền vận động bà con không mời thuốc lá khi gia đình có công việc, cũng như không sử dụng thuốc lá ở những nơi đông người, đồng thời kết hợp tuyên truyền về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người thông qua các cuộc họp, nhờ đó nhận thức của người dân về tác hại thuốc lá



Cử động tuyên truyền về phòng, chống tác hại thuốc lá

ngày càng được nâng cao. Hiện nay, tỷ lệ người dân sử dụng thuốc lá rất thấp, các đám cưới, đám tang chỉ còn một số ít sử dụng thuốc lá”.

Nhờ sự đồng bộ trong triển khai thực hiện, hiệu quả phù hợp với thực tiễn qua từng cách làm nên đến nay, tỉnh Lai Châu có 76,8% số gia đình, 59,5% bản, khu phố, và 92,3% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 92% bản, khu phố có hương ước, quy ước theo quy định.

Từ bỏ thói quen hút thuốc lá không chỉ để bảo vệ sức

khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng mà còn giúp người dân tiết kiệm chi tiêu, góp phần thực hiện nếp sống văn minh, giảm ô nhiễm môi trường và tác động tích cực đến việc xây dựng cơ quan, đơn vị, bản, gia đình... không khói thuốc. Vì vậy, mỗi người dân, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương hãy tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá nhằm xây dựng môi trường không khói thuốc, vì sức khỏe cộng đồng. ■

Một thuở đến trường...

Tản văn của TRẦN THỊ THẨM

Mỗi lần từ phố về thăm quê, đi trên con đường đất đã gắn bó cùng tuổi thơ yên bình, ngang qua bến đò ngày xưa lặng thầm nắng mưa, tôi lại nhớ những tháng năm cùng bè bạn cấp sách tới trường thuở ấy. Ngày xưa thiếu thốn, khó khăn là vậy mà sao tôi cứ quay quắt nhớ, lòng cay đắng nhận ra thời gian đang âm thầm xóa nhòa tất cả. Hôm nay trở về, đi trên con đường quê bình dị, bất giác những kí ức lại ăm ắp dâng đầy, như thể chỉ mới ngày hôm qua.

Tôi đã gửi vào miền quê nghèo bao niềm thương đau đau, người dân quanh năm sống lam lũ với bộn bề công việc, vì miếng cơm manh áo của gia đình. Ba mẹ tôi cũng không là ngoại lệ. Khi trời còn chưa tỏ mặt người, ba mẹ đã dậy lục đục chuẩn bị đi làm, đến khi tối mịt mới về nhà. Trông dáng hình hao gầy, vẻ mệt mỏi của ba mẹ, lòng tôi lại dấy lên nỗi ân hận và thương ba mẹ vô cùng. Năm đó, tôi không đậu vào hệ A khi thi chuyển cấp vào lớp 10. Tôi bị rớt phân ban nâng cao và phải vào học ở lớp cơ bản. Biết tin, tôi thấy trong khoe mắt ba thoáng hiện lên nỗi buồn nhưng ba vẫn ân cần động viên tôi, cánh tay run run khẽ ôm tôi vào lòng. Khi ấy, tôi chỉ biết nép mình trong bóng tối, vì sợ chứng kiến nỗi buồn của gia đình, sợ sự giễu cợt, khinh thường từ bạn bè. Và hơn hết, tôi sợ chạm vào những giọt mồ hôi thấm ướt lưng áo của ba, vành nón cũ của mẹ, hàng ngày vất vả nuôi con ăn học. Dường như thấu được những cảm xúc của con, ba mẹ đã dịu dàng động viên, khích lệ để tôi được vui vẻ đến trường dù biết rằng, con đường tìm đến con chữ phía trước cũng thật gian nan.

Trường cấp 3 của tôi khá xa nhà. Để đến trường, chúng tôi phải đi bộ khoảng hai cây số tới bến đò, rồi qua đò sang bên kia sông. Khi làn sương trắng còn mờ màng, bà chủ ghe đã cặm cùi tát nước động lại dưới mạn ghe, đổ xăng vào bình máy nổ, để chuẩn bị đưa học trò sang sông. Bến đò Huỳnh Tây với bà chủ ghe thân tình, hào sảng, vẫn hiện về trong những giấc mơ của tôi. Lòng tôi lại thổn thức những nhớ thương, nghe trong xa vắng vọng về tiếng máy nổ rồn rảng, mộc mạc, tiếng sóng vỗ miền man.

Trong mấy năm học cấp ba, chúng tôi

gửi lại xe đạp bên công trường. Khi đò cập bến Tân Giản, chúng tôi vào công trường dắt xe đạp ra đường lớn, rồi cặm cùi đạp xe một chặng đường dài nữa mới đến trường. Vì đường đi học xa nên chúng tôi thường thức dậy từ rất sớm. Có hôm ngủ quên, không kịp ăn sáng, bụng đói, tôi vẫn phải vội vàng thay quần áo, chuẩn bị sách vở để ra kịp chuyển đò. Ấy vậy mà lòng vẫn vui, vì ngọn lửa của những khát khao đang thôi thúc bước chân tôi. Mơ ước đời vẫn chưa bao giờ thôi rạo rực trong tim.

Tôi nhớ những ngày gió lớn, sóng vỗ vào mạn đò dồn dập, đưa nào đưa nấy đều ngồi im mong đò sớm cập bến. Những lúc mưa to, con đò trở nên chật chội hơn bởi chúng tôi phải ngồi co cụm lại, cùng che dưới mấy chiếc áo mưa đủ sắc màu. Nước mưa quện với mồ hôi, đọng lại trên từng khuôn mặt đã mệt nhoài sau một ngày học tập căng thẳng. Tuy vậy, tiếng cười nói vẫn râm ran suốt chuyến đò. Khi mùa gió tràn về se sắt, phải đạp xe ngược gió, có lúc bàn chân mệt nhoài, tôi phải dừng lại một lúc lâu giữa đường để nghỉ mệt, vừa thở hổn hển vừa lau mồ hôi ròng ròng trên trán. Có mùa đông mưa dầm dề, khoác manh áo mưa mỏng, tôi đạp từng guồng quay nặng trĩu mà nước mắt cứ ào ạt tuôn ra. Quần áo ướt lem nhem, có hôm về đến nhà thì sách vở cũng ướt hết, tôi ngồi thụp xuống trước sân thêm buồn bã. Những tháng ngày vất vả đó, tôi vẫn nhớ mãi, để tự nhắc nhở mình phải luôn cố gắng. Những cực khổ, thiếu thốn ấy đã giúp tôi nên người. Và lòng lại càng thương ba mẹ, cả đời đã lam lũ gồng gánh bao nhọc nhằn.

Hôm nay, về đứng trước bến đò ngày xưa, ký ức dường như vẫn còn nguyên vẹn trong tôi. Bạn bè thuở ấy í ới gọi nhau đi học, cùng đứng dưới tấm áo mưa bạc sờn, cùng đạp xe trên con đường gồ ghề sỏi đá, giờ không biết đã dạt về đâu. Mà lòng tôi vẫn chưa bao giờ nguôi nhớ, nghe từng cơn gió ủa về từ sông chạm vào lòng mình xa xót, đánh thức những xa xăm bất chợt. Bà chủ ghe ngày xưa giờ tóc đã hóa màu mây, nghe tôi kể lại bao kỷ niệm một thuở đến trường mà ngậm ngùi nước mắt. Rồi bà khẽ cầm tay tôi lắc lắc, khuôn mặt khắc khổ nở nụ cười mãn nguyện, nụ cười thật ấm áp trong buổi chiều lộng gió ven sông... ■

Mùa lá vàng rơi

Tản văn của THU ĐI NH

Vào cuối thu, khi đất trời trở mình se lạnh cũng là lúc ta dễ dàng bắt gặp hình ảnh những chiếc lá ngả vàng, rơi rơi khắp nẻo. Khi ấy, lòng ta lại nao nao những cảm xúc, kỉ niệm buồn vui thật lạ!

Thu âm thầm trong hương ổi tỏa lan dịu dịu. Thu êm đềm trong điệu chảy của dòng sông chậm chậm trôi về biển lớn. Thu hiền hòa dưới vòm trời xanh, mây trắng. Và có cả mùa thu mênh mông, man mác qua những xác lá vàng rơi.

Khi chiếc lá còn là chồi biếc, lá ươm mầm hi vọng trong trái tim mỗi người. Lúc lá trưởng thành, đan kết, vươn xa, lá gieo vào lòng người niềm tin về sự sinh sôi, phát triển. Rồi một mai lá vàng, héo úa, rụng rơi, người ta dễ chạnh lòng trước sự phôi phai, ly biệt như cô gái Johnsy trong truyện *Chiếc lá cuối cùng* của O. Henry. Đời người khác gì chiếc lá, sinh ra từ cát bụi rồi lại trở về với cát bụi. Thế nhưng, trước khi về với đất mẹ, lá vàng từng có thuở xanh, cũng như mỗi chúng ta “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”.

Ái đã từng đi qua những cung đường nghe lao xao lá đổ mới chân cảm được thu buồn mà đẹp. Một chiếc lá vàng ươm vừa rời cành nhẹ nhàng chao nghiêng, xoay tròn như vẽ vào khoảng không những ý nghĩ bàng quơ khó nói thành lời. Đôi chiếc lá vàng khô khác bên đường cuộn mình theo gió se đủ khiến lòng ta tìm về với hơi ấm yêu thương. Bước trên thảm lá vàng êm êm, tâm hồn ta như lắng lại, một cảm giác bình yên đến ngọt ngào!

Mùa lá vàng rơi là mùa bắc cầu, khơi dậy bao niềm thương nỗi nhớ. Một tà áo dài thấp thoáng trên nẻo đường lá vàng mơ dễ khiến ta có những phút xao lòng. Từng chiếc lá vàng rơi càng như thúc giục từng mũi đan của cô gái nhanh hơn, nhặt hơn để kịp gửi cho người lính trẻ nơi đảo xa. Và đâu đó, tạc vào chiều thu là hình ảnh “Mẹ già chờ con ngồi đếm lá rơi. Đếm bao nhiêu lá mà con chưa về”.

Mùa lá vàng rơi cũng là mùa lưu dấu bao kí ức của tuổi học trò. Sau ba tháng nghỉ hè, ta bỗng nhớ trường lớp, thầy cô, bạn bè đến quay quắt. Rồi một ngày bất chợt thấy cây lốm đốm màu áo mơ phai, những chiếc lá vàng chẳng ai mời gọi cứ rơi rơi trước mắt,



lòng ta xốn xang nghĩ về buổi tựu trường. Ta háo hức cùng ba mẹ đi mua sách vở, giày dép mới chuẩn bị cho ngày khai trường. Những chiếc lá vàng cứ thế đồng hành cùng ta dưới sân trường, bên cửa lớp; nâng bước chân ta trên hành trình đến với con chữ.

Mỗi mùa lá vàng rơi, ta lại chạnh lòng thương cha mẹ. Đôi mái đầu xanh giờ đã côi cằn, bạc màu sương gió. Đôi tay chai sần với những đường gân ngang dọc đã run run trước gió lạnh đầu mùa. Những nếp nhăn hằn trên khuôn mặt cũng ngày một nhiều. Dầu tấm lưng có ngày càng gần đất xa trời, cha mẹ vẫn nở nụ cười thật tươi, vẫn dang rộng vòng tay ôm ta vào lòng như những ngày ta còn thơ bé. Điều đó càng khiến ta sợ một mai không còn cha mẹ ở trên đời.

Nhìn những mùa thu đi ta càng thấy gần bó với những mùa lá rụng trong vườn. Mỗi sáng thức giấc hay mỗi chiều tan công sở, ta lại trở về căn nhà nhỏ bên những người thương yêu, bên mảnh vườn nhỏ như người bạn thân thiết. Ta thích vào vườn, ngắm từng gốc cây, nhặt từng chiếc lá vàng cho cây được nghỉ ngơi chuẩn bị mùa sau thay áo mới. Tay ta cầm chiếc chổi xương dừa cứ thế quét. Đôi khi chỉ vài chiếc lá vàng rơi lác đác mà ta cứ đều tay quét cả vườn nhà. Dường như đã thành thói quen, đó không chỉ là quét lá mà còn là quét đi mọi phiền não thường ngày.

Mùa lá vàng rơi dễ khiến lòng ta bàng khuâng, tiếc nuối về những gì đã qua. Nếu đời người như chiếc lá, hãy xanh hết mình khi còn tràn đầy sức sống để đến lúc úa vàng ta có thể bình thản, an nhiên lìa cành trở về trong vòng tay đất mẹ... ■

Đồng quê

 **NGUYỄN TIẾN LỘC**

Quê hương

Nỗi niềm gửi nhớ quê hương
Chiều buông hương lúa vấn vương cõi lòng
Nhịp cầu soi bóng sông trong
Bờ tre trút lá cành bông trở hoa.

Hè về sấm động mưa sa
Triền đê cỏ mượt thuốt tha bóng nàng
Đêm dài ngóng đợi người sang
Sông trông cầu vắt bể bàng đợi ai.

Mùa xuân lời hẹn đêm dài
Dấu chân mây vẫn về nơi bến bờ
Ngàn năm xóm nhớ quê mơ
Bờ tre ngày đó bây giờ mãi thương.

Cánh diều ngân nga gió
Lúa mơn mớn đồng quê
Bãi bồi trâu gặm cỏ
Trận giã lau phát phơ

Những bờ vùng bờ thửa
Như những ô bàn cờ
Nào bãi ngang bờ dọc
Khoai chen lúa đậu mè...

Giữa mênh mang đồng quê
Một chấm hồng của nắng
Bông lúa sao trĩu nặng
Bóng mẹ ôm cánh đồng

Gió thổi phía dòng sông
Tiếng máy cày rộn rã
Đồng quê đôi ba vụ
Đất vui suốt bốn mùa.

 **NGUYỄN VIỆT TIẾN**

Tháng Mười

Tháng mười cái nắng chơi vơi
Hạnh hao đồng đất... gió bơi trên đồng
Thất ruột... gầy quắt dòng sông
Tình như cuối vự... cuống cuống thả trôi

Đất như nằm thở liên hồi
Bao cơn mưa lũ... đã trôi cả mùa
Em ngồi tựa cửa thêu thùa
Dệt nên tình ái... bỏ bùa cho ai
Tháng mười tháng của gái trai
Cau trầu dạm ngõ... phố ngoài làng xa
Canh cua béo ngậy cơm nhà
Su hào cải bắp... vườn ta, ta trồng

Em ngồi vớt nắng trên sông
Còn ta nằm ngắm... trăng lồng trong mây
Bao năm mưa nắng hao gầy
Ta đây vẫn thấy... hồn ngày đêm dài.

 **TRẦN THANH THOA**

Gửi lại mùa thu...

Gửi lại mùa thu chút nắng hanh vàng
Xác lá âm thầm xạc xào ngổ vằng
Nụ cúc mong manh nép mình sau thình lặng
Mơ về mặt trời sưởi ấm áng mây bay...

Gửi lại mùa thu ngọn gió heo may
Ủ hương mái tóc nhuộm màu nổi nhớ
Chạnh lòng thương ai còn mảnh tình dang dở
Lỡ đánh rơi khúc hát gọi mưa về...

Gửi lại mùa thu một mảnh hồn quê
Cánh bướm mong manh bay ra từ cổ tích
Hương bưởi ướp trăng đêm dài tĩnh mịch
Tiếng dế vọng buồn thốn thức tuổi thơ xa...

Gửi lại mùa thu tình nghĩa phù sa
Lòng mẹ bao dung gánh đời giông bão
Trước hàng giậu thưa phát phơ manh áo
Ta trở về góp nhặt những thương yêu...


 **LÊ HIẾU TRUNG**

Cánh đồng mùa thu

Nắng thu trải lụa trên đồng
Cánh cò lặn giữa mênh mông đất trời
Sông quê năm tháng lở, bồi
Cánh buồm căng gió về nơi bến bờ

Chiều buồn ai đợi, ai chờ
Nghiêng nghiêng vành nón thẩn thơ ngõ làng
Vàng mơ nắng nhạt thu sang
Gió heo may cũng lang thang phiêu bồng

Bạc vai áo mẹ gieo trồng
Mùa thu gom nắng thơm bông lúa vàng.

 **TRƯƠNG XUÂN THIÊN**

Muộn màng

Mơ về cắt cỏ ven sông
Gặp người trong mộng má hồng ngời đây
Bàn tay ấm lạnh bàn tay
Thương lời khấn nhỏ vụt bay phương trời
Mơ về cuộc đất trên đồi
Gieo mầm hôn cũ lên môi người tình
Yếm đào hé nụ bình minh
Lời thề chưa ngỏ lặng thình cúi đầu
Mơ về giặt áo bên cầu
Chờ người năm cũ về cầu trăng vàng
Mùa thu vừa chớm dịu dàng
Nghe lời yêu lạnh muộn màng lên ngôi

Canh chua cá lăng nấu với búp giấm

HOÀI PHƯƠNG

Bàn về ăn uống, có thể nói, người Việt chúng ta có một kho tàng ẩm thực dân gian vô cùng quý báu mà ông cha ta đã dày công chiêm nghiệm, đúc kết... đặc biệt là các “món ăn vị thuốc”, vừa ngon lành vừa bổ dưỡng, như món canh chua cá lăng nấu với búp giấm.

Cá lăng là loại cá xuất hiện khá nhiều trên dòng sông Tiền và sông Hậu, nhiều nhất là vào mùa nước nổi. Vào những ngày tháng 7, tháng 8 âm lịch, nếu chúng ta có dịp lên vùng Châu Đốc, Long Xuyên sẽ bắt gặp nhiều xuồng câu và xuồng chài thả dọc theo các sông rạch để đánh bắt cá lăng.

Dân miền Tây ca ngợi cá lăng là một trong những loại cá ngon thuộc họ da trơn. Thịt cá màu trắng, khi nấu chín mùi vị thơm ngon, ngọt nước và hiền nên được nhiều người ưa thích. Về mặt dinh dưỡng, cá lăng là một trong những loài cá có hàm lượng protein cao, rất tốt cho sức khỏe.

Cá lăng thuộc loại cá béo, chắc thịt nên các bà nội trợ thường dùng nấu canh chua, kho lạt hoặc kho mắm, món nào cũng ngon nhất xứ. Canh chua cá lăng ngon nhất là phối ngẫu với cơm mẻ, bần, xoài sống, me... nhưng có một thứ tuyệt vời hơn nữa là trái và lá giấm.

Cây giấm còn gọi là búp giấm (*Hibiscus sabdariffa*). Dân gian gọi là hồng đài, cây trái giấm. Lá và trái là một thứ nguyên liệu tuyệt hảo dùng nấu canh chua. Lá giấm màu xanh lợt, trái nhỏ hình củ hành, vỏ có lông tơ mịn, màu đỏ thẫm, gồm nhiều lớp bao quanh túi hạt giống như đài hoa.

Theo kinh nghiệm dân gian, nồi canh chua búp giấm rất hợp với tôm, tép... nhất là cá da trơn như cá lăng. Ở nông thôn hoặc miền núi, bà con thường hái lá non làm rau ăn, hái trái giấm để kho cá, coi như “món ăn vị thuốc”.

Theo Đông y, lá và trái giấm vị chua, tính mát, có tác dụng thanh nhiệt, giải khát, lợi tiểu, kháng khuẩn, nhuận tràng. Vỏ trái giấm có thể trị viêm họng, tăng cường chức năng tiêu hóa, cũng có thể phơi khô dùng làm trà giải nhiệt.

Muốn có một nồi canh chua cá lăng nấu



búp giấm ngon, mùi vị thơm, trước hết chúng ta phải chọn vài ba con cá to, làm sạch, cắt khúc để cho ráo nước. Tiếp đến, chuẩn bị một mớ lá và trái giấm tươi rửa sạch, tách vỏ.

Cách làm cũng tiến hành giống như nấu các nồi canh chua khác. Sau khi nước sôi, chúng ta thả cá vào, tiếp theo là lá và trái giấm rồi lần lượt cho thêm ớt, ngò gai hoặc mò om, đậu bắp... Chúng ta sẽ có một nồi canh bốc khói, thơm phức, vừa ngon vừa bổ dưỡng, tuyệt nhất là ăn với bún.

Chúng ta đã từng thưởng thức một số món lẩu chua nấu với nhiều nguyên liệu khác nhau, mỗi thứ đều có một thứ hương vị độc đáo. Riêng món canh chua nấu với búp giấm có một vị chua dịu dịu, thơm thơm, rất đặc trưng không lẫn vào đâu được. ■

Cháo cá trăn

“KHÔNG RẺNH CŨNG ĂN”

TIỀN SA

Ông Ngô Văn Cước, 69 tuổi, một lão ngư lâu năm sinh sống bên bờ sông Cẩm Lệ (TP. Đà Nẵng) cho biết: “Cá trăn gần giống cá chép nhưng có màu nhạt hơn, bụng lớn, cá to nhất từ 5 - 7kg, sống ở vùng nước lợ, khu vực sông ở gần biển...”.

Theo Đông y, món cháo cá trăn ăn ngon miệng, dễ tiêu, còn có tác dụng ích khí kiện tỳ, chữa được bệnh viêm đại tràng mãn tính. Hiện nay, ở vùng sông Cổ Cò hay sông Đế Võng (Hội An, Quảng Nam), ngư dân thường thả lưới bắt được cá trăn, bán cho du khách giá mỗi kg là 300.000 đồng.

“Cá trăn ngon có hạng, nấu thứ gì cũng tốt và lành, nhất là món cháo nóng. Cho nên ở quê tôi, bên bờ sông Đế Võng, vẫn còn lưu truyền câu ca: “Cháo cá trăn, không rẻnh cũng ăn”, ý nói dù có bận rộn mấy mà gặp ai mời cháo cá trăn cũng “tranh thủ” thưởng thức hoặc: “*Dẫu rằng con lấy chồng xa/ Mẹ kêu cháo trăn, con bôn ba về...*”- ông Cước vui vẻ cho hay.

Cá trăn được chế biến nhiều món ăn ngon, hấp dẫn như nướng, chiên, hấp, kho dưa cải hoặc dưa gang muối chua... Tuy nhiên, món cháo cá trăn ăn nóng là tuyệt diệu. Mua cá trăn còn tươi rói về, gặp con lớn quá thì phải đánh vẩy, bỏ mang, rửa sạch. Nhất thiết phải mổ bụng để lấy mật cá ra, nếu



Nồi cháo cá trăn thơm ngon và đầy màu sắc bắt mắt.



Cá trăn vừa đánh bắt trên sông Cổ Cò (Quảng Nam)

không cháo và thịt cá sẽ đắng song không cần làm ruột vì cá trăn chỉ ăn rong rêu, có người nói bộ lòng cá trăn ăn còn hấp dẫn hơn cả bộ lòng cá lóc. Bỏ cá trăn vào nồi nấu lấy nước rồi vớt ra, cho 100g gạo và ít hạt sen vào nấu cháo, khi nhừ lại cho cá vào, thêm gia vị, sau đó múc cá ra đĩa riêng, xắt ngò rắc trên mặt xoong cháo hoặc bát cháo. Ăn cháo cá trăn an

nóng với các loại rau thơm như rau quế, ngò tàu, ngò ta...

Ăn cháo cá trăn thú vị ở chỗ, bạn sẽ gặp vị nhân nhẩn đắng, béo béo của ruột cá, vị bùi bùi thấm đẫm mùi ruộng lúa của hạt sen, thịt cá vừa thơm ngọt vừa béo... Cặp trứng cá trăn khá to, màu vàng nghệ, khi chín thơm, bùi và béo béo, đã được thưởng thức một lần, thật khó quên hương vị. ■

ANH HÙNG TRẦN HƯNG ĐẠO

Nhà tư tưởng lớn,
nhà quân sự lỗi lạc

TRẦN VĂN LỢI

Báo Việt Nam Độc lập số 160, ra ngày 1/5/1945 đã in trang trọng bài viết “Kỷ niệm Trần Hưng Đạo” của Bác Hồ dưới bút danh B.V. Trong tác phẩm này, Người đã nêu ra và phân tích những nguyên nhân chính làm nên chiến thắng lừng lẫy của quân dân Đại Việt trước quân xâm lược Nguyên - Mông thế kỷ 13: “Giặc Nguyên hỡi đó làm chủ cả châu Âu và châu Á. Nước Nga, nước Ba Tư, nước Ấn Độ, nước Tàu, nước Cao Ly đều khốn khổ dưới gót sắt của giặc Nguyên. Ba lần giặc Nguyên phải hàng mấy chục vạn binh mã, chia đường bộ, đường thủy sang cướp nước ta. Ba lần dân ta đều đánh đuổi được giặc Nguyên giữ quyền độc lập tự do cho nước nhà... Trần Hưng Đạo thắng được giặc Nguyên là nhờ hai điều: Một là đoàn kết toàn dân, quyết tâm đánh giặc cứu nước. Hai là khéo dùng chiến thuật du kích để giết giặc...”. Nói rộng ra, chính nhờ tầm tư tưởng lớn lao và tài năng lãnh đạo kiệt xuất của Trần Hưng Đạo mà quân dân nhà Trần đã lập nên chiến công hiển hách trong lịch sử dân tộc, đó là đánh bại quân Nguyên - Mông xâm lược, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc và xây dựng nên một giai đoạn hưng thịnh của quốc gia Đại Việt ở thế kỷ 13 và nửa đầu thế kỷ 14.



Điểm cốt lõi trong tư tưởng chính trị của Trần Hưng Đạo là quan điểm “lấy dân làm gốc”. Vào thời đại nhà Trần, mặc dù tư tưởng trên không còn là mới mẻ song nó đã được Trần Hưng Đạo vận dụng một cách triệt để, rộng khắp và mang lại tác dụng rất lớn, nhất là trong hoàn cảnh đất nước bị giặc ngoại

xâm hùng mạnh đe dọa. Ông luôn quan niệm: nhân dân là lực lượng xã hội quan trọng, là gốc rễ của đất nước, của mọi sự hưng - thịnh, thành - bại của một triều đại, một dân tộc. Từ thực tế những năm tháng xây dựng đất nước và chống giặc Nguyên - Mông xâm lược, Trần Hưng Đạo đã nhận thức sâu sắc về vai trò, ►

► sức mạnh của nhân dân và ông đã từng nói một cách hình tượng về vai trò của nhân dân qua lời đánh giá về Yết Kiêu, Dã Tượng - những thuộc tướng tài giỏi và trung thành của mình: “Chim hồng học bay được cao là nhờ ở sáu cái lông cánh. Nếu không có sáu cái lông cánh ấy thì cũng như chim thường thôi” (*Binh thư yếu lược*, NXB KHXH, 1970, trang 16). Nhờ vận dụng tư tưởng này mà các hoàng đế nhà Trần đã thực thi nhiều chính sách an dân, động viên toàn dân, tạo nên sức mạnh thống nhất và vững bền, đủ sức chiến thắng kẻ thù hiếu chiến, hùng mạnh... Trước khi qua đời, Hưng Đạo Vương còn căn dặn vua Trần: “Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc. Đó là thượng sách để giữ nước” (*Đại Việt sử ký toàn thư*, Kỷ nhà Trần), nghĩa là ông muốn nói triều đình cần quan tâm đến đời sống kinh tế của nhân dân, cần phải biết an dân, không nên gây bức bách quá về tài lực.

Bên cạnh đó, Trần Hưng Đạo cũng luôn đề cao sức mạnh của mỗi đoàn kết toàn dân tộc. Trước đội quân xâm lược hùng mạnh bậc nhất thế giới thời bấy giờ, trong vai trò một vị “tổng tư lệnh” quân đội nhà Trần, ông đã nhận rõ cần phải tập hợp mọi giai cấp, mọi đối tượng dưới ngọn cờ kháng chiến, tạo thành sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết dân tộc. Cuộc đời Trần Hưng Đạo là một tấm gương sáng về lòng “trung quân ái quốc” khi ông đã dẹp bỏ mối hiềm khích trong gia đình, đặt quyền lợi của quốc gia lên trên quyền lợi bản thân để xây dựng mối đoàn kết “anh em một nhà”. Sự hào thuận “đồng tâm hiệp lực” giữa Thượng tướng Trần Quang Khải và Quốc công Tiết chế Trần Quốc Tuấn có ảnh hưởng rất tích cực đến

tinh thần chiến đấu của tướng sĩ, góp phần quan trọng đến sự thắng lợi của cuộc kháng chiến. Ở phương diện khác, Trần Hưng Đạo cũng rất chú trọng tập hợp bên mình những nhân sĩ tài giỏi, trung thành và họ đã có công lao lớn trong việc đánh giặc cứu nước, như: Yết Kiêu, Dã Tượng, Phạm Ngũ Lão, Trần Thì Kiến, Trương Hán Siêu, Phạm Lãm, Trình Dũ, Ngô Sĩ Thường, Nguyễn Thế Trục... Khi trả lời vua Trần Anh Tông, Trần Hưng Đạo đã đúc kết nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông, trong đó ông nhấn mạnh vai trò của mỗi đoàn kết dân tộc: “Vi vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt...” (*Đại Việt sử ký toàn thư*, Kỷ nhà Trần). Khi căn dặn vua Trần trong việc giữ gìn bờ cõi mai sau, một lần nữa ông lại nhắc đến sức mạnh của sự đoàn kết: “có được đội quân một lòng như cha con thì mới dùng được”...

Chiến thắng của quân dân Đại Việt trước quân Nguyên - Mông xâm lược ở thế kỷ 13 là bản anh hùng ca của thời đại, trong đó góp phần quan trọng làm nên thắng lợi là vai trò chỉ huy, tổ chức chiến đấu của nhà quân sự lỗi lạc Trần Quốc Tuấn, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến lần 2 (1285) và lần 3 (1287 - 1288). Với tài năng quân sự kiệt xuất, ông đã sáng tạo ra nghệ thuật đánh giặc tài tình và tổ chức, chỉ đạo thắng lợi cuộc kháng chiến, để lại dấu ấn riêng trong lịch sử quân sự Việt Nam cũng như thế giới. Nếu như ở thế kỷ 11, Lý Thường Kiệt dùng kế “tiên phát chế nhân” - chủ động tiến công nhằm hạn chế sức mạnh của giặc, để phá tan kế hoạch xâm lược của nhà Tống; ở thế kỷ 15, Lê Lợi đưa cuộc kháng chiến từ địa phương phát triển rộng ra toàn quốc, dồn

đuổi quân Minh ra khỏi bờ cõi và ở thế kỷ 18, Quang Trung đánh “thần tốc”, bất ngờ khiến quân Thanh không kịp trở tay thì Trần Hưng Đạo lại kết hợp linh hoạt giữa chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy khi tổ chức những cuộc rút lui chiến lược nhằm tránh nhuệ khí của giặc, bảo toàn lực lượng rồi đánh du kích, triệt phá lương thực và tiêu hao sinh lực địch, chờ thời cơ thuận lợi phản công quyết liệt, giành thắng lợi quyết định. Thực hiện kế hoạch của Trần Hưng Đạo, nhân dân cả nước tiến hành “vườn không nhà trống”, cất giấu lương thảo, của cải, tự vũ trang đánh giặc, hăng hái tổ chức các đội dân binh phối hợp chiến đấu với quân triều đình, làm cho quân Nguyên thường xuyên lâm vào thế bị động, thiếu lương thực, phân tán lực lượng và cuối cùng bị đánh bại.

Trần Hưng Đạo từng nói: “Bậc thánh vô tri đời, đánh ở chỗ không có thành, công ở chỗ không có lũy, chiến ở chỗ không có trận, nhẹ nhàng như mưa rơi trên không, dựng lên cuộc đời vô sự...” (*Binh thư yếu lược*, NXB KHXH, 1970, trang 39). Trong hai lần lãnh đạo quân dân Đại Việt kháng chiến chống Nguyên - Mông, Trần Hưng Đạo rất ít khi bài binh bố trận, đối lũy đánh nhau trực diện với kẻ thù thiện chiến và hung hãn; ngược lại ông thường tổ chức những trận đánh nhỏ lẻ rồi rút lui, để vừa tránh nhuệ khí đang mạnh của giặc và vẫn bảo toàn lực lượng của quân đội nhà Trần, đồng thời khiến kẻ thù càng chủ quan, kiêu ngạo mà không phòng bị, như trong cuộc kháng chiến lần 2 (1285), trước 50 vạn quân Nguyên, Trần Hưng Đạo đã cho quân rút lui từ biên giới về Vạn Kiếp, rồi về ►

► Thăng Long, Thiên Trường. Để chiến thắng được quân Nguyên - Mông đông và tinh nhuệ hơn nhiều lần, Trần Hưng Đạo đã chủ trương: “Bỏ chỗ thực mà đánh chỗ hư, đó là cái diệu của việc binh” (*Binh thư yếu lược*, NXB KHXH, 1970, trang 190). Sau thời gian đầu dùng chiến thuật đánh du kích, quân Đại Việt tiến hành những cuộc phản công quyết liệt khi quân Nguyên đã bị tiêu hao một phần sinh lực, tinh thần chiến đấu giảm sút. Về chỉ huy đánh tập trung, Trần Hưng Đạo cũng rất tài tình trong tổ chức các cuộc phản công chiến lược để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, như trong cuộc phản công năm 1285, ông đã tổ chức 2 đạo quân lớn, đánh đồng thời Thoát Hoan ở Thăng Long và Toa Đô ở Tây Kết (thuộc Hưng Yên ngày nay) khiến quân giặc không kịp trở tay, không còn khả năng cứu viện cho nhau. Nói tóm lại, sự đúng đắn và tài tình trong cách đánh giặc của Trần Hưng Đạo thể hiện ở chỗ: tránh điểm mạnh mà đánh vào điểm yếu của giặc; biết

phát huy điểm mạnh, lợi thế của đất nước, của quân đội và nhân dân ta, buộc quân Nguyên phải đánh theo cách đánh của ta đã chuẩn bị trước; buộc giặc từ thế mạnh chuyển sang thế yếu, từ chủ động thành bị động rồi tiêu diệt chúng...

Qua những lần lãnh đạo quân dân nhà Trần chống xâm lược, cùng với việc nghiên cứu kỹ lưỡng binh pháp cổ Trung Hoa và phép dùng binh của Đại Việt từ thời Tiền Lê đến thời Lý, Trần Hưng Đạo đã soạn ra binh pháp của mình, lập thành tông phái quân sự riêng, gọi là Tông Vạn Kiếp. Các cuốn binh thư của ông, đặc biệt là *Binh thư yếu lược*, *Vạn Kiếp tông bí truyền thư* luôn được coi là “cẩm nang quân sự” trong việc giáo dục, huấn luyện quân đội nhà Trần và các nhà quân sự sau này. Một trong những tư tưởng cốt lõi của binh pháp Trần Hưng Đạo được bảo lưu và vận dụng là: “Dùng đoản binh chế trường trận là sự thường của binh pháp. Nếu chỉ thấy quân giặc kéo đến như lửa,

như gió thì thế dễ chế ngự. Nếu giặc tiến chậm như tằm ăn, không cầu thắng chóng thì phải chọn dùng tướng giỏi, xem xét quyền biến, như đánh cờ vậy, tùy thời tạo thế...” (*Đại Việt sử ký toàn thư*, Kỷ nhà Trần). Trong bài tựa viết cho tập *Vạn Kiếp tông bí truyền thư*, Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư đã diễn tả khá rõ tinh thần dụng binh của Trần Hưng Đạo: “Người giỏi cầm quân thì không cần bày trận. Người giỏi bày trận thì không cần phải đánh. Người giỏi đánh thì không thua, người khéo thua thì không chết” (*Đại Việt sử ký toàn thư*, Kỷ nhà Trần)...

Tư tưởng “lấy dân làm gốc” và đoàn kết dân tộc cùng những tư tưởng quân sự về chiến tranh du kích, chiến tranh toàn dân... của Anh hùng Trần Hưng Đạo đã được dân tộc ta phát triển, vận dụng trong việc đánh giặc ngoại xâm ở những giai đoạn sau này. Những tư tưởng chính trị và lý luận quân sự đó mãi mãi là những “viên ngọc sáng” trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc ta. ■

Điểm sáng...

(Tiếp theo trang 35)

Hiện toàn huyện có 91 trường học đạt chuẩn quốc gia và đơn vị văn hóa, trong đó có 20 trường đạt chuẩn mức độ 2. Hơn 200 dòng họ, cơ quan, đơn vị, trạm y tế đạt danh hiệu văn hóa. 100% xã, xóm trường học thành lập đội văn nghệ quần chúng, các câu lạc bộ TDTT. Liên hoan văn nghệ quần chúng và đại hội TDTT cấp huyện được tổ chức 5 năm một lần, thi đấu các môn: bóng chuyền, bóng đá, bóng bàn, cầu lông, chơi gà, chơi đu,

kéo co, leo núi, thi *Tiếng hát làng Sen*, thi thanh niên, học sinh thanh lịch, hát dân ca, ca trù, tấu, chèo, kịch nói, ngâm thơ, đơn ca, tốp ca... làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân cả 39 xã, thị trấn, thu hút hàng vạn người tham gia.

Hiệu quả của phong trào “TĐĐKXDĐSVH”, gắn với xây dựng Nông thôn mới đã làm thay đổi diện mạo nông thôn Diễn Châu từ xã miền núi Diễn Lâm đến các giáo xứ, giáo họ ở các xã ven biển

Diễn Trung, Diễn Hải, Diễn Thành, Diễn Thịnh... đem lại kết quả thiết thực trong công tác xóa đói, giảm nghèo, xây dựng. Cuộc sống ấm no hạnh phúc, thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển bền vững. Hơn 10.000 hộ sản xuất kinh doanh giỏi, cho thu nhập từ 150 triệu đến 500 triệu đồng/hộ/năm và 1.000 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa tiêu biểu” đã làm đẹp thêm gương mặt miền quê Diễn Châu sau 8 năm xây dựng Nông thôn mới. ■

Hào khí Thăng Long tỏa sáng

NGUYỄN HỮU GIỚI

Tính theo niên lịch, mùa thu này Hà Nội của chúng ta tròn 1.008 năm tuổi. Hơn 10 thế kỷ Thăng Long - Hà Nội là một chặng đường dài của một vùng đất rất đổi thiêng liêng, nơi hội tụ tinh hoa và khí phách của cha ông, cũng là nơi tiêu biểu cho tinh thần quật khởi của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Ngược dòng lịch sử, khi nhà nước Văn Lang ra đời, các vua Hùng đóng đô ở Việt Trì - Phú Thọ, cùng với năm tháng dựng xây và phát triển, đánh giặc và giữ nước đã tạo nên một thời đại dài tới 18 đời vua. Khi nhà nước Âu Lạc hình thành, Kinh đô được dời về Cổ Loa với Loa Thành kiên cố và nỏ thần hiệu nghiệm chống giặc ngoại xâm. Và rồi thế nước suy vi, giặc kéo sang xâm lấn. Bắt đầu từ đây, nước ta bị đô hộ hơn một ngàn năm. Một thiên niên kỷ đầy uất hận và đau thương, nước mất thì thủ đô cũng mất. Trong nghìn năm Bắc thuộc ấy, dầu thành hay bại, nhân dân ta vẫn bất khuất đứng lên đấu tranh để giành độc lập. Song phải đến năm 938, bằng chiến thắng quân Nam Hán trên Bạch Đằng Giang, Ngô Vương Quyền mới rửa hận nghìn thu cho dân tộc ta, giành lại độc lập thật sự cho nước nhà.

Cuối thiên niên kỷ thứ nhất, đầu thiên niên kỷ thứ



hai là thời điểm nước ta chuẩn bị bước sang một vận hội mới. Lịch sử đã trao cho vương triều Lý một sứ mệnh lớn lao là không chỉ phải giữ yên bờ cõi, giang sơn, mà còn cần hơn là phải đẩy nhanh tiến trình dựng xây đất nước, làm cho nước nhà mau cường thịnh. Với một tư duy đổi mới và một quyết định sáng suốt tuyệt vời, Thái tổ Lý Công Uẩn - ông vua khai sáng triều đại nhà Lý - đã quyết định rời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La. Ai cũng biết, việc dời Kinh đô đã được Lý Công Uẩn "lý giải" hết sức thỏa đáng trong "Chiếu dời đô" của mình, song cho đến tận hôm nay, dân gian vẫn không thể nào quên một huyền thoại hết sức đẹp đẽ: "Rồng bay lên". Cũng từ mùa thu ấy (1010), Thăng Long chính thức được ghi vào sử sách của dân tộc với bao chiến

tích vẻ vang, khởi nguồn cho một bước chuyển mình thịnh vượng của các triều đại phong kiến Việt Nam.

Thăng Long huyền thoại không chỉ là nơi sinh ra người anh hùng dân tộc Thánh Gióng với sức mạnh của "chàng trai Phù Đổng", mà còn là quê hương của Hai Bà Trưng, những người đã "phất cờ Mê Linh" năm xưa. Thăng Long ngày ấy với huyền thoại nỏ thần đã làm cho quân giặc biết bao phen điêu đứng. Thăng Long ngày ấy cũng chính là nơi sinh ra người anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt cho người đọc những vần thơ hào sảng bên dòng sông Như Nguyệt "Nam quốc sơn hà, nam đế cư...". Huyền thoại Thăng Long không chỉ một lần mà đã ba lần chứng kiến vua tôi nhà Trần đánh đuổi giặc Nguyên - Mông, với Hội nghị Diên Hồng đi vào lịch

► sử. Trang sử vàng ngày ấy còn ghi ngày cuối mùa đông năm 1427, bè lũ bại binh Vương Thông lếch thếch kéo nhau ra phía Cửa Nam thành Thăng Long, tuyên thệ trước người anh hùng Lê Lợi và nhân dân chiến thắng, xin rút quân về nước. Hào khí Thăng Long gắn liền với tên tuổi vị anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ - Quang Trung. Chắc trong chúng ta chưa ai quên được trận chiến thắng vang dội Ngọc Hồi - Đống Đa năm 1789, xuân lửa Thăng Long đã đốt cháy trại giặc Thanh, giải phóng hoàn toàn đất nước.

Truyền thống Thăng Long lại được hun đúc và tỏa sáng trong thế kỷ XX, bắt đầu từ kỷ nguyên mới của dân tộc ta: Thời đại Hồ Chí Minh. Ngày 19-8-1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh - người dân Hà Nội đã vùng lên phá tan xiềng xích nô lệ ngót tám mươi năm. Cũng lại chính Thủ đô Hà Nội, tối 19-12-1946 đã nổ súng mở màn cho cuộc kháng chiến toàn quốc vĩ đại của dân tộc. 60 ngày đêm khói lửa năm ấy của đồng bào Thủ đô để lại biết bao huyền thoại với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, tiêu biểu cho ý chí quật cường của dân tộc. Khí phách ấy, tinh thần ấy lại được phát huy cao độ 26

năm sau vào tháng Chạp năm 1972, chỉ với một trận “Điện Biên Phủ trên không”, Hà Nội ta đã hạ nhiều pháo đài bay B52 của giặc Mỹ, làm nức lòng quân dân cả nước và bạn bè yêu chuộng hoà bình khắp năm châu.

Hào khí Thăng Long năm xưa đã và đang được nhân dân thủ đô phát huy tích cực trong xây dựng cuộc sống hôm nay. Sau hơn bốn thập kỷ chấm dứt chiến tranh, nhất là thực tiễn hơn 30 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, Hà Nội đã từng bước đổi thay, từng ngày lớn mạnh. Từ một Thủ đô nghèo nàn, lạc hậu và đổ nát sau chiến tranh, với sức mạnh thần kỳ, Hà Nội đã vươn mình đứng dậy. Tăng trưởng kinh tế hơn ba thập kỷ đổi mới vừa qua, liên tục đạt từ 8 đến 12%/năm. Cơ cấu kinh tế đang có bước chuyển quan trọng theo hướng CNH, HĐH, trong đó công nghiệp tăng từ 29,2% (năm 1990) lên trên trên 66,7% (năm 2017). Năm 2014, vốn đầu tư toàn xã hội của Thủ đô đạt 174.814 tỷ đồng, tăng 22,2% so với năm 2008; Đầu tư nước ngoài vào Hà Nội từ chỗ hầu như chưa có gì vào cuối những năm 80 (thập kỷ XX), đến đầu năm 2018, Hà Nội đã thu hút hàng chục tỷ USD (với hàng trăm dự án lớn nhỏ). Đến cuối năm 2017, môi trường đầu tư, kinh doanh của Thủ

đô được cải thiện rõ nét: Cấp đăng ký doanh nghiệp cho 25.160 doanh nghiệp, tăng 11%, vốn đăng ký 240 nghìn tỷ đồng (tăng 4% so với năm 2016), lũy kế số doanh nghiệp trên địa bàn là 231,92 nghìn doanh nghiệp. Tổng thu ngân sách trên địa bàn Tp. Hà Nội (năm 2017) đạt con số 207,628 nghìn tỷ đồng. Kim ngạch xuất khẩu năm 2017 đạt 11,54 tỷ USD (tăng 8% so với năm 2016). Thu hút vốn đầu tư tăng cao, chỉ số PCI tăng 10 bậc (xếp thứ 14/63 tỉnh, thành), cao nhất từ trước tới nay. Tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt xấp xỉ 100%; doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 98%; thủ tục hải quan điện tử đạt 100%. Phê duyệt chủ trương đầu tư 160 dự án vốn ngoài ngân sách trị giá 110 nghìn tỷ đồng; vốn đăng ký FDI cả cấp mới và tăng vốn ước đạt 3,356 tỷ USD. Khách du lịch năm 2017 đạt khoảng gần 24 triệu lượt người (tăng 9% so với năm 2016); trong đó, khách quốc tế đạt 4,95 triệu lượt (tăng 23% so với năm 2016). Việc xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng cơ sở và quản lý đô thị có nhiều tiến bộ đáng kể: Đường phố Hà Nội hôm nay ngày càng khang trang hơn, thông thoáng và sạch đẹp hơn, hiện đại hơn so với những năm 80-90 của thế kỷ XX, làm cho những người đi ►



► xa Hà Nội, nay trở về thấy bằng hoang, mới lạ. Đời sống của đại bộ phận nhân dân Thủ đô được cải thiện rõ rệt, thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng gấp hơn 4 lần so với năm 1986.

Chuẩn bị bước sang thập kỷ thứ 3 của thế kỷ 21, đồng bào Thủ đô đang cùng với các ngành, các cấp nỗ lực thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng và nhất là Nghị quyết 11 - NQ/TW ngày 06/01/2012 của Bộ Chính trị “Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội, giai đoạn 2011 - 2020”, để sao cho: “Trong 10 năm tới, trên cơ sở vận dụng sáng tạo Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 gắn với thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội và Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội, huy động tối đa sức mạnh tổng hợp cả về vật chất và tinh thần của Thủ đô và cả nước xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội xứng đáng với vai trò là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước;



Tăng trưởng kinh tế Hà Nội năm 2017 đạt 8,5%.

Ảnh minh họa.

có kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, bền vững, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, tăng cường, hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Phấn đấu để Hà Nội thực sự là địa phương đi đầu, về đích sớm 1-2 năm sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu cơ bản trở thành nước công

nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020; đóng góp ngày càng quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...”; góp phần xây dựng Thủ đô Hà Nội giàu đẹp, văn minh, thanh lịch, hiện đại, đậm đà bản sắc ngàn năm văn hiến, phấn đấu trở thành một trung tâm ngày càng có uy tín ở khu vực, xứng đáng với danh hiệu “Thủ đô anh hùng, thành phố vì hòa bình” mà UNESCO đã vinh danh và trao tặng cho Hà Nội năm 1999. ■



Độc đáo lễ cưới của người Mã Liềng

TÂN BÌNH

Dọc theo thượng nguồn sông Gianh ở ven dãy Trường Sơn, người Mã Liềng (thuộc dân tộc Chứt), ở trên địa bàn hai xã Lâm Hóa và Thanh Hóa (huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình) sống chủ yếu phụ thuộc vào nguồn lợi có sẵn trong tự nhiên. Hôn nhân của người Mã Liềng theo chế độ phụ hệ, một vợ một chồng, vợ sống ở nhà chồng. Lễ cưới của người Mã Liềng gồm những nghi lễ mang giá trị văn hóa riêng trong đời sống văn hóa của đồng bào.

Dến tuổi cập kê, trong mắt chàng thanh niên Mã Liềng thì người thương là cô gái đẹp, biết đeo gùi đi hái măng, biết giã gạo, làm bột và biết hát biết nghe điệu "Kà tơm tà lênh". Ngược lại, trong trái tim của người con gái, người thương của mình là chàng trai biết làm rẫy đi săn, biết đánh đàn thổi sáo điệu "Kà tơm tà lênh". Khi đôi bên ưng thuận, họ về thưa



Tròn 18 tuổi, thiếu nữ người Mã Liềng (dân tộc Chứt) ở Quảng Bình sẽ được bố mẹ làm cho cái lễ trình tiết bằng những nghi thức truyền thống từ thế hệ trước truyền lại.

chuyện với mẹ cha để hai gia đình gặp gỡ nhau.

Bữa gặp đầu tiên, cha mẹ chàng trai cùng với ông mối mang sang nhà cô gái một chai rượu và gói kẹo để lễ xem mặt. Thường thì ông mối là người có họ hàng với nhà trai, khéo ăn nói, đối đáp khôn ngoan, lanh lợi để thay mặt cho họ nhà trai bày tỏ nguyện vọng với nhà gái. Tại lễ xem mặt, bên cạnh việc coi trọng huyết thống dòng họ, bố mẹ hai bên xem người con rể, con dâu tương lai của mình như thế nào để tiến tới hôn nhân. Nếu hai bên gia đình đồng ý thì lễ hỏi sẽ được tiến hành cho đôi trai gái. Điểm đặc biệt trong phong tục cưới hỏi của người Mã

Liềng ở bản Kè (xã Lâm Hóa, huyện Tuyên Hóa) là lễ cưới được tổ chức hai lần gồm lễ cưới vào và lễ cưới ra. Lễ cưới vào được tổ chức sau lễ hỏi và lễ cưới ra được tổ chức khi hai vợ chồng đã có cuộc sống yên ấm, gia đình hạnh phúc.

Lễ hỏi của người Mã Liềng thường được tổ chức vào các ngày trong tháng (trừ 3 ngày kiêng kỵ là mùng 4, 15 và 23). Sáng sớm ngày đã chọn, cha mẹ chàng trai cùng ông mối mang lễ hỏi sang nhà gái, gồm: trâu cau, rượu, 2 con gà, gạo, quần áo và một ít bạc tiền. Đặc biệt, trước khi tổ chức lễ hỏi, chàng trai phải mang tới nhà cô gái một đồng củi to để thể hiện sự khỏe mạnh, ▶

► siêng năng chăm chỉ và lòng chung thủy của mình. Tại buổi lễ này, hai bên gia đình chọn ngày lành tháng tốt để tổ chức lễ cưới.

Đối với người Mã Liềng, lễ cưới bao giờ cũng là ngày chẵn trong tháng như các ngày mồng 2, mồng 4, mồng 6... Theo ngày giờ đã định, họ hàng nhà trai mang lễ vật sang nhà gái gồm: hai con gà, một cặp lợn, một bình rượu, một chực bát nhỏ, một đôi bát to, một cái rửa, một con dao, một nồi nấu bằng đồng, hai cái nồi rang và một ít quan tiền. Trong đó, nồi đồng tượng trưng cho người con gái, hai cái nồi rang tượng trưng cho đôi hoa tai của người con gái. Những lễ vật này gọi là của hồi môn cho nhà vợ.

Mặt trời lên treo trên sườn núi cũng là lúc đoàn nhà trai áo quần chỉnh tề nhanh bước mang lễ vật đến nhà gái. Khi đoàn đến gần nhà gái, chàng rể phải "vỗ mông" vào cặp lợn cho nó kêu eng éc thật to như báo hiệu nhà trai đã tới. Nếu không nhà gái sẽ không ra nhận lễ. Trong lúc thưa chuyện để nhà gái nhận lễ cưới, chàng rể phải ngồi ở góc nhà, mặt quay vào vách với ý nghĩa là mình đang vắng mặt cho tới lúc xong lễ thì chàng rể mới được tự do đi lại. Trong bữa cơm thân mật mời nhà trai và bà con dân làng, hai bên gia đình

thông gia trao đổi, bày tỏ niềm vui gắn bó của đôi trẻ và gửi gắm nguyện vọng dạy dỗ con dâu, con rể cho nhau. Mọi người cùng nhau ăn uống, hát hò vui vẻ, chúc phúc đôi vợ chồng trẻ sớm sinh con đẻ cái.

Khi họ nhà trai và bà con dân bản ra về trong men rượu của lễ cưới vào, chú rể bắt buộc ở lại nhà gái 5 ngày để thực hiện các nghi lễ cần thiết. Trong đêm đầu tiên, bố mẹ vợ phải làm lễ nhập ma cho chú rể. Bên bếp lửa rực hồng, cùng với bố mẹ vợ, đôi vợ chồng trẻ cùng nhau cầm đôi đũa bếp đánh vào con gà cho nó kêu càng to càng tốt. Ngay sau đó, con gà được làm thịt để trên mâm cơm cúng ma nhà vợ, thông báo cho tổ tiên biết sự kiện trọng đại này và cầu mong cho đôi bạn trẻ sống với nhau trọn đời. Từ đây, đôi trai gái chính thức trở thành vợ chồng.

Sáng sớm khi mặt đường còn sương giăng khắp lối, người chồng dắt vợ về ở nhà mình 5 ngày tiếp theo. Khi về tới nhà chồng, cô dâu được mẹ chồng đón lên nhà bằng cầu thang trái, lối lên cửa gian bếp và trao cho cô một món quà (thường là một ít tiền). Sau đó, gia đình nhà trai làm lễ nhập ma nhà chồng cho cô gái và được tiến hành như bên nhà gái. Sau lễ này, người con gái chính thức trở thành thành viên nhà

chồng. Cùng với lễ nhập ma, gia đình nhà chồng làm bữa cơm mời dân bản đến chung vui. 5 ngày sau đó, vợ chồng trẻ lại mang một con lợn và 1 con gà quay lại nhà bố mẹ vợ ở tiếp 5 ngày để làm lễ lại mặt. Khác với các tộc người khác, người Mã Liềng không có gia đình hai hay ba thế hệ. Sau đám cưới một thời gian ngắn, đôi vợ chồng trẻ được cha mẹ cho ở riêng và bắt đầu một cuộc sống mới.

Ông Trương Quang Tấn, Phó Chủ tịch UBND xã Lâm Hóa cho biết: Cùng với những tiến bộ trong đời sống mới và giao lưu văn hóa với người Kinh, đồng bào Mã Liềng ở xã Lâm Hóa đã có những thay đổi đáng kể trong đời sống vật chất và tinh thần. Hiện nay, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đã không còn. Bên cạnh những thay đổi cho phù hợp với đời sống mới, đồng bào Mã Liềng vẫn duy trì những phong tục độc đáo trong hôn nhân của mình. Trong những năm qua, UBND xã Lâm Hóa đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình, sức khỏe sinh sản, hậu quả của tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống... nên đồng bào Mã Liềng ngày càng nâng cao nhận thức, thực hiện đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. ■





Đánh bắt thủy sản mùa nước nổi

TRẦN TRỌNG TRUNG.

52

Đánh bắt và khai thác nguồn lợi thủy sản mùa nước nổi là nghề rất đặc thù để lo mưu sinh của người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long - nhất là vùng Đồng Tháp Mười và khu Tứ giác Long Xuyên.

Cánh đồng xã Tân Mỹ, Tân Phú, Phú Lợi, huyện Thanh Bình và các xã Tân Công Sinh, Phú Thọ, Phú Thành B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nước đã ngập tràn. Trên đồng nước lao xao, các phương tiện xuống, ngư cụ được người dân sử dụng để đánh bắt và khai thác cá, tép, lươn, ếch, cua, ốc... Nghề thả lưới, giăng câu, đặt lờ - lợp - trúm - xà di... mùa nước nổi vừa đơn giản - vừa tiện lợi, ít tốn kém mà lại hiệu quả khả quan. Chỉ cần có một chiếc xuống và

vài trăm mét lưới, dàn câu... mỗi đêm cũng kiếm được vài chục kg cá là chuyện bình thường! Tuy chưa có con số thống kê cụ thể nhưng ở các xã - ấp nào trong vùng Đồng Tháp Mười cũng có từ vài chục đến vài trăm hộ sống bằng nghề đánh bắt và khai thác thủy sản trong mùa nước nổi. Với khoảng 1,5 triệu đồng vốn để mua xuống, tay lưới hoặc dàn câu là trang bị được phương tiện - dụng cụ hành nghề kiếm sống vào mùa nước nổi. Còn hộ nào có sẵn xuống, chỉ cần 750.000 đồng để mua tay lưới, dàn câu là đủ. Lưới 4 hoặc 5cm đem giăng sẽ bắt được cá mè vinh, cá rô lớn; còn lưới 2,5 - 3cm đem giăng sẽ bắt được cá linh, cá rô, cá sặt... Câu giăng thường bắt được cá lóc, cá trê, ếch, rắn... Mùa nước nổi năm nay, vợ chồng anh Trần Văn Hội, ấp Tân Lợi, xã Tân Công Sinh đem 400m lưới loại 2,5cm, một ngày - đêm giăng bắt được hơn 2 kg cá các loại.

Ngày nào trúng, kiếm được trên - dưới 5 kg cá, thu nhập gần 150.000 đồng; vợ chồng anh Trần Văn Giang ở thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông ụ hơn 30 ụ cỏ, năng, lục bình dọc dài bên cạnh bờ đê nước đã ngập tràn. Sau khi ụ từ 3 - 5 ngày, vợ chồng anh Giang bơi xuống đến các ụ dùng vợt đưa xuống dưới nước, kéo ụ cỏ, năng, lục bình vào trôn trong vợt. Sau đó, dùng tay bốc hết các loại cỏ, năng, lục bình ra ngoài và chất lại ụ mới; còn lại dưới đáy vợt là những con lươn, cá, cua ốc các loại... Trung bình 3 ngày là đi xúc ụ bắt lươn một lần vào lúc sáng sớm. Với 30 ụ lươn, mỗi lần đi xúc vợ chồng anh Giang thu được từ 3 kg lươn, cá các loại. Lần nào trúng, được trên - dưới 5 kg lươn - cá, thu nhập hàng trăm ngàn đồng.

Hàng năm, khi mùa nước nổi tràn đồng, anh Đặng Minh Vương ở ấp Gò Cát, xã Phú Cường, huyện Tam Nông mua 100 cái xà di về đặt trong

► các bụi cỏ, rau muống, rau nhút quanh cánh đồng ngập nước để bắt cá rô. Mỗi nhử cá rô đồng được anh Vương bỏ vào xà di là lúa non hay mầm sống bằm nhuyễn, trộn với đất nhào rồi vo tròn lại... Sau khi đặt xà di xuống nước được một đêm, Vương bơi xuống đến dỡ xà di lên và lật ngược chiếc đầu xà di để trút cá rô đồng ra thau. Sau đó, bỏ nhử vào xà di và đặt lại chỗ cũ... Với 100 chiếc xà di, trung bình một lần đi dỡ vào lúc sáng sớm, anh Minh Vương bắt từ 20 - 25kg cá rô đồng các loại. Lần nào dỡ trúng kiếm cũng được 30kg cá rô đồng, vừa kiếm cái ăn qua ngày - vừa có nguồn thu nhập.

Theo anh Đăng Minh Vương, mỗi kg rô đồng được anh bán cho thương lái đến tận nơi mua với giá bình quân 20.000đồng. Thu nhập mỗi ngày trên dưới 500.000đồng đủ chi tiêu mọi sinh hoạt trong gia đình lúc nông nhàn.

Ông Tư Gồm ở xã Tân Mỹ cùng với đứa con trai Nguyễn Văn Sơn, từ sáng đến trưa dầm mình trong đồng nước mò ốc, bắt cua, kéo lưới cá để kiếm cái ăn qua ngày. Ông Gồm từ tốn bày tỏ: “Cứ đều đều mỗi ngày, cha con tôi bắt cũng được trên - dưới 2 kg cá, 5 - 7 kg cua, ốc... dư tiền mua gạo. Hái mớ rau muống, bông súng, bông điên điển cũng xong bữa ăn. Như vậy là may lắm rồi. Bởi, ở cái tuổi “trên

70”, nhà nghèo lại không đất sản xuất, muốn đi làm mướn thì không ai dám thuê(?), nhờ có mùa nước nổi, với những cánh đồng chưa có đê bao, còn có con cua, con ốc, dù bán cho những chủ nuôi cá chỉ vài ngàn đồng một kg cũng có ít tiền mua gạo, muối...”.

Tập quán rất phóng khoáng của người dân Nam Bộ thể hiện qua câu: “Chim trời, cá nước ai bắt được nấy ăn”. Đây là thông lệ “bất thành văn” về việc sở hữu tài nguyên thiên nhiên từng phần. Nghĩa là, trên thửa ruộng, mảnh vườn khi nước lũ chưa về thì tất cả nguồn lợi thiên nhiên gồm: rau, quả, thủy sản... trên thửa ruộng, mảnh vườn đó thuộc về người chủ sở hữu. Song, khi lũ ngập tràn đồng, cái ranh giới “chủ và khách” đã xóa bỏ, toàn bộ nguồn lợi thiên nhiên là của chung! Vài chục cái dớn, dàn câu, lưới... được ngư dân trong và ngoài địa phương đến đánh bắt và khai thác thủy sản kiếm sống. Lúc này, chỉ chống xuống ra đồng nước thả tay lưới, giăng dàn câu, đặt lờ - lộp... bắt thủy sản là có thể nuôi sống cả nhà. Thu nhập chính sau vụ lúa vào lúc nông nhàn là vậy! Tuy nhiên, những năm gần đây, không ít vùng đê bao khép kín để thâm canh, tăng vụ nên những người nghèo - không đất đã bị “mất” đi quyền hưởng lợi chung vào mùa nước nổi, khi chủ ruộng đã có

thêm một vụ mùa sản xuất - chăn nuôi trong năm và nguồn lợi thiên nhiên ngày càng cạn dần vì thiếu lũ, thừa phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...

Trên cánh đồng vùng đê bao khép kín canh tác lúa Thu Đông ở thị trấn Thanh Bình và thị trấn Tràm Chim, chúng tôi đã tiếp xúc và trao đổi với những người chuyên làm nghề thả lưới, giăng câu, đặt lờ, đặt trúm bắt thủy sản vào mùa nước nổi. Nhiều người cho biết, trước đây, nghề đánh bắt, khai thác thủy sản đã giúp họ thoát khỏi cảnh khó khăn trong mùa nước nổi. Gia đình anh Lê Hùng ở thị trấn Thanh Bình chia sẻ: “Khi đồng ruộng chưa có đê bao làm lúa vụ ba, vào mùa nước nổi, chỉ cần chống chiếc xuống với vài chục cái lộp mỗi đêm cha con tôi đỡ gần 10 kg tép, bán cho bạn hàng ở chợ được 25.000đồng/kg, thu hàng trăm ngàn đồng, đủ trang trải mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình... Nhờ vậy mà gia đình tôi có được cuộc sống ổn định. Bây giờ thì phải di chuyển đến những cánh đồng xa chưa có đê bao để đánh bắt thủy sản kiếm sống qua mùa nước nổi, mà cá-tép... dần dần cạn kiệt, do quá nhiều người khai thác bằng các dụng cụ đánh bắt mang tính hủy diệt”. Cũng tại thị trấn Tràm Chim, có hai thanh niên đang chăm chú bỏ nhử vào những cái lộp nhỏ đặt bắt ếch mà không hề chú ý đến xung quanh. Khi tôi hỏi “Có bắt được nhiều ếch không?” thì một người ngược mặt lên nhìn tôi, vẻ mặt buồn xo, than rằng: Với vài chục cái lộp, còng lưng bỏ nhử và mỗi đêm phải lặn lội vài ba cây số tới tận cánh đồng Cà Dâm, xã Tân Công Sính để đặt mà chỉ bắt được có 1 - 2 kg ếch...

(Xem tiếp trang 72)



Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để việc xây dựng, thực hiện *hương ước, quy ước* ngày càng hiệu quả

NGUYỄN THÁI VINH
Cục Văn hóa cơ sở

Nội dung kiểm tra, giám sát có vai trò quan trọng trong công tác quản lý nói chung và trong quản lý nhà nước nói chung, công tác xây dựng và thực hiện *hương ước, quy ước* nói riêng. Do tính chất đặc thù nên công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện *hương ước, quy ước* càng có vai trò quan trọng. Đặc biệt, trong bối cảnh chúng ta đang thực hiện nghiêm túc Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 8/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện *hương ước, quy ước* thì công tác kiểm tra, giám sát cần được quan tâm đúng mức.

Những vấn đề chung về *hương ước, quy ước*

Hương ước, quy ước xuất hiện ở nước ta vào khoảng giữa thế kỷ XV, trải qua các thời kỳ lịch sử đã có những đóng góp to lớn, tích cực vào sự ổn định, phát triển của đất nước. Bước vào thời kỳ đổi mới, do yêu cầu của thực tiễn, *hương ước* và *quy ước* đã dần được khôi phục. Ngày



nay khái niệm *hương ước, quy ước* được định nghĩa (theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ) là văn bản quy định các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố tự nguyện thỏa thuận và thiết lập nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận. Định nghĩa trên cho thấy, các quy định của *hương ước, quy ước* do cộng đồng dân cư thỏa thuận và xây dựng nên và được áp dụng chung cho tất cả các thành viên trong cộng đồng dân cư. Như vậy, các thành viên trong cộng đồng dân cư vừa là chủ thể xây dựng nên các quy định, đồng thời là khách thể có trách nhiệm phải thực hiện các quy định đó.

Tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng, thực hiện *hương ước, quy ước*

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “kiểm tra là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét”. Rõ ràng, hoạt động kiểm tra sẽ giúp đánh giá, nhận xét việc thực thi nhiệm vụ, công việc cụ thể, hay cả một quá trình thực thi nhiệm vụ theo kế hoạch, mục đích của nhà quản lý. Hoạt động kiểm tra sẽ giúp phát hiện những thiếu sót và uốn nắn kịp thời, để đạt được mục tiêu đã đề ra. Nó có vai trò quan trọng và là một chức năng trong hoạt động quản lý nhà nước. Trong khuôn khổ của bài viết, khái niệm về kiểm tra xin được đề cập ở góc độ này.

Trong công tác xây dựng, thực hiện *hương ước, quy ước*, hoạt động kiểm tra cần được tiến hành thường xuyên, liên

► tục; có kiểm tra đột xuất và kiểm tra theo định kỳ. Do tính chất đặc thù của việc xây dựng, thực hiện *huong ước, quy ước* nên việc kiểm tra phải được tiến hành ở tất cả các cấp chính quyền và đến từng người dân, tùy vào đối tượng kiểm tra, để kiểm tra một nội dung hoặc tất cả các nội dung liên quan đến xây dựng, thực hiện *huong ước, quy ước*:

Kiểm tra công tác ban hành văn bản: Công tác ban hành văn bản là điều kiện đầu tiên và kiên quyết để việc triển khai xây dựng, thực hiện *huong ước, quy ước* đảm bảo, hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước, các bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản về xây dựng, thực hiện *huong ước, quy ước*. Trên cơ sở các văn bản của Trung ương đã ban hành, các cấp chính quyền ở địa phương cần tổ chức kiểm tra việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai xây dựng *huong ước, quy ước* trên địa bàn, từ đó kịp thời có những định hướng, chỉ đạo và uốn nắn kịp thời các thiếu sót trong công tác ban hành văn bản.

Kiểm tra quy trình soạn thảo, phê duyệt *huong ước, quy ước*: Quy trình soạn thảo và phê duyệt *huong ước, quy ước* cũng là một khâu quan trọng. Việc soạn thảo *huong ước, quy ước* cần phải phát huy dân chủ có sự tham gia của các cấp, các ngành, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, những người có hiểu biết và đồng đạo các tầng lớp nhân dân ở cộng đồng dân cư. Thông qua việc phát huy dân chủ trong quá trình xây dựng đảm bảo cho nội dung của *huong ước, quy ước* đúng với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với

phong tục, tập quán ở địa phương, điều chỉnh kịp thời các quan hệ bức xúc, phát sinh trong cộng đồng.

Kiểm tra nội dung *huong ước, quy ước*: nội dung *huong ước, quy ước* cần ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, đúng với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương, đề cập đến một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực nào đó mà địa phương cần phải điều chỉnh. Thông qua việc kiểm tra, sẽ kịp thời phát hiện những nội dung của *huong ước, quy ước* không phù hợp với thực tiễn của địa phương, vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước.

Kiểm tra việc tổ chức thực hiện *huong ước, quy ước*: Công tác tổ chức thực hiện *huong ước, quy ước* là khâu quan trọng trực tiếp tác động đến hiệu quả quản lý. Chúng ta cần tiến hành kiểm tra các nội dung của chủ thể tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời kiểm tra khách thể thực hiện *huong ước, quy ước*. Có như vậy mới đảm bảo *huong ước, quy ước* được thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, đối tượng, và phát huy vai trò trong cộng đồng dân cư.

Tăng cường công tác giám sát việc xây dựng, thực hiện *huong ước, quy ước*

Giám sát có vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước, nhằm theo dõi, xem xét, đánh giá về một công việc nào đó là đúng hay là sai với những điều đã quy định.

Hoạt động giám sát việc xây dựng, thực hiện *huong ước, quy ước* và được thể hiện ở các nội dung sau:

Giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước: các cơ quan quyền lực nhà nước,

đặc biệt là ở địa phương cần thường xuyên giám sát công tác xây dựng, thực hiện *huong ước, quy ước*. Việc giám sát bao gồm: công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quy trình xây dựng *huong ước, quy ước*, tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện... Làm tốt công tác này sẽ kịp thời phát hiện những điển hình, kinh nghiệm trong xây dựng, thực hiện *huong ước, quy ước*, đồng thời nhận ra những thiếu sót để kịp thời uốn nắn, khắc phục, qua đó đưa ra các kiến nghị, đề xuất để việc xây dựng, thực hiện *huong ước, quy ước* đảm bảo hiệu quả.

Giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và của người dân: Hoạt động giám sát này rất cần được quan tâm. Chủ thể của hoạt động giám sát là các thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và mọi người dân, đối tượng giám sát bao gồm tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng và thực hiện *huong ước, quy ước*. Nội dung của hoạt động giám sát bao gồm tất cả các hoạt động liên quan đến việc xây dựng và thực hiện *huong ước, quy ước* của các cấp, các ngành, các cơ quan và nhân dân. Do tính chất đặc thù của *huong ước, quy ước* nên cần phát huy hoạt động giám sát này. Thông qua việc giám sát, nội dung của *huong ước, quy ước* sẽ được thực hiện nghiêm túc góp phần xây dựng cộng đồng dân cư ngày một phát triển.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với xây dựng, thực hiện *huong ước, quy ước* là yêu cầu khách quan của công tác quản lý nhà nước. Quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát thì *huong ước, quy ước* mới phát huy vai trò của nó trong đời sống xã hội. ■

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Nhà văn hóa thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương

PHẠM VĂN QUYỀN

Phòng XDNSVHGD - Sở VH-TTDL Hải Dương

Nhà văn hóa thôn, khu dân cư trên địa bàn Hải Dương là một phần không thể thiếu trong hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở của tỉnh, giữ vai trò quan trọng và là điểm tập hợp sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền nâng cao tri thức, thỏa mãn nhu cầu văn hóa của nhân dân. Vì vậy, việc xây dựng cũng như tổ chức các hoạt động tại hệ thống Nhà văn hóa thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương được các cấp rất quan tâm chỉ đạo thực hiện.



Nhà văn hóa thôn Bình Đề, xã Gia Khánh (Gia Lộc) được xây dựng khang trang

Thực trạng cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động tại thiết chế Nhà văn hóa thôn, khu dân cư ở tỉnh Hải Dương

Trước năm 2006, các Nhà văn hóa thôn, khu dân cư ở tỉnh Hải Dương đã được đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân và hội họp cho các tổ chức đoàn thể. Tuy nhiên, hầu hết các Nhà văn hóa thôn, khu dân cư giai đoạn này được cải tạo, sử dụng lại từ nhà trệt, nhà kho hoặc

hoạt động lồng ghép với đình làng. Tỷ lệ các thôn, khu dân cư chưa có Nhà văn hóa còn chiếm tỷ lệ cao. Trang thiết bị hoạt động trong Nhà văn hóa còn sơ sài, đơn giản: chưa có hệ thống trang âm, phòng rèm, ti vi, âm thanh ánh sáng... Trước thực trạng trên, Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành kế hoạch đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở, coi đó là một trong những mục tiêu quan trọng nhằm cải thiện và nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân. Từ đó, các địa phương đã chủ động quy hoạch đất đai và có chính sách hỗ trợ

kinh phí xây dựng Nhà văn hóa thôn, khu dân cư.

Trong những năm gần đây, Hải Dương đã huy động nhiều nguồn lực để đầu tư xây dựng thiết chế Nhà văn hóa thôn, khu dân cư phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, thực hiện đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế Nhà văn hóa. Hệ thống thiết chế Nhà văn hóa thôn, khu dân cư ở Hải Dương đã có sự thay đổi cơ bản: tăng về số lượng, quy mô và chất lượng. Hiện nay toàn tỉnh có 1.518 Nhà văn hóa thôn, khu dân cư ►

- trên tổng số 1.469 thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh (trong đó có những thôn xây dựng từ 2 đến 3 nhà văn hóa. Cá biệt thôn Hoàng Xá, xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà xây dựng tới 7 Nhà văn hóa). Người dân, đặc biệt là trẻ em ở khu vực nông thôn và vùng khó khăn qua hệ thống thiết chế Nhà văn hóa đã có cơ hội tiếp cận những tri thức mới; thu hẹp khoảng cách thụ hưởng thông tin giữa thành thị và nông thôn.

Các văn bản của tỉnh Hải Dương hỗ trợ xây dựng Nhà văn hóa

Ngay từ những năm đầu khi Nhà nước có chủ trương xây dựng nhà văn hóa, HĐND, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành các chính sách hỗ trợ xây dựng Nhà văn hóa như:

- Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2005 về việc hỗ trợ các thôn, khu dân cư trong toàn tỉnh xây dựng Nhà văn hóa thôn, khu dân cư, mức hỗ trợ 50 triệu đồng/01 Nhà văn hóa để xây mới, sửa chữa nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Nhà văn hóa;

- Nghị quyết số 121/2009/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2009 của HĐND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp bổ sung trong thời gian tới; điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2009. Nâng mức hỗ trợ kinh phí từ 50 triệu đồng lên 100 triệu đồng cho 1 Nhà văn hóa thôn, khu dân cư xây dựng mới và 50 triệu đồng cho 1 Nhà văn hóa thôn, khu dân cư được sửa chữa, nâng cấp;

- Nghị quyết số 92/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về cơ chế hỗ trợ sân vận động các xã, thị trấn; sân

thể thao thôn giai đoạn 2015 - 2020; điều chỉnh nâng mức hỗ trợ kinh phí xây dựng mới Nhà văn hóa thôn, khu dân cư từ 100 triệu đồng lên 200 triệu đồng/Nhà văn hóa; hỗ trợ 2 tỷ đồng/sân vận động xã, thị trấn để bồi thường giải phóng mặt bằng và san lấp sân vận động có diện tích từ 8.000m² trở lên đối với xã, thị trấn chưa có sân thể thao; 200 triệu đồng/sân có diện tích 1.000m² trở lên đối với các thôn chưa có sân thể thao.

Những khó khăn trong việc xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động tại Nhà văn hóa thôn, khu dân cư ở tỉnh Hải Dương

Một số ít cấp ủy, chính quyền, một bộ phận cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sự nghiệp văn hóa trong giai đoạn hiện nay nên chưa thực sự quan tâm đến việc xây dựng thiết chế văn hóa, đặc biệt là thiết chế Nhà văn hóa.

Công tác quản lý và tổ chức các hoạt động tại Nhà văn hóa thôn, khu dân cư được giao cho cán bộ thôn, khu dân cư quản lý mà phần lớn đội ngũ cán bộ này không có kiến thức chuyên môn về quản lý văn hóa hoặc chưa được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, lại thường xuyên biến động hoặc kiêm nhiệm nhiều việc và không có phụ cấp trong việc quản lý, sử dụng thiết chế văn hóa nên khó phát huy lòng nhiệt tình và trách nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động nhằm thu hút các tầng lớp nhân dân. Chính vì vậy, việc duy trì các hoạt động diễn ra tại Nhà văn hóa không được thường xuyên, liên tục mà chỉ dừng lại ở mức độ trông nom, giữ gìn cơ sở vật chất.

Ở một số địa phương, việc

khai thác tổ chức và phát huy hiệu quả hoạt động Nhà văn hóa thôn, khu dân cư còn hạn chế, nội dung, phương thức hoạt động còn nghèo nàn; trang thiết bị cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao còn thiếu về số lượng, chất lượng hạn chế.

Một số Nhà văn hóa xây dựng từ nhiều năm trước với quy mô nhỏ, quỹ đất eo hẹp, trang thiết bị thiếu thốn nên không đảm bảo cho tổ chức các hoạt động.

Kinh phí dành cho việc tổ chức hoạt động tại các Nhà văn hóa còn ít, có nơi không có kinh phí nên một số Nhà văn hóa không mở cửa thường xuyên, chỉ hoạt động khi các câu lạc bộ sinh hoạt, hoạt động hội họp của các tổ chức, đoàn thể và một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong dịp lễ, sự kiện của địa phương.

Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị hoạt động cho Nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định hiện nay là tương đối lớn đối với các địa phương. Công tác xã hội hóa chưa được phát huy có hiệu quả, còn có tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

Quỹ đất dành cho xây dựng Nhà văn hóa, nhất là ở thành phố Hải Dương rất khó khăn. Vì vậy, khuôn viên của các Nhà văn hóa chật hẹp, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động chung.

Những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Nhà văn hóa trong thời gian tới

Bên cạnh những thành tựu đạt được, hệ thống Nhà văn hóa và công tác quản lý Nhà văn hóa thôn, khu dân cư ở Hải Dương hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Nhà văn hóa ở nhiều nơi ►

► trong tình trạng xuống cấp, chấp vá, thiếu đồng bộ và hiệu quả sử dụng còn thấp. Nhiều Nhà văn hóa được xây dựng nhưng tần suất sử dụng rất ít, hoặc sử dụng sai mục đích. Không ít Nhà văn hóa còn bị bỏ hoang, xuống cấp. Nhiều địa phương, nhất là các khu vực miền núi của thị xã Chí Linh và huyện Kinh Môn có nhiều đất để xây dựng nhưng thiếu kinh phí, thiếu đội ngũ cán bộ để xây dựng hệ thống Nhà văn hóa. Riêng thành phố Hải Dương, kinh phí huy động có nhiều hơn nhưng diện tích đất để xây dựng lại rất khó do kinh phí đền bù, giải tỏa rất lớn. Nhiều Nhà văn hóa nội dung hoạt động còn quá nghèo nàn, chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả của nhà văn hóa thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương cần phải có những giải pháp đồng bộ và hiệu quả.

Giải pháp về quản lý

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, gắn vai trò lãnh đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với kết quả, chất lượng việc xây dựng và tổ chức hoạt động của Nhà văn hóa.

Chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn hệ thống Ban chủ nhiệm của các Nhà văn hóa theo hướng gắn vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, các tổ chức chính trị, xã hội, các ngành, đoàn thể của thôn với việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức hoạt động của Nhà văn hóa.

Triển khai hiệu quả công tác quy hoạch, tạo quỹ đất, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách và huy động từ nguồn xã hội hóa để đầu tư, hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao.

Tiếp tục có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị cho việc tổ chức hoạt

động và có chính sách đãi ngộ đối với những người tham gia Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa.

Đối với xã, phường đã đạt chuẩn Nông thôn mới và văn minh đô thị, cần phát huy điều kiện cơ sở vật chất với nhiều hình thức tổ chức nhiều hoạt động văn hóa thể thao nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân và phải là những đơn vị đi đầu trong các hoạt động nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cơ sở.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các thiết chế văn hóa, kịp thời phát hiện, khắc phục những sai lệch, tiêu cực, có biện pháp giải quyết phù hợp và biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong việc phát huy vai trò của thiết chế Nhà văn hóa.

Giải pháp về tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương trong lĩnh vực văn hóa, thể thao.

Tăng cường chuyên mục xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trên đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, trên báo tạp chí chuyên ngành của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã.

Giải pháp về tổ chức hoạt động

Tổ chức thực hiện tốt các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, vận động nhân dân thực hiện tốt các tiêu chuẩn, quy ước; xây dựng Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể thật sự trong sạch, vững

mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, từ đó tạo niềm tin và nâng cao vai trò của nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa.

Tăng cường mở các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa cơ sở; trưởng thôn, khu dân cư về công tác quản lý thiết chế văn hóa ở cơ sở.

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thành lập các loại hình câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động phù hợp với các tổ chức, đoàn thể và với từng nhóm đối tượng, lứa tuổi, sở thích.

Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt của các đoàn thể, các câu lạc bộ để tránh nhàm chán, tạo sự mới mẻ, hấp dẫn, thu hút đông đảo mọi người dân tham gia.

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân mở các lớp dạy năng khiếu cho những đối tượng có nhu cầu.

Giải pháp về kinh phí

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nhân dân tại địa phương tham gia đóng góp, tài trợ kinh phí để tổ chức hoạt động Nhà văn hóa phát huy hết công năng.

Chú trọng đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các Nhà văn hóa để tổ chức các hoạt động.

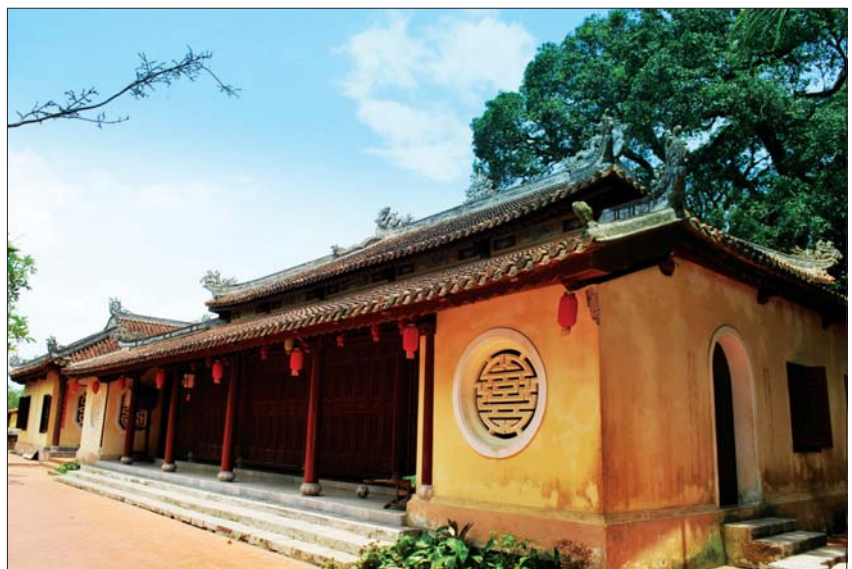
Trong nền kinh tế hiện nay, để tồn tại và phát triển, mỗi Nhà văn hóa cần chủ động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động. Công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động Nhà văn hóa cũng là một mắt xích quan trọng trong việc phát triển, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, đòi hỏi lãnh đạo các cấp, các ngành, đoàn thể phải vào cuộc một cách đồng bộ cùng sự nhiệt tình của các chủ nhiệm Nhà văn hóa thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh. ■

Thăm núi Túy Vân tưởng nhớ Huyền Trân

LÊ QUỐC KỲ

Du khách đến tham quan núi Túy Vân thường đi theo hai đường: từ thành phố Huế theo quốc lộ 49B xuống biển Thuận An, qua đập Hòa Duân rồi chạy thẳng khoảng 40km tới thị trấn Vinh Hiền để đến núi; hoặc từ Đà Nẵng qua quốc lộ 1A đến đoạn phía bắc đèo Phước Tượng, thuộc xã Lộc Trì (Phú Lộc), theo QL49B qua cầu Tư Hiền đi thêm khoảng 3km nữa là tới ngọn Túy Vân, có chùa Thánh Duyên với tháp Điều Ngự 3 tầng cổ kính nằm trên đỉnh núi ở xã Vinh Hiền (Phú Lộc).

Cửa Tư Hiền nằm giữa hai xã Vinh Hiền và Lộc Bình nơi thông phá Tam Giang, Cầu Hai với Biển Đông. Các bô lão trong vùng kể rằng: cửa biển



Chùa Thánh Duyên

này trước đây gọi là cửa Tư Dung. Sau, Công chúa Huyền Trân con vua Trần Nhân Tông (em vua Trần Anh Tông) trước khi xuất giá sang Chiêm Thành có ghé lên đây bái vọng tổ tiên nên cửa biển mang tên là Tư Dung. “Tư Dung” do lòng thương nhớ dung nhan của Huyền Trân Công chúa mà thành.

Theo sách xưa thì cửa biển Tư Hiền vốn thuộc về đất nước Chiêm Thành, đời Lý gọi là Ô Long. Đến đời

Trần, vua Nhân Tông (1306) gả Công chúa Huyền Trân cho vua Chiêm là Chế Mân, đưa công chúa tới đây mới đổi tên thành Tư Dung. Dùng hai chữ “Tư Dung” để đặt tên cho cửa biển hẳn người Việt lúc bấy giờ một mặt muốn ghi lại cuộc hôn nhân giữa vua Chiêm và công chúa Việt, mặt khác tưởng nhớ công ơn khách má hồng đã biết hy sinh hạnh phúc cá nhân, riêng tư cho việc mở mang bờ cõi. Để ▶

► vương các đời như Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Trần Anh Tông, Trần Duệ Tông đều có đem quân qua đây. Vào năm 1471, vua Lê Thánh Tông ngự giá bình Chiêm, khi nghỉ chân tại cửa bể này có làm bài "Tư Dung hải môn lữ thứ" - một áng thơ hay, rất được người đời truyền tụng. Về sau, cửa Tư Dung cạn dần, chiến thuyền từ biển đi vô không được, hiểm họa ngoại bang đánh úp kinh thành Huế khó xảy ra nên triều Nguyễn đặt lại cái tên là Tư Hiền.

Từ xa, Túy Vân là một ngọn núi nhỏ gần cửa Tư Hiền, nổi lên bên sóng nước đầm phá Cầu Hai. Ngày xưa, Túy Vân có tên gọi là Mỹ Am Sơn. Núi có dáng dấp đẹp, trong một lần chúa Nguyễn Phúc Tần (1648-1687) đi qua đây, thấy phong cảnh thơ mộng, hữu tình, bèn lập một ngôi chùa nhỏ làm nơi cầu phúc cho dân địa phương. Đến đầu thế kỷ XIX, vua Minh Mạng cho xây dựng lại và đổi tên là chùa Túy Ba. Năm Minh Mạng thứ 17 (1837), chùa được trùng tu và xây dựng thêm lầu. Đến năm Thiệu Trị nguyên niên (1841), chùa được trùng tu tiếp tục và đổi tên là chùa Túy Vân.

Vua Thiệu Trị liệt Túy Vân vào thắng cảnh của đất thần kinh trong bài thơ "Vân Sơn thắng tích" và cho khắc bia đá dựng bên chùa đặt tên "Linh Thái, Túy Vân hệ nhị quốc gia chi thắng cảnh" (Linh Thái, Túy Vân đều là thắng cảnh của quốc gia). Trên đỉnh Túy Vân, có ngọn tháp ba tầng là Điều Ngự.

Tháp Điều Ngự



Đứng ở tầng 2 và 3, có thể nhìn thấy hết toàn cảnh của huyện Phú Lộc. Giữa lưng chừng núi là chùa chính, dưới chân núi còn có ngôi Chùa Lớn làm chỗ ở cho chư tăng; trước và sau chùa có nhiều cây lá sum suê. Đặc biệt, hai bên lối đi lên tháp Điều Ngự là hàng tam cấp dài bằng đá, hai bên có nhiều cây thông cổ thụ sừng sững, tiếng chim hót líu lo hòa quyện với tiếng ve kêu râm ran vào hạ của khu rừng gần như nguyên sinh với những ngôi miếu rêu phong cổ kính. Núi Túy Vân có đỉnh cao 60m so với mặt nước đầm phá. Chùa Thánh Duyên trên núi đã được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận Di tích lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia.

Giữa bốn bề lau lách, ụ tịch là tháp cổ Điều Ngự màu hồng 3 tầng sừng sững "trơ gan cùng tuế nguyệt" trên đỉnh núi cao. Trèo cầu thang gỗ khi lên tầng 3 (tầng trên cùng) với độ cao

12m này nhìn ra 3 phía (tháp chỉ trổ 3 cửa), tầm mắt chúng tôi bao quát một bán kính rộng hơn 10km trong buổi trưa trời trong xanh thanh tịnh. Xa xa, rừng Bạch Mã ẩn hiện trong màu lam sương khói nổi đến điểm cuối cùng là... bãi cát trắng phau của cửa biển Tư Hiền. Cửa Tư Hiền đã chứng kiến bao lần xuất quân đời Trần, Lê chinh phạt Chiêm quốc; đã bao lần đóng, mở cùng với nổi thẳng trâm của ngư dân do thiên tai lũ lụt.

Đọc theo đường cái là những làng nông nghiệp hoang sơ, những đền đài miếu mạo cổ xưa. Chợ quê mua bán vào buổi chiều, với thủy hải sản phong phú từ đầm phá Cầu Hai nước lợ cho đến Biển Đông như các loại cá, ốc đá ốc hương, hàu, sò nghêu... Riêng tôm có 12 loài như tôm hùm, tôm sú, tôm rằn...; cua có 18 loài và nhiều loại thân mềm có giá trị như nước, rau câu... giá cả rất mềm. Bạn có thể thưởng thức món hải sản tươi rói vừa bắt lên bờ với các món như ghẹ luộc, cháo hàu bùi béo, thơm ngọt.

Vào những ngày đông, đứng trên tháp Điều Ngự nhìn bầu trời đầy mây ảm đạm, nhìn núi non trùng điệp trong màu lam sương khói xa mờ tận mũi Chân Mây. Núi Túy Vân như trầm ngâm mong đợi nàng công chúa năm xưa trên bước đường "nước non ngàn dặm ra đi" ghé lại. Lòng du khách không khỏi cảm khái, bùi ngùi tắc dạ tưởng nhớ người phụ nữ đã vì nước quên thân: Huyện Trần Công chúa. ■





Một ngày về với Vườn quốc gia Cát Tiên

61

VINH PHƯỚC

Vườn quốc gia Cát Tiên nằm trên địa bàn 3 tỉnh Bình Phước (huyện Bù Đăng), Lâm Đồng (huyện Cát Tiên, Bảo Lộc) và Đồng Nai (huyện Tân Phú, Vĩnh Cửu). Nơi đây được Unesco công nhận là khu dự trữ sinh quyển thứ 411 của thế giới và là khu dự trữ sinh quyển thứ 2 của Việt Nam. Trong cái nắng gió vùng Đông Nam Bộ, chúng tôi đã có hành trình tìm về khám phá Cát Tiên với rất nhiều điều thú vị và ý nghĩa.

Cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 150km, đường đến Cát Tiên qua quốc lộ 20 uốn lượn lên xuống với những cung đường xanh ngắt bóng cao su, khoai mì, vườn cây trái... Đoạn đường rẽ vào Tà Lài - Trà Cổ hẹp hơn nhưng khung cảnh vẫn ngắt xanh một màu trù phú. Xe dừng lại ở bến đò cho du khách mua vé. Hôm chúng tôi đến, trời mưa rả rích càng khiến cho không gian núi rừng thêm thi vị. Dòng sông Đồng Nai nổi đôi bờ, một bên là xã Nam Cát Tiên và bên kia là Vườn quốc gia Cát Tiên. Con sông nội địa dài nhất Việt Nam và lớn thứ nhì Nam Bộ về lưu vực bắt nguồn từ cao nguyên Lâm Viên, tỉnh Lâm Đồng. Đoạn chảy qua Vườn quốc gia Cát Tiên dài khoảng

90km tạo thành ranh giới tự nhiên bao bọc 1/3 chu vi của vườn về phía Bắc, phía Tây và phía Đông.

Sau khi cất hành lý, đoàn chúng tôi được hướng dẫn lên xe chuyên dụng để bắt đầu hành trình khám phá. Đây thật sự trải nghiệm mới mẻ với bất kỳ ai lần đầu tiên đi trên những con đường đất đỏ vùng Đông Nam Bộ vào mùa mưa. Các vũng nước giữa đường sũng sẫm màu nâu đỏ, phía dưới là một lớp quánh dẻo. Trên đường đi, chúng tôi được giới thiệu về hệ động thực vật đa dạng ở đây cũng như công tác quản lý, bảo tồn, bảo vệ vườn quốc gia. Với vị trí nằm giữa hai vùng sinh học địa lý từ cao nguyên Trường Sơn xuống vùng đồng bằng Nam Bộ, Vườn quốc gia Cát Tiên là nơi hội tụ của các luồng hệ

► thực vật, động vật vô cùng phong phú. Hiện nay, danh lục thực vật đã xác định được 1.610 loài thuộc 724 chi, 162 họ và phụ họ, 75 bộ thực vật bậc cao có mạch. Đặc biệt, nơi đây còn có nhiều cây quý hiếm như gỗ đỏ, cẩm lai, gõ mật, giáng hương,... Hệ thực vật tại đây chia thành 5 kiểu rừng chính gồm: rừng lá rộng thường xanh, rừng lá rộng thường xanh nửa rụng lá, rừng hỗn giao gỗ - tre nứa, rừng tre nứa thuần loại và thảm thực vật đất ngập nước. Những cơn mưa rừng vẫn rả rích, đoàn chúng tôi rất háo hức với rất nhiều loại cây như lần đầu tiên được thấy cây tung cổ thụ vòng tròn thân khoảng 20 người ôm mới xuể, cây bằng lăng có 6 ngọn vút thẳng lên bầu trời, cây gỗ quý hiếm được gọi với tên thân thương cây gỗ Bác Đồng - nơi ghi dấu ấn của cố thủ tướng Phạm Văn Đồng vào năm 1988,...

Một trải nghiệm rất độc đáo mà du khách khó lòng bỏ qua khi đến với Vườn quốc gia Cát Tiên: thăm thú ban đêm. Đây là nơi duy nhất ở Việt Nam có tổ chức ngắm thú đêm cho du khách. Du khách sẽ có dịp tận mắt thấy những con nai nhớn nhoe ăn cỏ, thi thoảng có chú sóc bằng ngang đường, con chồn hương nấp gần gốc cây,... Ngoài ra, đến đây, du khách còn được ngắm nhìn những con bò tót đen bóng giữa màn đêm giương đôi mắt sáng quắc. Được biết, Vườn quốc gia Cát Tiên là khu vực có số lượng cá thể bò tót lớn nhất Việt Nam. Hệ đất ngập nước cũng là một điểm độc đáo của Vườn quốc gia Cát Tiên như các Bàu Sấu, Bàu Chim, Bàu Cá,... Khu hệ Đất ngập nước Bàu Sấu là một trong 8 khu Ramsar ở Việt Nam. Công ước Ramsar có hiệu lực từ năm 1975 - công ước về các vùng đất ngập nước có tầm



Cây Tung - "Thần lằn sấm" ở VQG Cát Tiên.



Mùa bướm làm cánh rừng già trở nên sống động và lãng mạn

quan trọng quốc tế đặc biệt như là nơi cư trú của các loài chim nước.

Một ngày về với Vườn quốc gia Cát Tiên, chúng tôi được nghe bản hòa tấu êm dịu của rừng, ngắm cơn mưa giữa đại ngàn đầy thi vị và

hít thở bầu không khí vô cùng trong lành, thoáng đãng. Quý hóa biết bao nhiêu những cánh rừng menh mông cũng như công sức và tâm huyết của bao người đã ngày đêm thầm lặng giữ màu xanh cho đại ngàn. ■

TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN & THI ĐẤU TDTT TỈNH HÀ NAM

Tích cực chuẩn bị lực lượng tham dự Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII - 2018

HOÀNG OANH

Trung tâm Văn hóa tỉnh Hà Nam

Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 được tổ chức vào tháng 11, 12/2018 tại Hà Nội, Hòa Bình, có 36 môn thi đấu và 743 bộ huy chương. Đoàn thể thao tỉnh Hà Nam tham gia 5/36 môn (Bóng đá, Bơi lội, Vật, Đua thuyền, Điền kinh), mục tiêu xếp thứ 40 - 45 trên toàn quốc.



Dể đạt được mục tiêu đề ra, Sở VH,TT&DL đã chỉ đạo Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao (HL&TĐ TDTT) rà soát lực lượng, tuyển chọn, bổ sung những vận động viên (VĐV) trẻ triển vọng; xây dựng kế hoạch tập luyện, tập huấn thi đấu cho các đội tuyển; đặc biệt quan tâm đến kế hoạch huấn luyện của các VĐV đang trong đội tuyển quốc gia; chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đăng ký sơ bộ với Ban tổ chức Đại hội theo Điều lệ quy định trước ngày 1/8/2018; chuẩn bị cơ sở vật chất; mua sắm, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ tập huấn kịp thời, đúng chủng loại; tạo điều kiện tập luyện tại nhà thi đấu, sân vận động; nắm bắt tâm tư,

nguyện vọng, kế hoạch tập luyện, thi đấu của để có hướng điều chỉnh phù hợp. Các đội tuyển cũng được đầu tư theo trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung vào những môn truyền thống, thế mạnh như: Bóng đá, Bơi lội, Vật. Đặc biệt, những VĐV có khả năng giành Huy chương Vàng có chế độ dinh dưỡng, điều kiện tập luyện, tập huấn riêng.

Thông qua các giải thi đấu trong nước, quốc tế và căn cứ vào thành tích trong năm 2017, Trung tâm HL&TĐ TDTT tỉnh đã tuyển chọn VĐV tham gia thi đấu tại Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII - 2018; xây dựng kế hoạch tập huấn phù hợp cho từng người, từng đội đăng ký tham gia thi đấu tại các giải quốc gia và khu vực nhằm cọ xát, nâng cao trình độ, tâm

lý, kỹ chiến thuật. Cùng với đó, Trung tâm còn có một đội ngũ huấn luyện viên (HLV) giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản, luôn đổi mới phương pháp huấn luyện theo hướng khoa học, hiện đại.

Ông Nhữ Mạnh Tùng - Phó Giám đốc Trung tâm HL&TĐ TDTT tỉnh cho biết: “Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, ngoài sự quan tâm, đầu tư của tỉnh, Sở VH,TT&DL đã chỉ đạo Trung tâm chú trọng rà soát, tuyển chọn những HLV, VĐV xuất sắc nhất tham dự Đại hội, xây dựng kế hoạch tập huấn, định kỳ báo cáo kết quả về Sở. Đến thời điểm này, các đội tuyển của Hà Nam đã lựa chọn xong lực lượng tham dự, thường xuyên được tập huấn dã ngoại, tập huấn tại chỗ ▶

► để nâng cao kĩ thuật, chiến thuật, tâm lý thi đấu”.

Công tác chuẩn bị được thực hiện bài bản, chu đáo nhưng tại kì Đại hội lần này, đoàn thể thao Hà Nam cũng gặp không ít khó khăn, thách thức trong việc hoàn thành chỉ tiêu. Bởi lẽ thời gian qua, hầu hết các tỉnh, thành phố, ngành đều quan tâm đầu tư cho thể thao thành tích cao, nhất là những địa phương, ngành có tiềm lực kinh tế và đang nằm trong nhóm 15. Nhiều địa phương đầu tư hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, thuê chuyên gia trong và ngoài nước huấn luyện, có chế độ đãi ngộ cao. Điều lệ Đại hội cho phép chuyển nhượng VĐV giữa các đơn vị nên những đơn vị có tiềm lực kinh tế mạnh sẽ tăng cường thêm nhiều VĐV hàng đầu. Một số đơn vị có mức khen thưởng rất hấp dẫn đối với VĐV giành Huy chương Vàng dẫn đến tình trạng khó “giữ chân” người giỏi. Một số VĐV có thành tích tốt của tỉnh không còn tiếp tục thi đấu vì đã chuyển ngành hoặc lập gia đình, một số khác bị chấn thương chưa kịp hồi phục không thể tham dự Đại hội. Dù đã được đầu tư nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ tập luyện, thi đấu của Hà Nam vẫn còn thiếu thốn.

Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII - 2018 là giải thể thao lớn, quy tụ các VĐV hàng đầu cả nước nên dự kiến các cuộc tranh tài sẽ rất quyết liệt. Để chuẩn bị cho các giải đấu cam go này, các VĐV, các HLV thể thao thành tích cao của Hà Nam đang tích cực tập luyện rèn giữa kỹ chiến thuật. Sở VH,TT&DL thực hiện đầy đủ chế độ ăn uống, thuốc men, tạo động lực để các anh chị em an tâm tập luyện. Tuy còn không ít khó khăn, thử thách song cán bộ làm công tác quản lý, các đội tuyển Trung tâm HL & TĐ TDTT tỉnh Hà Nam luôn bám sát lộ trình, nội dung, kế hoạch đã xây dựng, quyết tâm đạt được mục tiêu đề ra. ■

HUYỆN LONG PHÚ:

Phong trào Bì sắt phát triển mạnh

SÓC CA

Trong những năm gần đây, phong trào thể dục thể thao (TDTT) quần chúng ở huyện Long Phú (Sóc Trăng) nói chung, môn Bì sắt nói riêng đang hình thành và phát triển mạnh mẽ cả về số lượng người tham gia tập luyện và các giải thi đấu cấp tỉnh với kết quả rất khả quan.

Nhìn lại các giải đấu, giải Bì sắt Đại hội TDTT, giải vô địch tỉnh, hay giải các Câu lạc bộ (CLB) Bì sắt tỉnh... được tổ chức thời gian gần đây, có thể thấy, trong số hàng trăm vận động viên tham gia tranh giải, công dân huyện Long Phú chiếm khoảng 1/3. Bởi hiện nay, phong trào tập luyện môn Bì sắt của huyện đang “nở” khắp các vùng quê như các xã: Tân Hưng, Long Phú, Trường Khánh, thị trấn Long Phú, thị trấn Đại Ngãi... thu hút hàng trăm người yêu thích tham gia tập luyện mỗi ngày. Nhờ có sân chơi tự phát theo mô hình xã hội hóa, một số Bì thủ đã được ngành chức năng của huyện tuyển chọn tham dự giải tỉnh.

Anh Thạch Thanh, thành viên CLB Bì sắt thị trấn Long Phú, người vừa giành giải Nhất đơn nam

cho huyện tại giải các CLB Bì sắt tỉnh năm 2018 phấn khởi cho biết: “Ban đầu, tôi chỉ nghĩ chơi bì sắt là để giải trí, rèn luyện sức khỏe, không ngờ càng tập luyện, thi đấu cùng với anh em trong CLB càng đam mê môn thể thao này”.

Cũng như Thạch Thanh, một số thành viên của các CLB khác như: Sơn Minh Trí, Thạch Tấn Tài (xã Tân Hưng), Thạch Thanh Nghĩa (xã Trường Khánh), Phan Văn Có (xã Long Phú), Thạch Minh Sang (thị trấn Long Phú)... đều chia sẻ rằng, đến với bộ môn này chủ yếu là nâng cao sức khỏe, thi đấu giao lưu với nhau và không ngờ được ngành chức năng huyện tuyển chọn tham dự các giải, hội thao cấp tỉnh. Với họ đó là một niềm vui lớn.

Không chỉ có nam giới đam mê, thích tập luyện, thi đấu Bì sắt mà hiện nay, môn thể thao này đã thu hút đông đảo chị em phụ nữ tham gia tập luyện và mạnh dạn đăng ký khi có giải đấu do tỉnh tổ chức. Chị Nguyễn Thị Kim Trinh là một Bì thủ giành được giải Nhì nội dung kỹ thuật nữ tại giải các CLB Bì sắt tỉnh. Theo chị Trinh, hàng ngày chị thường tập luyện cùng với anh em trong CLB Bì sắt thị trấn Long Phú, chủ yếu là để vui chơi giải trí, không ngờ được thi đấu, mang giải về cho địa phương. ►



Giải vô địch Bi sắt các Câu lạc bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ IV - năm 2018 (25/07/2018)

► Bi sắt là môn thể thao đơn giản, đầu tư không quá tốn kém, ai cũng có thể tham gia chơi và tranh tài mọi lúc, mọi nơi. Nhờ vậy, phong trào Bi sắt ở Long Phú không ngừng phát triển. Theo thống kê của các cơ quan chức năng, hiện tại trên địa bàn huyện có 56 sân bi sắt, 14 CLB Bi sắt ở các xã, thị trấn và các ban ngành, thu hút trên 200 thành viên tham gia tập luyện thường xuyên.

Trao đổi với chúng tôi, Ông Diệp Đăng Khoa - Phó Giám đốc Trung tâm TDTT huyện Long Phú cho biết: “Nhiều năm qua, nhờ sự quan tâm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sự hỗ trợ của Huyện ủy, UBND huyện (đầu tư về cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị dụng cụ tập luyện), phong trào Bi sắt đã nở rộ khắp ở các xóm ấp, phum, sóc; thậm chí nhiều trường học, cơ quan cũng có sân bi sắt, nhằm tạo sân chơi cho cán bộ, công chức, viên chức,



Câu lạc bộ Bi sắt nữ thị trấn Long Phú đang tập luyện.

người lao động có điều kiện tập luyện thể thao, nâng cao sức khỏe. Hằng năm, Trung tâm TDTT huyện còn ký liên tịch với một số ban, ngành huyện tổ chức các giải, hội thao, trong đó có môn Bi sắt. Đặc biệt, từ đầu năm đến nay, ngoài việc cử các Bi thủ tham dự một số giải đấu cấp tỉnh, huyện Long Phú đã tổ

chức thành công hai giải Bi sắt mở rộng, thu hút gần 400 Bi thủ đến từ khắp nơi trong tỉnh gồm: các huyện Trần Đề, Châu Thành, Long Phú; thị xã Vĩnh Châu; Thành phố Sóc Trăng và Trường Đại học Trà Vinh cùng tham gia tranh tài. Đó là một tín hiệu tích cực cho phong trào Bi sắt của huyện Long Phú. ■

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam phối hợp với trại giam Nam Hà đẩy mạnh hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao giai đoạn 2015 - 2018

HOÀNG OANH

Trung tâm Văn hóa tỉnh Hà Nam

Chương trình “Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục, thể thao (TDTT) cho cán bộ chiến sỹ và phạm nhân đang trong thời gian chấp hành án tại trại giam, giai đoạn 2015 - 2018” giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam (VH, TT & DL) và Trại giam Nam Hà sau khi triển khai đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Chương trình không chỉ góp phần rèn luyện thể lực, nâng cao tinh thần, sức khỏe cho cán bộ chiến sỹ, góp phần thực hiện tốt Chỉ thị 03 của Bộ Công an về “Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ trong cán bộ chiến sỹ” mà còn mang lại môi trường cải tạo lành mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, cảm hóa phạm nhân.



Chương trình phối hợp được triển khai chặt chẽ, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của 2 đơn vị và tuyệt đối bảo đảm an ninh, an toàn trại giam. Trong văn bản ký kết, các hoạt động phối hợp dành cho cán bộ, chiến sỹ bao gồm: tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT; hoạt động trưng bày phòng truyền thống, đào tạo bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, TDTT. Các hoạt động dành cho phạm nhân: tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, tổ chức hoạt động văn hóa - văn nghệ, củng cố

tủ sách thư viện. Ngoài những nội dung trên, Sở VH,TT&DL sẽ hỗ trợ, phối hợp giúp đỡ Trại giam Nam Hà thực hiện các hoạt động, công việc khác trong lĩnh vực văn hóa - văn nghệ, TDTT khi Trại giam Nam Hà đề nghị.

“Từ sau khi ký kết chương trình phối hợp, các thiết chế TDTT của Trại được khai thác hiệu quả hơn, hoạt động văn hóa - văn nghệ sôi nổi, chất lượng hơn. Đặc biệt, Sở VH,TT&DL đã cử cán bộ giúp Trại phát hành cuốn sách “Trại giam Nam Hà - 70 năm xây dựng và phát triển” nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày truyền

► thống của đơn vị” - Trung tá Đặng Thành Chiêm, Phó Giám thị Trại giam Nam Hà cho biết.

Đội chiếu phim lưu động (thuộc Sở VH,TT&DL) tổ chức các buổi chiếu phim màn ảnh rộng phục vụ cán bộ và phạm nhân trong trại, duy trì 2 lần/quý. Những bộ phim được chọn chiếu thường là những phim về đề tài lịch sử cách mạng như: “Hồ Chí Minh - Chân dung một con Người” (Đạo diễn Bùi Bình), phim điện ảnh “Mùi cỏ cháy” (Đạo diễn NSƯT Nguyễn Đỗ Mười), “Thần Chín ở Xiêm” (Đạo diễn Bùi Tuấn Dũng)... Đây là hoạt động mang tính nhân văn sâu sắc dành cho phạm nhân, đặc biệt với những phạm nhân có án dài, đã lâu chưa được tiếp xúc với phim ảnh. Mỗi buổi chiếu phim thu hút khoảng 700 phạm nhân đón xem.

Ngoài chương trình ca múa nhạc tổng hợp, Nhà hát Chèo Hà Nam còn biểu diễn vở chèo “Thị Sơn huyền tích” (Đạo diễn NSND Lê Hùng) phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hóa - văn nghệ của cán bộ chiến sỹ và phạm nhân Trại giam Nam Hà.

Không chỉ mang lời ca tiếng hát phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hóa văn nghệ của cán bộ, chiến sỹ và phạm nhân Trại giam Nam Hà, Sở VH,TT&DL thường xuyên cử nghệ sỹ, biên đạo múa tham gia dàn dựng chương trình giúp đơn vị. Tại hội diễn văn nghệ trong khuôn khổ “Ngày hội văn hóa - văn nghệ, TDTT cho phạm nhân” năm 2016 của phân trại I và II đã có 14 tiết mục hát, múa, thu hút sự tham gia biểu diễn của gần 50 phạm nhân. Tại cuộc thi “Tiếng hát tình đời phạm nhân - Cùm trại giam số II lần thứ III năm 2016” do Tổng cục VIII - Bộ Công an tổ chức, các tiết mục

tham gia của Trại giam Nam Hà với sự tư vấn, hướng dẫn tập luyện của Sở VH,TT&DL đã giành được thứ hạng cao (tiết mục đơn ca giải Nhất, tiết mục múa tập thể giải Ba). Đặc biệt, kịch ngắn “Ngày trở về” do đạo diễn Nguyệt Minh (Trung tâm Văn hóa tỉnh) sáng tác tặng riêng cho các phạm nhân Trại giam Nam Hà đã gây xúc động rất lớn không chỉ bởi những thông điệp nhân văn mà còn bởi lối diễn mộc mạc nhưng có sức lay động lớn của những “người trong cuộc”. Hầu hết các phạm nhân đều rung rung nước mắt, đều tìm thấy hình bóng của mình trong đó và họ khát khao được hoàn lương, được trở về đoàn tụ với gia đình.

Song song với việc phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, Sở VH,TT&DL phối hợp với Trại giam Nam Hà tăng cường hoạt động TDTT trong trại. Về cơ sở vật chất, Trại giam Nam Hà hiện có 2 sân bóng, 3 sân cầu lông dành cho cán bộ chiến sỹ, 40 sân cầu lông dành cho phạm nhân. Các giải thể thao hàng năm được Trại tổ chức là: bóng đá, cầu lông, kéo co. Sau khi ký kết chương trình hoạt động, Sở VH,TT&DL đã cử chuyên viên phòng Nghiệp vụ thể thao vào giúp Trại phát huy các thiết chế TDTT. Điển hình là phối hợp lựa chọn đội tuyển, hướng dẫn và huấn luyện các nội dung chuẩn bị cho Hội thao chiến sỹ Công an khỏe: chạy vũ trang, việt dã. Kết quả tham gia Hội thao năm 2016: Trại giam Nam Hà có 03 cá nhân đạt giải Nhì, 3 giải Khuyến khích cho phần thi chạy việt dã và đạt giải Ba toàn đoàn. Đây được coi là thành tích thể thao nổi bật nhất của Trại giam Nam Hà từ khi tham gia Hội thao

chiến sỹ công an đến nay. Sang năm 2017, ngay từ đầu năm, cán bộ của phòng Nghiệp vụ Thể thao đã cử huấn luyện viên vào hướng dẫn chơi bóng chuyền hơi và bóng đá cho cán bộ, chiến sỹ trong Trại, hoạt động hiện tại đang được duy trì 2 lần/tuần vào các buổi chiều thứ 4 và thứ 7. Ngoài việc hướng dẫn phạm nhân luyện tập các bài thể dục buổi sáng, phòng Nghiệp vụ thể thao còn hướng dẫn chiến sỹ công an tổ chức các giải bóng đá, cầu lông, bóng chuyền cho phạm nhân, tạo không khí rèn luyện thể thao sôi nổi, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, khích lệ phạm nhân có ý thức cải tạo tốt, mau chóng trở về với gia đình và xã hội.

Tháng 3/2017, lãnh đạo Sở VH,TT&DL chỉ đạo Thư viện tỉnh (Đơn vị thuộc Sở) phối hợp với Trại giam Nam Hà bổ sung số lượng sách mới cho Trại, củng cố lại tủ sách cho phạm nhân, sách sẽ được luân chuyển hàng quý nhằm làm phong phú hơn về thể loại và số lượng. Tính đến tháng 6/2018, tổng số đầu sách được đưa vào hai tủ sách ở hai phân trại là hơn 2.000 cuốn, với nhiều thể loại khác nhau: pháp luật, chính trị, văn học, xã hội học... Nhiều cuốn sách đề cập đến những tấm gương hướng thiện, vượt qua lầm lỗi để đứng dậy, làm lại cuộc đời như “Sự hồi sinh từ trong tuyệt vọng” (nhiều tác giả, NXB CAND, 2013); “Những người từng một thời lầm lỡ” của nhà văn, nhà báo Nguyễn Văn Học, NXB CAND; “Khát vọng hoàn lương”, “Gửi lời xin lỗi”...

Ngày 21/4/2018, tại hội trường phân trại I của Trại giam Nam Hà, Thư viện tỉnh Hà Nam phối hợp với Trại tổ chức thành công Triển lãm sách và phát động ngày ►

► hội đọc sách, thi viết cảm nhận về sách. Tại đây, Thư viện đã trưng bày, giới thiệu và xếp sách nghệ thuật (có thuyết trình) 2.500 bản sách, chủ yếu là sách có chủ đề về Bác Hồ, chủ quyền biển đảo Việt Nam, văn học, hướng nghiệp, dạy nghề, giáo dục đạo đức, kĩ năng sống... phục vụ nhu cầu của gần 500 cán bộ chiến sĩ và gần 3.000 phạm nhân của Trại. Bên cạnh đó, Thư viện còn biểu diễn tiết mục tuyên truyền, giới thiệu cuốn sách “Mưa đỏ” của Nhà văn Chu Lai (tiết mục đạt giải Nhất Hội thi cán bộ thư viện giỏi toàn quốc).

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở VH,TT&DL, năm 2017, tại Trại giam Nam Hà, Bảo tàng tỉnh đã tổ chức Triển lãm “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý”. Triển lãm gồm hơn 200 hình ảnh, tài liệu, phim tư liệu với 4 chủ đề nội dung: Các văn bản Hán - Nôm, văn bản Việt ngữ, Pháp ngữ do triều đình phong kiến Việt Nam và chính quyền Pháp ở Đông Dương ban hành từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XX; bộ sưu tập bản đồ khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; những hình ảnh về đời sống sinh hoạt của chiến sĩ và nhân dân trên quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam; hình ảnh các hoạt động tiêu biểu của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân Hà Nam với biển đảo quê hương. Những tư liệu, tài liệu, hình ảnh trong triển lãm là bằng chứng pháp lý vững chắc từ nhiều thế kỷ trước đến nay. Cũng tại triển lãm, Thư viện tỉnh Hà Nam đã tuyển chọn, giới thiệu bộ sách báo viết về biển, đảo quê hương với hàng trăm đầu sách để phục

vụ cán bộ, chiến sĩ, phạm nhân trại giam Nam Hà. Đây được đánh giá là hoạt động có ý nghĩa, góp phần chung tay cùng cả nước hướng về biển, đảo - vùng lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Đồng thời, giúp cho đông đảo cán bộ, chiến sĩ và phạm nhân Trại giam Nam Hà tham quan tìm hiểu về những thông tin chính thống, những tư liệu, hình ảnh xác đáng thể hiện bằng chứng pháp lý khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với vùng biển, thêm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế, chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Qua đó, động viên cán bộ, chiến sĩ và phạm nhân phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo đất nước.

Về phía Trại giam Nam Hà, Trại cũng rất tích cực và chủ động trong việc hưởng ứng các hoạt động TDTT do Sở VH,TT&DL Hà Nam tổ chức. Năm 2016 và 2017, cán bộ chiến sĩ Trại giam Nam Hà đã tham gia hưởng ứng “Ngày chạy Olympic” và “Cùng Sacombank chạy vì sức khỏe cộng đồng” tổ chức tại tiền sảnh Trung tâm Văn hóa tỉnh. Trong khuôn khổ Giải Bóng đá nữ vô địch quốc gia Cúp Thái Sơn Bắc năm 2016 do Hà Nam đăng cai tổ chức, Sở VH,TT&DL là đơn vị thực hiện, Trại giam Nam Hà đã bố trí 01 xe cứu thương để phục vụ giải đấu. Tại Liên hoan ca múa nhạc không chuyên tỉnh Hà Nam năm 2018, Trại giam Nam Hà là một trong 6 đoàn tham gia, có tiết mục vinh dự được trao chứng nhận “Tiết mục xuất sắc”.

Các hoạt động nằm trong chương trình phối hợp giữa

Sở VH,TT&DL Hà Nam với Trại giam Nam Hà đã cụ thể hóa chương trình phối hợp giữa Bộ VH,TT&DL với Bộ Công an. Qua đó đẩy mạnh phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, TDTT trong trại giam. Đồng thời, những hoạt động trên cũng góp phần rèn luyện, nâng cao đời sống tinh thần, thể chất cho chiến sĩ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Đặc biệt, với phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam, các hoạt động nằm trong chương trình phối hợp là cơ hội để phạm nhân được “chứng minh bản thân” thông qua các chương trình múa, hát, thi đấu thể thao; đây cũng là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại cải tạo phạm nhân, giúp phạm nhân có cơ hội giảm án, hưởng sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở về làm người có ích cho gia đình, xã hội.

Trại giam Nam Hà vinh dự được Bộ trưởng Bộ VHTTDL tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong xây dựng và tổ chức hoạt động văn hóa - văn nghệ, TDTT tại địa phương (năm 2016). Có được kết quả này là do lãnh đạo 2 đơn vị đã quan tâm, chỉ đạo sát sao các hoạt động phối hợp; các phòng nghiệp vụ và đơn vị thuộc Sở VHTTDL cũng như các đội nghiệp vụ của Trại giam Nam Hà đã lên kế hoạch cụ thể và chi tiết cho từng tháng, quý, năm, có báo cáo thường xuyên để biểu dương kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đồng thời rút kinh nghiệm để sự phối hợp ngày càng hiệu quả. ■

TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO PHƯỜNG 5, TP SÓC TRĂNG:

“ĐIỂM SÁNG” về thiết chế văn hóa vùng đồng bào Khmer

NGUYỄN HIẾU HẢI AN

Phòng Văn hóa và Thông tin TP. Sóc Trăng

Phường 5 có đông đồng bào Khmer sinh sống, chiếm tỷ lệ khoảng 70% số dân, trong đó có khoảng 14% hộ nghèo. Gần đây, bà con nhân dân, nhất là thanh thiếu niên rất phấn khởi khi Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường được đưa vào hoạt động: có hội trường, sân khấu ngoài trời và 08 phòng chức năng cùng khu vệ sinh đủ thiết bị, điện nước. Ngoài ra, Trung tâm còn có 04 sân bi sắt, 02 sân bóng đá mi ni (nền cát), 02 sân bóng chuyền, 02 sân cầu lông, 01 sân bóng rổ và 01 bàn bóng bàn.

Nằm ở vị trí thuận lợi, ngay mặt đường Tôn Đức Thắng, gần điểm du lịch Chùa Đất Sét, Trung tâm mở cửa từ sáng đến chiều tối (cả ngày nghỉ). Thường buổi chiều Trung tâm có số lượng người đông nhất với khoảng 100 thanh thiếu niên. Mặt bằng rộng, không gian thoáng đãng có nhiều cây xanh nên kể cả các cô, bác lớn tuổi, cán bộ, công chức, em nhỏ trong và ngoài phường cũng thích vào ngồi hóng mát.

Được khai thác từ sau Tết Mậu Tuất (2018), Trung tâm còn đảm nhận những sự kiện cấp thành phố như Hội thi gói - nấu bánh tét, Giao lưu tiếng hát cựu chiến binh; Lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân do UBND các phường 5, 6, 8 phối hợp tổ chức, rồi Giải vô địch bi sắt thành phố,... thu hút hàng nghìn lượt người xem, cổ vũ. Chưa hết, cán bộ Trung tâm luôn sẵn sàng phục vụ với giá



bình dân, nhiều loại thức uống. Hiện công chức Văn hóa - Xã hội và Quản lý Nhà văn hóa đang được phân công quản lý thiết chế. Bên cạnh, các lớp năng khiếu thể thao và làm bánh đang nhận dạy học viên, Câu lạc bộ văn nghệ cũng đang hoạt động theo lịch.

Ông Nguyễn Hữu Viễn, Công chức Văn hóa - Xã hội phường 5 chia sẻ: “Trong năm 2017, UBND thành phố tiến hành nâng cấp và cải tạo lại Trường tiểu học Pô - Thị thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường 5 với tổng diện tích 3.741m², có các phòng chức năng như: phòng tuyên truyền cổ động, phòng văn nghệ, phòng võ thuật, phòng dạy mỹ thuật, phòng âm nhạc, phòng dạy làm bánh và căn tin. Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Trung tâm đã đầu tư mua các dụng cụ thể thao như bóng, lưới, bi sắt, vợt,... phục vụ miễn phí nhân dân, nên mỗi buổi chiều rất có đông người vào chơi thể thao”.

Vấn đề đặt ra là cần có giải pháp khai thác hết công năng,

tổ chức nhiều hoạt động dịch vụ để phát huy vai trò của thiết chế cũng như tạo ra nguồn thu giảm bớt gánh nặng ngân sách. Ngoài ra, vì phục vụ miễn phí, số lượng người chơi ngày càng đông nên công tác quản lý, bảo quản thiết bị, vệ sinh môi trường,... cũng phải được chú ý đúng mức. Được biết, phường 5 là phường đầu tiên trong thành phố có Trung tâm Văn hóa - Thể thao và hiện phường 7, phường 10 cũng đang xây dựng loại hình thiết chế này.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường 5 ra đời từ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo trong việc nâng cao đời sống văn hóa tinh thần nhân dân, là nơi tập luyện thể dục thể thao lý tưởng, địa điểm vui chơi, giải trí chơi lành mạnh, bổ ích trong bối cảnh địa phương có đông đồng bào Khmer sinh sống, mọi người lại chưa hết khó khăn. Công trình là tiêu chí rất quan trọng để phường có thể đạt chuẩn phường văn minh đô thị trong thời gian tới. ■

Những chiến công thầm lặng của Bộ đội Biên phòng Quảng Bình

XUÂN THI

Ngày lại ngày ở vùng biên giới xa xôi, các chiến sỹ Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh Quảng Bình luôn phải đối mặt với những hiểm nguy và phải vào cuộc quyết liệt để ngăn chặn “cái chết trắng”, góp phần mang lại niềm vui, hạnh phúc, sự bình yên cho nhân dân.



Cán bộ, chiến sỹ Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy BĐBP Quảng Bình họp bàn phương án triển khai nhiệm vụ

Thượng tá Đặng Văn Hoàng, Phó Trưởng phòng phòng, chống ma túy và tội phạm BĐBP Quảng Bình cho biết: Với tinh thần chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn ma túy từ xa, đơn vị đã phối hợp với lực lượng công an, quân đội Lào sẵn sàng đập tan những đường dây ma túy xâm nhập từ Lào về Việt Nam. Có thể nói, cuộc đấu tranh ngăn chặn tội phạm mua bán, vận chuyển ma túy trên khu vực biên giới hết sức gian khổ; đối diện với các hành động liều lĩnh của bọn tội phạm ma túy có vũ trang. Trong những lần đánh án, truy bắt các loại tội phạm, các chiến sỹ Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm BĐBP Quảng Bình đã trải qua các cuộc đấu trí cam go với những tên trùm ma túy sừng sỏ trong giới buôn “hàng trắng” ở khu vực biên giới.

Lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng nhận và

hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao, những người lính quân hàm xanh của Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm BĐBP Quảng Bình đã miệt mài với những đợt tuần tra biên giới. Họ thầm lặng bắt tay vào từng vụ việc, tập trung xác minh, thu thập chứng cứ, sàng lọc thông tin, rồi giám sát chặt chẽ di biến động của các đối tượng trong từng chuyên án. Vì vậy, những chuyên án ma túy được các chiến sỹ của đơn vị triệt phá đến cùng, họ không khoan nhượng với bất kỳ một đối tượng nào.

Ngay đầu năm 2018, Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm BĐBP Quảng Bình đã xác lập chuyên án 536Lv, 537Lv nhằm đấu tranh tội phạm mua bán, vận chuyển ma túy từ Lào về Việt Nam qua đường Cửa khẩu quốc tế Cha Lo. Công tác nắm tình hình, Ban Trinh sát ngoại biên phát hiện một số đối tượng người Việt Nam và người Lào sinh

sống ở khu vực Hỉn Bun, Na Cai và thị xã Thà Khéc (tỉnh Khăm Muộn) đang câu kết tổ chức mua bán ma túy với số lượng lớn. Nguồn ma túy chủ yếu lấy từ các tỉnh Bắc Lào và Thủ đô Viêng Chăn, rồi vận chuyển về Thà Khéc, Nhôm Ma Lạt, khu kinh tế Lăng Khăng... để bán lại cho các đối tượng ở trong địa bàn và cung cấp cho các đường dây vận chuyển về Việt Nam. Lực lượng đánh án BĐBP Quảng Bình đã phối hợp với Sở An ninh tỉnh Khăm Muộn (Lào) bắt gọn 3 đối tượng người Lào đang vận chuyển 62.000 viên ma túy tổng hợp trên chiếc xe ô tô bán tải.

Tiếp đó, vào lúc 15 giờ ngày 11/4/2018, tại km71, Quốc lộ 12A thuộc bản Y Lan, huyện Nhôm Ma Lạt, tỉnh Khăm Muộn (Lào), sau gần một tháng mật phục, đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm BĐBP Quảng Bình phối hợp với Sở An ninh tỉnh Khăm Muộn ▶



Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình khen thưởng lực lượng đánh án ma túy

► (Lào) đã triệt phá thành công chuyên án 538Lv. Cụ thể, vào thời điểm trên, các trinh sát phát hiện 3 thanh niên người Lào di chuyển từ hướng từ Lào về Việt Nam có dấu hiệu nghi vấn. Qua kiểm tra, lực lượng đánh án phát hiện nhiều gói hàng màu vàng, bên trong đựng nhiều gói nilon màu xanh dương, được 3 thanh niên này giấu kín trong người và phía dưới 2 xe mô tô. Đấu tranh khai thác nhanh, Ban chuyên án xác định đây là 24.000 viên ma túy tổng hợp được vận chuyển từ Lào vào Việt Nam để bán kiếm lời.

Ghi nhận những thành tích trong việc thực hiện thành công các chuyên án về ma túy thời gian qua, Chủ tịch nước đã tặng 2 Huân chương Chiến công hạng Ba cho Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy BĐBP Quảng Bình; Bộ Quốc phòng tặng 3 Bằng khen; Bộ Tư lệnh BĐBP tặng 9 Bằng khen; UBND tỉnh Quảng Bình tặng 5 Bằng khen về những kết quả trong công tác đấu tranh chống tội phạm ma túy. Có thể nói, những

Từ năm 2015 đến tháng 4/2018, Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm BDBP tỉnh Quảng Bình đã xác lập, đấu tranh thành công 16 chuyên án; chủ trì và



phối hợp đấu tranh, xử lý 1.877 vụ/2.193 đối tượng; thu giữ 212.970 viên ma túy tổng hợp; 14kg cây quả thuốc phiện; 1.834 kg cần sa khô; 1,9 kg ma túy đá; 520,401 gam hêrôin; 2.918 kg pháo; 17.500 viên đạn thể thao và nhiều tang vật có giá trị khác. Từ triệt phá thành công các chuyên án ma túy, Bộ đội Biên phòng Quảng Bình đã khởi tố hình sự 31 vụ/41 đối tượng; xử lý vi phạm hành chính 368 vụ/707 đối tượng/08 tổ chức; phạt tiền hơn 2,7 tỷ đồng; phối hợp bắt, chuyển giao cơ quan có thẩm quyền 1.160 vụ/1.217 đối tượng.

chuyên án ma túy được triệt phá là những chiến công thầm lặng của người lính

“quân hàm xanh” trên mặt trận bảo vệ an ninh biên giới quốc gia. ■

*Xin Quý báo cho
biết tổ chức kỷ niệm
ngày thành lập, ngày
truyền thống được quy định
như thế nào?*

Trả lời:

Tại Điều 9 Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương, quy định về tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống như sau:

1. Năm tròn
 - a) Bộ, ngành, cấp tỉnh tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm, trong đó xác định về thời gian, địa điểm, chương trình, thành phần của lễ kỷ niệm;
 - b) Phê duyệt kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm:
 - Bộ trưởng, người đứng đầu ngành cơ quan Trung ương phê duyệt kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm của bộ, ngành;
 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm của cấp tỉnh và tại địa phương.
 - c) Người đứng đầu bộ, ngành, cấp tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống theo kế hoạch đã được phê duyệt và chịu trách nhiệm về việc tổ chức lễ kỷ niệm bảo đảm trang trọng, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.
 2. Năm khác: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, thi đua, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động thiết thực khác kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống. Không tổ chức lễ kỷ niệm.
 3. Kinh phí tổ chức ngày thành lập, ngày truyền thống được cân đối bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.
- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2018. ■

NGỌC BÌNH

Đánh bắt thủy sản...

(Tiếp theo trang 53)

Bây giờ, những người đánh bắt, khai thác thủy sản mùa nước nổi thường chọn những cánh đồng chưa có đê bao, nước lũ ngập tràn để hành nghề. Mùa nước nổi năm nay về sớm và mực nước lên cao hơn mọi năm, một số địa phương có chủ trương xả lũ lấy phù sa cho đất nên cá, tôm nhiều... Người dân trong huyện Tam Nông, Thanh Bình rất phấn khởi mang ngư cụ đánh bắt và khai thác nguồn lợi thủy sản. Ở đây, xuống lớn, xuống nhỏ, người bơi, kẻ lội nước thả lưới, giăng câu, đặt lộp - trúm... rất đông. Ven bờ, rải rác các ụ nhỏ bằng cỏ, lục bình, với mỗi trùn - cua - ốc thúi để dẫn dụ lươn. Mỗi đêm, người dân có thể bắt được vài ba ký lươn từ các ụ. Bên cạnh đó, còn có người đi soi ếch, mang theo giỏ, bao, đèn pha, nơm... Trời tối,

người đi soi thường tìm tới những nơi có vũng nước đọng, hồ lá, đìa, bầu... và có tiếng ếch kêu nhiều. Sau đó, tắt đèn ngồi rình. Những con ếch bắt cặp say sưa kêu lục cục, người soi bước nhẹ nhàng đến mở đèn lên ra tay bắt từng cặp ếch bỏ vào giỏ. Nếu ếch lặn xuống nước thì dùng nơm chụp. Chỉ cần soi vài giờ là bắt được 1 - 2kg ếch, vừa cải thiện bữa ăn, vừa kiếm thu nhập cho gia đình!

Sinh hoạt đồng nước vào mùa lũ là một hoạt động thường niên, xuất hiện từ lâu đời ở vùng nông thôn Đồng Tháp Mười. Dù lũ lớn hay nhỏ, dù đồng ruộng có lũ ngập tràn hay đã làm đê bao tăng vụ, nghề câu, lưới, lộp, lờ, trúm... đánh bắt và khai thác thủy sản trong mùa nước nổi vẫn là hoạt động khá hấp dẫn và là cách mưu sinh độc đáo của người dân miền sông nước Nam Bộ. ■

THÁI NGUYÊN

Giải bóng chuyền hơi Người cao tuổi huyện Đồng Hỷ lần thứ nhất năm 2018

Sáng 28/9, tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao xóm Tân Lập, thị trấn Sông Cầu, đã diễn ra Giải Bóng chuyền hơi người cao tuổi huyện Đồng Hỷ lần thứ nhất năm 2018.

Tham dự giải có trên 120 vận động viên của 11 đội bóng chuyền hơi nam và nữ người cao tuổi thuộc 6 xã, thị trấn trong toàn huyện. Giải được chia làm 2 nội dung: Nam lứa tuổi từ 55 trở lên và nữ lứa tuổi từ 50 trở lên: Các đội tiến hành thi đấu vòng tròn, 3 hiệp thắng 2. Trong đó, đội thắng được 2 điểm, đội thua được 1 điểm. Đội nào có tổng số điểm nhiều hơn được xếp trên.

Giải đấu được tổ chức là hoạt động thiết thực nhằm kỷ niệm lần thứ 27 năm Ngày Quốc tế NCT 1/10 và thực hiện “Tháng hành động vì NCT Việt Nam”. Môn Bóng chuyền hơi là một trong những môn thể thao phù hợp với NCT và được đông đảo NCT toàn huyện ưa thích. Giải đấu là dịp để các vận động viên NCT trong huyện được giao lưu, học hỏi, nâng cao tinh thần đoàn kết, hướng tới mục tiêu sống vui, sống khỏe, sống có ích và là những tấm gương trong phong trào rèn luyện thể dục thể thao.

Sau Lễ khai mạc, các trận thi đấu bóng chuyền nam, nữ đã diễn ra trong không khí thân thiện và náo nhiệt; với tinh thần thân ái, đoàn kết. Những pha bóng đẹp cùng với sự cổ vũ nhiệt tình từ người hâm mộ đã đem đến cho khán giả một giải đấu vô cùng hấp dẫn. Kết thúc giải, Ban tổ chức đã trao giải Nhất, Nhì, Ba cho các đội (nam và nữ), trong đó, giải Nhất nữ thuộc về thị trấn Sông Cầu và giải Nhất nam thuộc về đơn vị thị trấn Trại Cau. ■

HOÀNG NGUYỆT
Phòng VHTT Đồng Hỷ

HẢI DƯƠNG

Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

Sáng ngày 6/9, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh, Ban chỉ đạo Công tác Gia đình tỉnh Hải Dương tổ chức Hội nghị Tổng kết 10 năm thi hành Luật

Phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD).

Trong 10 năm qua, Hải Dương đã làm tốt công tác thông tin, giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức cho nhân dân về PCBLGD; tổ chức 02 cuộc thi tìm hiểu Luật PCBLGD với sự tham gia của 453.000 người; biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền, tổ chức chuỗi chiến dịch truyền thông về PCBLGD; triển khai đường dây nóng tư vấn về PCBLGD; chú trọng đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ở các cấp. Từ 2 mô hình điểm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ (mô hình điểm về PCBLGD năm 2008 và mô hình điểm về Tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống năm 2010), đến nay, Hải Dương đã triển khai nhân rộng ra 100% số xã, phường, thị trấn với trên 1.300 câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững; phối hợp triển khai 206 mô hình PCBLGD; xây dựng 456 địa chỉ tin cậy về PCBLGD. Toàn tỉnh hiện có 1.558 tổ hòa giải với 10.478 hòa giải viên, đã hòa giải thành công 85,4% vụ việc...

Phát biểu tại hội nghị, ông Khuất Văn Quý - Phó Vụ trưởng Vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của các cấp, các ngành tại Hải Dương trong việc triển khai, thi hành Luật PCBLGD. Theo ông Quý, để việc thực hiện Luật có hiệu quả, trong thời gian tới, Hải Dương cần tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Luật PCBLGD tới các tầng lớp nhân dân, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCBLGD, đặc biệt là sự phối hợp liên ngành trong công tác PCBLGD. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên ngành, liên ngành về công tác PCBLGD tại các huyện, thị, thành phố. Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình. Nâng cao chất lượng công tác phát hiện, trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình và xử lý các vụ bạo lực gia đình... Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về PCBLGD đến năm 2020, các chương trình, đề án thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030...

Nhân dịp này, Ban Chỉ đạo Công tác Gia đình tỉnh đã trao Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 13 tập thể và 8 cá nhân; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Giấy khen cho 11 tập thể, 11 cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai Luật PCBLGD giai đoạn 2008-2018. ■

PHƯƠNG LAN
Sở VHTTDL Hải Dương

HÀ TĨNH

Huyện Thạch Hà tuyên dương 7 điển hình trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình



Chiều ngày 21/9/2018, tại Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện, huyện Thạch Hà tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2008 – 2018.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh Bùi Xuân Thập đã biểu dương những kết quả đạt được của huyện Thạch Hà trong việc thực hiện Luật phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2008 - 2018. Đồng thời đề nghị trong thời gian tới, cấp ủy Đảng, chính quyền cần phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của mình trong thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; tăng mức phân bổ ngân sách cho công tác gia đình và mức phụ cấp chuyên trách, cộng tác viên công tác gia đình ở cơ sở; đẩy mạnh công tác truyền thông, cổ động trực quan, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức về phòng, chống bạo lực gia đình; tổ chức tập huấn, củng cố, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình ở cơ sở; nâng cao sự phối hợp giữa các phòng, ban, đoàn thể, chính quyền các cấp trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình; tiếp tục duy trì và nhân rộng có hiệu quả các mô hình câu lạc bộ về phòng, chống bạo lực gia đình, địa chỉ tin cậy, tổ hòa giải ở cơ sở; đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình, biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Tại hội nghị, Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà đã biểu dương, khen thưởng 3 tập thể và 4 cá nhân có thành tích xuất sắc

trong việc thực hiện 10 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình. ■

NGUYỄN NGÀ
Sở VH-TTDL Hà Tĩnh

QUẢNG BÌNH

Công nhận thêm 4 Nghệ nhân dân gian Việt Nam

Ngày 18/9, tại thành phố Đồng Hới, Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Bình đã tổ chức lễ trao bằng Nghệ nhân dân gian Việt Nam và chương trình giao lưu “Tinh hoa nghệ thuật dân gian Quảng Bình”.

Tại buổi lễ, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hữu Hoài đã trao bằng Nghệ nhân dân gian và Kỷ niệm chương của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam cho 4 cá nhân đã có nhiều đóng góp trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật dân gian.

4 cá nhân được vinh danh gồm bà Đỗ Thị Minh (huyện Lệ Thủy) - Nghệ nhân dân gian lĩnh vực thực hành và truyền dạy hò khoan Lệ Thủy; bà Đậu Thị Miên (huyện Bố Trạch) - Nghệ nhân dân gian lĩnh vực thực hành và truyền dạy hò chèo cạn; ông Trần Văn Phúc (huyện Quảng Ninh) - Nghệ nhân dân gian lĩnh vực thực hành và truyền dạy sáo klui và hát dân ca Vân Kiều; ông Hồ Ai (huyện Quảng Ninh) - Nghệ nhân dân gian lĩnh vực thực hành và truyền dạy hát dân ca và sử dụng nhạc cụ Vân Kiều.

Tính đến nay, tỉnh Quảng Bình đã có 15 Nghệ nhân dân gian Việt Nam. Họ là những người đã có nhiều cống hiến trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật dân gian ở Quảng Bình nói riêng và Việt Nam nói chung.

Tiếp đó, các nghệ nhân đến từ các câu lạc bộ văn nghệ dân gian trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã tham gia chương trình giao lưu “Tinh hoa nghệ thuật dân gian Quảng Bình”. ■

XUÂN THI

THỪA THIÊN HUẾ

Đua ghe truyền thống trên sông Hương

Sáng ngày 2/9, tại Công viên Lý Tự Trọng (TP Huế), Sở Văn hóa Thể thao Thừa Thiên Huế tổ chức Giải đua ghe truyền thống trên sông Hương. Hàng ngàn người dân và du khách đã có mặt hai bên bờ sông để cổ vũ cho các đội đua.

Giải đua ghe truyền thống năm nay thu ▶



hút 9 đội đua, gồm hơn 100 vận động viên đến từ các vùng miền sông nước: Du lịch Sông Hương, An Hòa, Vỹ Dạ (TP Huế), Hương Cầm, Triều Sơn Trung (TX Hương Trà), Phú Mậu (Phú Vang), Thủy Vân (TX Hương Thủy), Quảng Phước (Quảng Điền), Phong Hòa (Phong Điền). Mỗi đội đua có 11 tay chèo và 1 tay lái, tham gia 10 độ đua, tranh các giải: giải cùng, giải phá và giải tiên.

Giải đua ghe không chỉ là cuộc thi tài thể thao mà là hoạt động văn hóa truyền thống nhằm nâng cao sức khỏe cũng như tăng cường sự hiểu biết, đoàn kết giữa các địa phương; giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hóa, nêu cao tinh thần thượng võ, cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu, đồng thời đem lại niềm vui trong dịp Quốc khánh hàng năm.

Sau buổi sáng tranh tài dưới sự cổ vũ cuồng nhiệt của hàng ngàn khán giả dọc hai bên bờ sông Hương, Phú Mậu có một mùa giải thành công rực rỡ khi giành Nhất giải phá, Nhất toàn đoàn và Nhất tam thắng. Các đội Du lịch sông Hương và Thủy Vân lần lượt đứng thứ Nhì và Ba toàn đoàn. ■

BẢO TRÂN - TRÍ KIỆT

LÂM ĐỒNG

Tập huấn thực hiện các tiêu chí văn hóa trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới khu vực Tây Nguyên năm 2018

Trong các ngày từ 12- 14/9, tại Tp. Đà Lạt, Cục Văn hóa cơ sở - Bộ VH-TT-DL phối hợp với Sở VH-TT-DL tỉnh Lâm Đồng tổ chức lớp tập huấn thực hiện các tiêu chí văn hóa trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới khu vực 5 tỉnh Tây Nguyên năm 2018. Tham dự lớp tập huấn có 165 học viên là cán bộ văn hóa xã; trưởng các thôn, bản phụ trách triển khai các mục tiêu văn hóa trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

Trong 3 ngày, các học viên được học tập các chuyên đề liên quan đến Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Kỹ năng quản lý, tổ chức hoạt động tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; Xây dựng và tổ chức thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; Kỹ năng tuyên truyền cổ động trực quan, trang trí khánh tiết, cắt, dán, kẻ, vẽ khẩu hiệu tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã... Đồng thời, Ban tổ chức lớp tập huấn cũng dành thời gian cho các học viên tham quan thực tế các mô hình tiêu biểu trong xây dựng văn hóa nông thôn mới.

Có thể nói, lớp tập huấn lần này đã giúp cho các học viên nâng cao nhận thức và một số kỹ năng tổ chức triển khai thực hiện các tiêu chí về văn hóa trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Mặt khác, đây còn là dịp để học viên các tỉnh Tây Nguyên có dịp trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau. ■

VĂN TRÌ NH
Sở VH-TT-DL Lâm Đồng

TP. HỒ CHÍ MINH

Khai mạc Hội thi Tuyên truyền lưu động Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018



Tối ngày 5/9, Hội thi Tuyên truyền lưu động Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố tổ chức đã chính thức khai mạc tại Trung tâm Văn hóa quận Gò Vấp. Với chủ đề “Thành phố Hồ Chí Minh chung tay xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới phát triển”, Hội thi tập trung vào các đề tài gắn với đời sống thiết thực của các tầng lớp nhân dân như giúp nhau giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng; công tác chăm lo giáo dục và chăm sóc sức khỏe, xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống nghĩa tình, tương thân, tương ái trong cộng đồng; bảo vệ môi

- trường sống xanh, sạch, đẹp và những hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội...

Hội thi Tuyên truyền lưu động Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 được chia thành 5 cụm thi gồm Gò Vấp, Tân Bình, quận 10, quận 8 và quận Thủ Đức.

Trao đổi với báo chí, Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Thông tin Triển lãm TP Hồ Chí Minh, Phó Ban tổ chức Hội thi Trà Đức Khang cho biết: Hội thi Tuyên truyền lưu động là hoạt động truyền thống hàng năm của Khối Thông tin cơ sở Thành phố. Đây là đợt tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm tạo sự đồng thuận, động viên các tầng lớp nhân dân tăng cường sức mạnh đoàn kết, phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp cùng chung tay xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới phát triển, đời sống văn hóa cơ sở. Bên cạnh đó, Hội thi còn là cơ hội để lực lượng tuyên truyền viên có dịp thể hiện niềm đam mê ca hát, trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, phát hiện những nhân tố mới, thúc đẩy phong trào văn hóa văn nghệ ngày càng phát triển.

Trước đó, sáng ngày 5/9, trong khuôn khổ Hội thi Tuyên truyền lưu động 2018, Trung tâm Thông tin Triển lãm Thành phố cũng tổ chức triển lãm ảnh đề tài “Thành phố Hồ Chí Minh chung tay xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới phát triển” tại điểm thi Cụm I - Trung tâm Văn hóa quận Gò Vấp. Theo đánh giá của Ban tổ chức, các đơn vị tham gia triển lãm đã chọn đúng chủ đề và trưng bày hình ảnh phong phú về các hoạt động nổi bật của địa phương; nhiều bức ảnh có nét riêng, sáng tạo, tính thời sự.

Hội thi Tuyên truyền lưu động Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018 diễn ra từ 5 - 15/9/2018. Ban Tổ chức chọn ra các đội có phần thi tốt nhất để tổ chức diễn báo cáo tại Lễ tổng kết và trao giải thưởng. Sau Hội thi, Trung tâm Thông tin Triển lãm tiếp tục tổ chức tại các khu dân cư, khu chế xuất, khu công nghiệp, trường học, các xã ngoại thành, vùng sâu, vùng xa... để phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa văn nghệ của nhân dân tại cơ sở. ■

TRÍ NĂNG

KIÊN GIANG

Vinh danh 38 nghệ sĩ có đóng góp cho phong trào Đờn ca tài tử

Chiều ngày 21-9, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Kiên Giang diễn ra chương trình giao lưu các câu lạc bộ (CLB) Đờn ca tài tử trong tỉnh nhân



dịp kỷ niệm ngày sinh anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực.

Ông Danh Tạo, Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện An Biên cho biết: huyện hiện có 9/9 CLB Đờn ca tài tử cấp xã, thị trấn và có 4 điểm truyền dạy tài tử. Năm 2017, huyện đã tổ chức thành công không gian Đờn ca tài tử cho tất cả các CLB tham gia.

Nhân dịp này, Ban tổ chức đã vinh danh 38 nghệ sĩ có đóng góp tích cực vào phong trào văn hóa nghệ thuật của tỉnh. Việc vinh danh các nghệ sĩ có đóng góp cho phong trào Đờn ca tài tử của tỉnh trong năm đầu tiên sẽ tiếp tục động viên các nghệ sĩ tiếp tục cống hiến và truyền dạy bộ môn nghệ thuật truyền thống này. ■

Ông Danh Tạo, Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện An Biên cho biết: huyện hiện có 9/9 CLB Đờn ca tài tử cấp xã, thị trấn và có 4 điểm truyền dạy tài tử. Năm 2017, huyện đã tổ chức thành công không gian Đờn ca tài tử cho tất cả các CLB tham gia.

Nhân dịp này, Ban tổ chức đã vinh danh 38 nghệ sĩ có đóng góp tích cực vào phong trào văn hóa nghệ thuật của tỉnh. Việc vinh danh các nghệ sĩ có đóng góp cho phong trào Đờn ca tài tử của tỉnh trong năm đầu tiên sẽ tiếp tục động viên các nghệ sĩ tiếp tục cống hiến và truyền dạy bộ môn nghệ thuật truyền thống này. ■

THẾ HANH
Trung tâm Văn hóa tỉnh Kiên Giang